

Mục lục

Lời giới thiệu

Lời mở đầu

**Tập thứ nhất: Một trăm lẻ một câu chuyện
thiên**

Tập thứ hai: Vô môn quan

Tập thứ ba: Thập mục ngư đồ

Tập thứ tư: Chính tâm

Lời giới thiệu

Cho đến nay, trong Phật giáo có nhiều loại thiền. Khái quát có thể phân chia thành hai loại: Như Lai Thiền và Tổ Sư thiền. Như Lai thiền là những loại thiền truyền thống được ghi chép một cách cụ thể trong Kinh (Sutta) hay Luận (Abhidhamma), như là thiền Tứ niệm xứ (cattāro sati-patthānāni), thiền Niệm hơi thở (Anapanasati)... Tổ Sư thiền là loại thiền được các Tổ Sư, Thiền Sư sáng lập, như các phái thiền Lâm Tế, Tào Động... Trung Quốc, có tính chất đặc thù, mang theo sắc thái văn hóa tư tưởng của địa phương.

Theo nguồn tư liệu Thiền học Trung quốc cho rằng, Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma) là người mang Thiền từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, nhưng mãi cho đến Tổ thứ sáu là Huệ Năng (CN 638-713) thì thiền phái mới bắt đầu được người dân Trung Quốc chú ý đến, có nghĩa là Thiền học Ấn độ phải trải qua giai đoạn bản địa hóa – đem cái phong cách thiền Ấn độ chuyển thành Thiền Trung Quốc mang đậm nét văn hóa bản địa. Đó là lý do tại sao ngũ Tổ Hoàng Nhãn (CN 602-675) không chọn Thần Tú (CN 605-706) mà chọn Huệ Năng làm người được truyền tâm ấn thành Tổ thứ 6.

Cũng từ đó thiền học Trung Quốc bắt đầu phát triển, nó có một thời gian dài rất thịnh hành và trở

thành một loại văn hóa đặc thù của Phật giáo Trung quốc, trở thành một bộ phận văn hóa không thể thiếu của nước này. Nói chung Thiền đã thật sự đóng góp tích cực cho sự phát triển Phật giáo Trung Quốc. Ngoài ra, các nước Phật giáo như Việt Nam, Nhật Bản, Đại Hàn... là những nước dù ít hay nhiều chịu ảnh hưởng tư tưởng Thiền học của Phật giáo Trung Quốc.

Tác phẩm “Zen Flesh – Zen Bones” của Paul Reps, vốn là tác phẩm bằng Anh ngữ, được Bác Sĩ Cư sĩ Trần Trúc Lâm dịch sang Việt ngữ, là một tác phẩm ghi lại 101 câu chuyện về thiền ở Trung Hoa và Nhật Bản. Dĩ nhiên nội dung tác phẩm này không chỉ là những câu chuyện thiền ở Trung Quốc, còn là những câu chuyện thiền ở Nhật Bản. Có thể nói, cả hai nền văn hóa Phật giáo Thiền Trung Nhật được thể hiện trong tác phẩm này, nếu chúng ta không muốn nói đến một loại văn hóa khác nữa là Paul Reps với tư duy của người người Tây Phương sử dụng English viết về Thiền học của hai nước, nay lại thêm một loại văn hóa nữa là dịch bản bằng Việt ngữ mà chúng ta đang cầm trên tay, tất nhiên không ít thì nhiều, trong đó cũng mang văn hóa Việt, qua phong cách dịch của Bác sĩ Trần Trúc Lâm.

Qua bản dịch Việt ngữ, nội dung tác phẩm khá hay, không một câu chuyện nào lại không hấp dẫn người đọc, những mẫu đối thoại tưởng chừng như vô nghĩa, nhưng nghiền ngẫm trong ấy mang ý nghĩa khá

sâu sắc, hàm chứa tư tưởng ‘vô ngã’ ‘không chấp’ của Phật giáo Đại thừa, mang theo phong cách tư tưởng ‘tự do’ ‘phóng khoáng’ của Lão Trang, gói gém ý tứ thâm trầm tế nhị mang đậm nét văn hóa Nhật Bản, và tính trình bày minh mạch rõ ràng của người Tây phương. Bên cạnh đó, chúng ta không thể không đề cập tài dịch thuật điêu luyện của Bác sĩ Trần Trúc Lâm, đã chuyển ngữ một cách rả tài tình, người đọc không có cảm giác ngập ngừng bỡ ngỡ, không ai tưởng đang đọc một dịch phẩm. Thiết nghĩ, Bác sĩ không chỉ là người chuyên môn dịch thuật còn là người rất am hiểu về thiền học.

Tôi rất hân hạnh được dịch giả nhờ đọc lại bản dịch và viết lời giới thiệu. Thú thật giữa tôi và Bác sĩ Trần Trúc Lâm chỉ biết nhau qua Internet chưa đầy 2 tháng. Nhân duyên là cách đây 2 tháng, tôi đọc bài: “Đại Đế Asoka Maurya và Những Pháp Dụ Khác Trên Đá”, được đăng tải trên trang website: www.Quangduc.com. Nhận thấy nội dung và cách trình bày bài viết khá nghiêm túc, phù hợp công việc học thuật. Tôi chủ động viết mail cho tác giả và đề nghị Bác sĩ nên xuất bản những bài nghiên cứu của mình, nhằm phổ biến rộng rãi, làm tài liệu cho người Việt thích nghiên cứu Phật học ở trong cũng như ngoài nước. Kết quả tác giả rất đồng tình với tôi về quan điểm này.

Trước mắt Bác sĩ gửi cho tôi, bản dịch Việt ngữ của tác phẩm “Zen Flesh – Zen Bones” của Paul

Reps. Tôi đã đọc qua, cho rằng là một tác phẩm có giá trị về mặt văn hóa tư tưởng của Thiên học. Đồng thời nó có nội dung tư tưởng phù hợp với niềm tin và tình cảm của Phật tử người Việt nam. Tác phẩm này, không những là món ăn tinh thần cho Phật tử người Việt nam, mà còn đóng góp cho kho tàng văn hóa Phật giáo Việt nam ngày càng phong phú hơn.

Do vậy, tôi rất hân hạnh và vui sướng, xin trân trọng giới thiệu dịch phẩm này đến độc giả người Việt trong cũng như ngoài nước. Tôi tin rằng là một tác phẩm bổ ích cho việc tìm hiểu thiên học Trung Quốc và Nhật Bản.

Taipei ngày 27 tháng 6 năm 2007

Thích Hạnh Bình

CỐT NHỤC CỦA THIÊN

Đạo Phó nói: "Theo con thì, chân lý nằm ngoài sự xác nhận hoặc phủ nhận, vì đó là đạo." Bồ Đề Đạt Ma trả lời: "Ông được phần da của ta." Sư nữ Tổng Trì nói: "Theo con thì, nó giống như cái chúng ngộ cõi Phật của Ananda, chỉ một lần mà thôi." Bồ Đề Đạt Ma trả lời: "Cô được phần thịt của ta." Đạo Dục nói: "Tứ đại, đất nước gió lửa là không, và ngũ uẩn cũng là không. Theo con thì 'không' là rất ráo." Bồ Đề Đạt Ma phán: "Ông được phần cốt của ta." Cuối cùng, Huệ Khả bước ra đứng vái thầy - và vẫn giữ yên lặng. Bồ Đề Đạt Ma nói: "Ông được phần tủy của ta."

Thiên xưa vẫn tươi nhuận cho nên nó đã được trân quý và ghi nhớ. Nay đây là những mảnh da của Thiên, mảnh thịt của Thiên, mảnh xương của Thiên, nhưng chưa hẳn là tủy của nó – vốn không làm sao diễn đạt bằng lời cho được.

Paul Reps

Trần Trúc Lâm

Chuyển ra Việt ngữ từ Cuốn Zen Flesh - Zen Bones của Paul Reps. Nhà xuất bản The Charles E. Tuttle Company, Tokyo; Lần thứ nhất: 1957, lần thứ sáu: 1963. Đây là một tuyển tập các bài viết về

Thiền và thời kỳ trước Thiền, và là một trong những yếu chỉ của thiền môn.

Dịch xong vào năm 1996 và đã xuất hiện trên các trang điện tử Phật giáo. Hiệu đính vào năm 2007 tại thành phố Seattle, Hoa Kỳ.

[Việc ấn hành bản Việt ngữ này đã được Nhà Xuất Bản Tuttle cho phép qua thư riêng gửi cho Dịch giả, ký bởi Christine LeBlond, Rights Manager ngày 18 tháng 2, năm 2003]

Trong bản in này dịch giả đã kèm theo cách viết âm Việt, Nhật [dạng Romaji, kèm dấu (J)] và Hoa [dạng Pinyin, kèm dấu (C)] tên các thiền sư được nói đến trong sách cùng niên đại quý ngài đã sống để độc giả tiện tham cứu. Những phụ chú này hay lời người dịch được viết tắt là LND, đóng trong móc ngoặc () hay [].

*

LỜI MỞ ĐẦU

Cuốn sách này gồm có 4 tập:

Tập 1: Một Trăm Lẽ Một Câu Chuyện Thiền (101 Zen Stories): đã được ấn hành lần đầu vào năm 1939 bởi Rider and Company, Luân Đôn, và David McKay Company, Philadelphia. Những câu chuyện này kể lại sự chứng ngộ của các vị Thiền sư Trung hoa và Nhật bản. Các ngài đã giảng dạy Thiền hơn 500 năm qua.

Tập 2: "Vô Môn Quan" [hay "Ái Không Cửa" hoặc "Cửa Không" – LND] (The Gateless Gate): được ấn hành lần đầu vào năm 1934 bởi John Murray, Los Angeles. Nó là góp nhặt những đề thoại đầu gọi là Công Án (Koan) mà các Thiền sư thường dùng để hướng dẫn các môn đệ buông xả, phá chấp. Chúng đã được ghi lại bởi một Thiền sư Trung hoa [Vô Môn Huệ Khai: Wumen Huikai (C); Mumon Ekai (J) – 1183-1260 – LND] vào năm 1228.

Tập 3: "Thập Muc Ngưu Đò" hay "Mười Bức Tranh Trâu" (10 Bulls): được ấn hành lần đầu vào năm 1935 bởi DeVors and Company, Los Angeles, và sau đó bởi Ralph R. Phillips, Portland, Oregon. Đó là bản dịch từ Hán văn của một cuốn khảo luận danh tiếng ở thế kỷ 12 về những giai đoạn đốn ngộ đưa đến giải thoát (của Thiền sư Khuếch Am – Kakuan – LND). Ở đây lại được một nghệ nhân khắc mộc bản người Nhật họa lại.

Tập 4: Chỉnh Tâm (Centering): Một bản dịch ra Anh ngữ từ cổ kinh chữ Phạn, xuất hiện lần đầu trong ấn bản mùa Xuân, 1955 của tạp chí Gentry, New York. Nó trình bày lối dạy của người xưa đã có hơn bốn ngàn năm, hiện vẫn còn lưu truyền ở Kashmir và một phần Ấn-Độ. Nó có thể là nguồn gốc sâu xa của Thiền.

Xin cảm ơn các nhà xuất bản kể trên đã cho phép tập trung các tập ấy ở đây. Và nhất là "tăng sĩ không nhà" Nyogen Senzaki, người gương mẫu, người bạn, người hợp tác, đã vui lòng, cùng tôi chuyển ngữ ba tập đầu. Tôi cũng xin cảm ơn vị tiên tri Lakshmanjoo ở Kashmir đã giúp trong tập thứ tư.

Thiền Tổ thứ Nhất (Trung Hoa - LND), Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma) đã du nhập Thiền từ Ấn độ vào Trung quốc khoảng thế kỷ thứ sáu. Theo tiểu sử còn lưu truyền của Ngài, chép vào năm 1004 (Đời Tống - LND) bởi Thiền sư Trung hoa Dogen (Đạo Nguyên trong "Cảnh Đức Truyền Đăng Lục" - LND) thì, sau chín năm ở Trung quốc, Bồ Đề Đạt Ma muốn quay về quê cũ, nên Ngài cho gọi các đệ tử lại để thử sự liễu ngộ của họ ra sao. Dofuku (Đạo Phó - LND) nói: "Theo con thì, chân lý nằm ngoài sự xác nhận hoặc phủ nhận, vì đó là đạo." Bồ Đề Đạt Ma trả lời: "Ông được phần da của ta." Sư nữ Soji (Tổng Trì - LND) nói: "Theo con thì, nó giống như cái chứng ngộ cõi Phật của Ananda, chỉ một lần mà thôi." Bồ Đề Đạt Ma trả lời: "Cô được phần thịt của ta." Doiku (Đạo Dục - LND) nói: "Tứ đại, đất nước gió lửa là không, và ngũ uẩn cũng là không. Theo con thì 'không' là rất ráo." Bồ Đề Đạt

Ma phán: "Ông được phần cốt của ta." Cuối cùng, Eka (Huệ Khả - LND) bước ra đứng vái thầy - và vẫn giữ yên lặng. Bồ Đề Đạt Ma nói: "Ông được phần tủy của ta."

Thiền xưa vẫn tươi nhuận cho nên nó đã được trân quý và ghi nhớ. Đây đây là những mảnh da của Thiền, mảnh thịt của Thiền, mảnh xương của Thiền, nhưng chưa hẳn là tủy của nó – vốn không làm sao diễn đạt bằng lời cho được. Sự trực chỉ của Thiền đã khiến nhiều người tin là nó có nguồn gốc trước cả thời Đức Phật Thích Ca xuất hiện, 500 năm trước Tây lịch. Độc giả tự phán đoán lấy, bởi vì độc giả đang có trong tay sự tập hợp lần đầu trong một cuốn sách về các liễu ngộ Thiền, các vấn nạn của tâm, các giai tầng đốn ngộ và cả các lời giảng dạy trước thời kỳ Thiền máy thế kỷ.

Những vấn đề của tâm trí, liên quan đến ý thức và tiền ý thức, dẫn sâu ta vào cuộc sống hằng ngày. Ta có dám mở toang những cánh cửa đi thẳng đến gốc của sự hiện hữu? Vậy thì thịt và xương để làm gì?

Paul Reps

TẬP THỨ NHẤT

MỘT TRĂM LẼ MỘT CÂU CHUYỆN THIỀN

Trần Trúc Lâm chuyển ra Việt ngữ

Từ tập ‘101 Zen Stories’; sao lục bởi Nyogen Senzaki và Paul Reps.

Những mẫu chuyện này đã được chuyển sang Anh ngữ từ một cuốn sách gọi là Shaseki-shu (Collection of Stone and Sand: Góp Nhặt Cát Đá) [Nếu dịch đúng là ‘Sa Thạch Tập’ – LND] viết vào cuối thế kỷ 13 bởi một Thiền sư Nhật tên là Muju (Vô Trú), và những giai thoại của các vị Thiền tăng xưa lược lặt từ nhiều sách đã ấn hành tại Nhật vào khoảng đầu thế kỷ 20.

Người Đông phương chú trọng nhiều đến sự sống hiện hữu hơn là công việc kinh doanh; kẻ tự khám phá mình lại càng được kính trọng nhất. Người như thế đề ra lối khai mở tri thức của ngài như Đức Phật đã từng làm.

Đây là những câu chuyện về sự tự khám phá ấy.

Phần kế tiếp là bài phỏng lược của Lời mở đầu trong ấn bản thứ nhất bằng Anh ngữ của những mẫu chuyện này:

*

Thiền có thể coi là nghệ thuật và cấu trúc nội tâm của Đông phương, Nó bám rễ ở Trung Hoa nhờ Bồ Đề Đạt Ma mang đến từ Ấn Độ vào thế kỷ thứ sáu, và rồi được truyền dần sang Nhật khoảng thế kỷ thứ 12. Nó được mô tả như là: "Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật" (A special teaching without scriptures, beyond words and letters, pointing to the mind-essence of man, seeing directly into one's nature, attaining enlightenment.)

Thiền, còn gọi là Zen (tiếng Nhật), thường được biết như là Ch'an ở Trung quốc. Các vị sư tổ Trung hoa, thay vì là đệ tử của Phật Thích Ca, còn mong được làm bạn với Ngài, để thông hòa cùng với vũ trụ như Phật và Chúa Giê-su đã đạt. Thiền không phải là một giáo phái mà là sự chứng nghiệm tâm linh.

Thói thường của Thiền tự quán chiếu dựa vào tĩnh tọa để nhận ra bản lai diện mục của mình, không nặng hình thức, kiên trì tự chế và sống giản đơn, rốt lại đã được sự hỗ trợ của giới quý tộc và cầm quyền ở Nhật và sự kính trọng sâu xa của các tầng lớp triết phái ở Đông phương.

Những vở kịch Noh là những câu chuyện Thiền. Tinh thần Thiền không những cốt tạo an lạc và hiểu biết, mà còn là sự cống hiến cho nghệ thuật và lao động, sự bộc lộ dồi dào của tự tại, sự mở rộng cánh cửa nội tâm, sự biểu lộ của vẻ đẹp bẩm sinh, sự mê hoặc khó tả của cái chưa toàn vẹn. Thiền mang nhiều nghĩa mà không một nghĩa nào có thể định rõ được; bởi nếu chúng mà định rõ được thì đã không phải là Thiền.

Người ta thường bảo nếu ta có Thiên trong đời thì ta không còn sợ hãi, không còn nghi ngại, không còn thèm muốn vô lối, không còn xúc nổi. Không thái độ hẹp hòi, không một hành vi ích kỷ nào có thể làm ta bận tâm. Ta khiêm tốn phục vụ tha nhân, hoàn thành sự hiện hữu của ta trong đời với lòng nhân ái và xem sự lìa trần như một cánh hoa tàn rơi rụng. Tĩnh lặng, ta vui sống trong niềm thanh tịnh diệu vợi. Đó là tinh thần Thiên, mà chứng cứ là hàng ngàn thiền viện ở Trung quốc và Nhật bản, vô số sư tăng, sung mãn và uy tín, và thường nhờ thế vượt lên trên chủ nghĩa hình thức.

Để học Thiên, sự nở hoa của chân tánh, qua bất kỳ nền văn minh và thời đại nào vẫn không phải là chuyện dễ. Nhiều Thiên sư, chân và giả, đều có mục đích giúp người khác đạt đến. Từ vô số cuộc phiêu lưu thử thách trong Thiên mà có các câu chuyện này. Mong quý độc giả, đến lượt mình ngộ ra trong kinh nghiệm sống ngày nay.

*

MUC LUC

1. MỘT CỐC TRÀ
2. TÌM THẤY VIÊN NGỌC TRÊN ĐƯỜNG BÙN
3. THẬT VẬY SAO?
4. VẮNG LỜI
5. NẾU YÊU, HÃY YÊU CÔNG KHAI
6. KHÔNG CÓ LÒNG NHÂN
7. LỜI RAO
8. NHỮNG CUỘN SÓNG LỚN
9. MẶT TRĂNG KHÔNG THỂ BỊ ĐÁNH CẤP ĐƯỢC
10. BÀI THƠ CUỐI CỦA HOSHIN
11. CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG SHUNKAI
12. ÔNG TÀU VUI VẺ (HAY ÔNG THẦN TÀI - LND.)
13. MỘT ÔNG PHẬT
14. CON ĐƯỜNG BÙN LẦY
15. SHOUN VÀ MẸ
16. KHÔNG XA CỎI PHẬT
17. LỜI DẠY DỀ XẼN
18. NGỤ NGÔN
19. ĐỀ NHẤT ĐỀ
20. LỜI MẸ DẠY
21. TIẾNG VỖ CỦA MỘT BÀN TAY
22. TIM TA NÓNG NHƯ LỬA
23. SỰ RA ĐI CỦA ESHUN
24. TỤNG KINH
25. BA NGÀY NỬA
26. TRANH BIỆN ĐỂ ĐƯỢC TẠM TRÚ
27. GIỌNG NÓI CỦA HẠNH PHÚC
28. HÃY TỰ MỞ KHO BẦU CỦA MÌNH
29. KHÔNG NƯỚC, KHÔNG TRĂNG
30. TẮM DANH THIẾP
31. MỌI THỨ ĐỀU LÀ THƯỢNG HẢO HẠNG

32. THỜI GIỜ LÀ CHÂU BẦU
33. BÀN TAY CỦA MOKUSEN
34. MỘT NỤ CƯỜI TRONG ĐỜI
35. MỖI PHÚT ĐỀU LÀ THIỀN
36. MƯA HOA
37. ẤN TỔNG KINH ĐIỂN
38. SỰ NGHIỆP CỦA GISHO
39. NGŨ TRƯA
40. TRONG CỐI MỘNG
41. THIỀN CỦA JOSHU
42. CÂU TRẢ LỜI CỦA NGƯỜI CHẾT
43. THIỀN TRONG ĐỜI CỦA MỘT NGƯỜI HÀNH KHẤT
44. KẼ CƯỚP TRỞ THÀNH MÔN ĐỒ
45. ĐÚNG VÀ SAI
46. CỎ CÂY GIÁC NGỘ NHƯ THẾ NÀO?
47. NGƯỜI NGHỆ NHÂN THAM LAM
48. TỶ LỆ CHÍNH XÁC
49. PHẬT MŨI ĐEN
50. LIỄU NGỘ CỦA RYONEN
51. ĐẬU PHỤ (ĐẬU HŨ) CHUA
52. ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI CÓ THỂ TẮT
53. THÍ CHỦ NÊN CẢM ƠN
54. CHÚC THƯ
55. TRÀ SƯ VÀ KẼ THÍCH KHÁCH
56. CHÁNH ĐẠO
57. CỬA THIỀN ĐƯỜNG
58. BẮT GIAM TƯỢNG PHẬT ĐÁ
59. NHỮNG CHIẾN SĨ NHÂN ĐẠO
60. ĐƯỜNG HẦM
61. GUDO VÀ HOÀNG ĐẾ
62. TRONG TAY ĐỊNH MỆNH
63. SẮT SANH
64. MỒ HÔI CỦA KASAN

65. CHẾ NGỰ CON MA
66. CON CÁI CỦA HOÀNG THƯỢNG
67. NGƯỜI ĐANG LÀM GÌ! THẦY ĐANG NÓI GÌ!
68. MỘT TIẾT TẤU CỦA THIÊN
69. NUỐT THẸN
70. VẬT QUÝ NHẤT TRÊN ĐỜI
71. HỌC IM LẶNG
72. SỰ QUÂN NGU ĐÀN
73. MƯỜI VỊ KẾ THỪA
74. HỒI CẢI THỰC SỰ
75. NÓNG GIẬN
76. TÂM ĐÁ
77. KHÔNG VƯỚNG MẮC VÀO BỤI TRẦN
78. PHỒN THỊNH THỰC SỰ
79. LỰ HƯƠNG
80. PHÉP LẠ THỰC
81. HÃY NGỦ ĐI
82. KHÔNG CÓ GÌ HIỆN HỮU
83. KHÔNG LÀM, KHÔNG ĂN
84. BẠN THẬT SỰ (HAY BÁ NHA, TỬ KỶ - LND.)
85. ĐẾN LÚC PHẢI CHẾT
86. PHẬT SỐNG VÀ THỢ LÀM BỒN TẮM GỖ
87. BA HẠNG ĐỆ TỬ
88. LÀM SAO LÀM MỘT BÀI THƠ CHỮ HÁN
89. ĐỐI THOẠI THIÊN
90. CÚ ĐẬP CHÓT
91. MÙI KIẾM CỦA BANZO
92. THIÊN KHƠI LỬA
93. THIÊN CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN
94. ĐI ĐÊM
95. THỢ CHO NGƯỜI SẮP CHẾT
96. MỘT GIỌT NƯỚC
97. DẠY CHỖ RÓT RÁO
98. KHÔNG VƯỚNG MẮC

- 99. DẤM CỦA TOSUI
- 100. NGÔI CHÙA YÊN TĨNH
- 101. THIỀN CỦA PHẬT

*

1. MỘT CỐC TRÀ

Nan-In, [Nam Ấn Toàn Ngu: Nan-in Zengu (J) 1834-1904, Lâm Tế tông Nhật - LND] một thiền sư Nhật vào thời Minh - Trị (1868-1912), tiếp một vị giáo sư đại học đến tham vấn về Thiền.

Nan-In đãi trà. Ngài chế vào cốc của khách đầy ắp và vẫn tiếp tục rót. Vị giáo sư nhìn cốc nước tràn cho đến khi không nhận được, bèn lên tiếng: "Nó đã đầy tràn rồi, không thêm được nữa đâu!"

"Thì cũng như chiếc cốc này" Nan-In nói, "ông đã mang đầy tư kiến và ước đoán. Làm sao tôi có thể chỉ cho ông về Thiền nếu ông không cạn cốc này?"

2. TÌM THẤY VIÊN NGỌC TRÊN ĐƯỜNG BÙN

Gudo [Ngu Đường Đông Thật: Gudo Toshoku (J): 1579-1661, Lâm Tế tông Nhật – LND] bấy giờ tuy là quốc vương phụ đạo, nhưng ngài vẫn hay vân du độc hành như một kẻ khát sĩ lang thang. Một hôm trên đường đi Edo, một trung tâm văn hóa và chính trị của mạc phủ tướng quân, ngài đến gần một ngôi làng có tên là Takenaka. Trời đã tối và mưa tầm tã. Gudo ướt nhẹp và đôi dép rơm đã toi tã. Ngài thấy có khoảng bốn hay năm đôi dép bầy nơi cửa sỏ ở một căn nhà tranh gần làng, và muốn

vào hỏi mua một đôi. Người đàn bà dưng ngài đôi dép, thấy ngài ướt sũng, mời ngài trú qua đêm. Gudo nhận lời và cảm tạ bà ta. Ngài đến trước bàn thờ giữa nhà tụng một thời kinh. Sau đó ngài được giới thiệu bà mẹ của bà chủ và bày con. Nhìn thấy cả nhà buồn bã, ngài hỏi có sự.

"Chồng con là kẻ cờ bạc rượu chè be bét", người đàn bà kể lể. "Khi ông ăn bạc thì uống rượu say mềm rồi về nhà hành hạ vợ con. Nếu ông thua thì đi vay mượn khắp nơi. Lắm khi say quá lại không về nhà. Con phải làm sao?"

"Để bàn tặng giúp cho," Gudo nói. "Đây có ít tiền, hãy đi mua một chung rượu ngon và ít đồ nhắm. Rồi bà đi nghỉ đi. Bàn tặng sẽ tọa thiền trước bàn thờ nhà."

Nửa đêm, ông chồng say khướt trở về, la lối om xòm. "Con mẹ nó đâu, tao về nhà đây này. Có cái gì ăn không?"

"Có" Gudo nói, "Bàn tặng bị mắc mưa và được bà nhà thương tâm cho tạm trú qua đêm. Để đền đáp bàn tặng có mua một ít rượu và cá dành cho ông dùng."

Gã đàn ông khoái trá uống liền một mạch chung rượu rồi ngã lăn trên sàn nhà. Gudo tọa thiền cạnh bên.

Sáng sớm hôm sau, gã đàn ông tỉnh dậy quên hẳn mọi chuyện đêm qua. "Ông là ai? Ở đâu đến đây?" gã hỏi Gudo khi ngài vẫn còn trầm tư mặc tưởng.

"Bàn tặng là Gudo từ Đông Kinh đến, trên đường đi Edo," Thiền sư trả lời.

Gã đàn ông xấu hổ quá, liền miệng xin lỗi quốc vương phụ đạo.

Gudo mỉm cười. "Mọi sự, mọi vật trên đời đều vô thường," ngài giảng giải. "Cuộc đời rất ngắn ngủi. Nếu ông cứ tiếp tục cờ bạc, rượu chè thì ông chẳng làm được việc gì hữu sự, lại còn làm khổ vợ con."

Gã đàn ông chột ngộ, như ra khỏi cơn mê. "Đại sư nói đúng," anh ta đồng ý. "Làm sao con có thể đền bù cho ngài về lời dạy này! Hay là để con mang hành lý hộ ngài và tiễn ngài một đoạn đường."

"Nếu ông muốn," Gudo tán đồng.

Hai người lên đường. Sau khoảng ba dặm, Gudo bảo y quay về.

"Xin được thêm năm dặm nữa," gã nài nỉ. Họ tiếp tục đi.

"Giờ thì ông nên quay về," Gudo khuyên.

"Hắn thêm mười dặm nữa," gã đàn ông xin.

"Hãy về ngay," Gudo bảo sau khi đã đi hết mười dặm.

"Xin cho con theo Đại sư suốt đời," gã tuyên bố.

Những thiên sư hiện đại của Nhật đều là môn đệ của người kế thừa Gudo. Tên của ngài là Munan [Chí Đạo Vô Nan: Shido Mu-nan (J) 1603-1676; Lâm Tế tông Nhật - LND], người đàn ông đã không bao giờ quay trở lại.

3. THẬT VẬY SAO ?

Thiền sư Hakuin [Bạch Ẩn Huệ Hạc: Hakuin Ekaku (J) 1685-1768, Lâm Tế tông Nhật - LND:] được mọi người tán tụng là một bậc đạo hạnh. Cảnh thiên thất có một cô gái xinh đẹp mà bố mẹ là chủ một cửa hàng thực phẩm. Bỗng dưng một hôm bố mẹ cô khám phá ra rằng cô đang mang bầu. Cô không chịu khai ai là tác giả của cái bào thai, rút lại sau bao lần cật vấn cô bảo là Hakuin. Cha mẹ cô điên tiết lên, đến đối chất với Hakuin. Ngài chỉ nói "Thật vậy sao?"

Ngay khi đưa bé vừa chào đời, nó được giao cho Hakuin, lúc bấy giờ danh dự của ngài đã bị tổn thương nghiêm trọng, nhưng ngài vẫn thản nhiên. Ngài tận tình chăm sóc đứa bé và thường đi sang hàng xóm để xin sữa và các thức cần thiết khác để nuôi trẻ sơ sinh.

Một năm sau, cô gái xinh đẹp kia không chịu đựng được lương tâm cắn rứt, bèn thú nhận với bố mẹ rằng người cha thật sự của đứa bé là anh hàng cá trẻ tuổi. Bố mẹ cô gái vội vả đến tạ lỗi với thiền sư, mong ngài thứ tội và xin nhận lại đứa bé. Hakuin chấp thuận và khi trao đứa bé lại ngài chỉ nói: "Thật vậy sao?"

4. VÂNG LỜI

Khi thiên sư Bankei [Bản Khuê Vĩnh Trác: Bankei Eitaku (J), 1623-1693, Lâm Tế tông Nhật - LND] thuyết pháp, thính chúng không những chỉ là thiên sinh mà còn có mọi thành phần của các tông phái khác. Ngài không bao giờ trích dẫn kinh sách hoặc say sưa biện luận. Thay vào đó, lời ngài giảng đi thẳng vào tâm người nghe.

Thính chúng đông đảo của ngài làm cho một vị tăng của phái Nichiren (Nhật Liên tông) tức giận, bởi vì ngay cả đồ đệ của ông ta cũng bỏ đi nghe thiên. Vị tăng cao ngạo kia quyết định tìm đến thiên đường để tranh biện với Bankei.

"Này, ông giáo thiên kia!" Vị tăng gọi lớn. "Đợi một chút. Ai kính phục ông đều nghe lời ông cả, nhưng một kẻ như ta đây không hề phục ông. Vậy ông có thể làm cho ta vâng lời ông được chăng?"

"Hãy đến gần đây, ta sẽ chỉ cho" Bankei nói.

Với vẻ tự đắc, vị tăng nọ vạch đám đông bước đến.

Bankei mỉm cười bảo "Ông hãy sang bên trái ta." Vị tăng làm theo.

"Không," Bankei nói, "Chúng ta có thể nói chuyện dễ hơn nếu ông bước sang bên phải. Hãy qua đây."

Ông tăng lại vênh vào bước sang bên phải.

"Ông thấy không" Bankei nhỏ nhẹ, "ông đang tuân theo lời ta và ta nghĩ ông cũng là một người rất tốt. Bây giờ hãy ngồi xuống và lắng nghe."

5. NẾU YÊU, HÃY YÊU CÔNG KHAI

Hai mươi tăng sinh và một ni sinh tên là Eshun (Huệ Xuân – LND), đang tu thiền với một vị thiền sư. Eshun rất đẹp mặc dù đã cạo đầu và khoác áo nâu sòng. Vài tăng sinh đem lòng yêu trộm. Một tăng sinh viết cho cô một lá thư tình và mong được gặp riêng. Eshun không trả lời. Ngày hôm sau vừa hết buổi giảng của thầy, Eshun đứng dậy nói lớn, ám chỉ vào người đã gửi thư cho cô: "Nếu sư huynh nào đó yêu tôi thực sự thì ngay bây giờ hãy đến đây ôm tôi."

6. KHÔNG CÓ LÒNG NHÂN

Ở Trung hoa, có một bà lão đã tận tình săn sóc cho một vị tăng hơn hai mươi năm. Bà đã xây một thảo am và lo cơm nước cho ông ta để chuyên tọa thiền. Đến một hôm bà muốn thử xem ông đã tu hành đến đâu.

Bà đi tìm được một cô gái xuân tình phơi phới. "Đến ôm ông," bà bảo cô gái, "rồi hỏi ông: 'Bây giờ làm trò gì nữa?' "

Cô gái liền tìm đến vị tăng và chẳng bỏ mát thì giờ nhào vào ôm và vuốt ve ông ta, rồi hỏi ông ta làm gì tiếp.

"Một cổ thụ mọc trên đá lạnh vào mùa đông," vị tăng trả lời một cách văn hoa. "Còn đâu lửa lòng."

Cô gái trở về thuật lại tự sự.

"Cứ nghĩ ta đã nuôi y hơn hai mươi năm!" Bà già kêu lên giận dữ, "Y đã không màng đến nhu cầu của cô, y đã không rũ lòng giải thích cho cô. Y không cần phải đáp ứng dục tình, nhưng ít ra cũng phải có chút lòng thương chứ."

Nói liền, bà đến đốt rụi thảo am.

7. LỜI RAO

Tanzan [Đàm Sơn: Tanzan (J), 1819-1892, Tào Động tông Nhật – LND] viết sáu mươi tám bưu thiếp vào ngày cuối của đời ngài, rồi bảo thị giả gửi đi. Xong ngài viên tịch. Tám bưu thiếp viết:

Ta sắp rời khỏi thế gian này.

Đây là lời tuyên bố cuối cùng của ta.

Tanzan

Ngày 27 tháng 7 năm 1892

8. NHỮNG CUỘN SÓNG LỚN

Buổi đầu của thời Minh Trị, có một đô vật sĩ tên là O-nami (Đại Ba).

O-nami mạnh vô song và rất am tường nghệ thuật đô vật. Trong những cuộc đấu riêng trong nội viện, y còn hạ luôn cả sư phụ nữa, nhưng trước công chúng thì y lại nhút nhát đến nỗi môn đệ của y lại đánh ngã được y.

O-nami thấy cần phải tìm một vị thiên sư nhờ giúp đỡ. Vừa lúc, có một vị sư hoằng hoá tên là Hakuju đang dừng chân ở một ngôi chùa nhỏ gần đó, O-nami tìm đến ngay và trình bày nỗi khổ tâm.

"Đại Ba là tên của người," vị thiên sư trầm ngâm, "vậy thì hãy ở lại trong chùa tối nay. Hãy tưởng tượng rằng người là những cuộn sóng lớn. Người không còn là đô vật sĩ nhút nhát nữa. Người là những đợt sóng thần cuốn phăng tất cả. Cứ làm như thế thì người sẽ trở thành đô vật sĩ vĩ đại toàn quốc."

Thiên sư lui nghĩ. O-nami tĩnh tọa cố tưởng tượng mình là những ngọn sóng. Y nghĩ ngợi lung tung. Rồi dần dần y có cảm giác của những làn sóng. Đêm dần qua thì ngọn sóng càng lớn. Chúng cuốn phăng cả bông hoa trong các bình cúng. Ngay cả tượng Phật trên bàn thờ cũng bị chìm. Trước bình minh thì chẳng còn thấy chùa đâu mà chỉ là một đại dương bao la.

Đến sáng, thiên sư thấy O-nami còn đang trầm tư mặc tưởng, môi nở nụ cười. Ngài vỗ vai đô vật sĩ. "Bây giờ không còn gì đáng ngại nữa," ngài bảo. "Người là những cuộn sóng ấy. Người sẽ cuốn phăng mọi vật trước mắt."

Ngày hôm ấy, O-nami thắng trận thi đấu một cách dễ dàng. Về sau không còn ai trên nước Nhật có thể hạ y được nữa.

9. MẶT TRĂNG KHÔNG THỂ BỊ ĐÁNH CẤP ĐƯỢC

Ryokan [Đại Ngu Lương Giám: Daigu Ryokan (J), 1758-1831 – LND], một vị thiền sư sống cuộc đời hết sức giản đơn trong một thảo am ở dưới chân núi. Một đêm có kẻ đạo chích đột nhập nhưng nhìn quanh chẳng có gì đáng lấy cả.

Ryokan vừa trở về, bắt gặp kẻ trộm. "Có lẽ người từ xa lắm đến thăm ta," ngài nói với hắn, "và không nên về tay không. Hãy cầm lấy bộ quần áo của ta như là một món quà mọn."

Kẻ trộm sửng sốt. Hắn vơ bộ quần áo và chuồn ngay.

Ryokan ngồi trên giường ngắm trăng. "Thiệt đáng thương," ngài trầm ngâm, "Ta ước gì có thể tặng cho hắn mặt trăng tuyệt đẹp này."

10. BÀI THƠ CUỐI CỦA HOSHIN

Thiền sư Hoshin [Pháp Thân: Hosenji Hoshin (J), 1840-1875 – LND] sống ở Trung Hoa nhiều năm trước khi quay về vùng đông bắc nước Nhật để thu dạy đệ tử. Khi già lắm ngài mới kể lại cho đệ tử nghe một câu chuyện mà ngài đã từng nghe ở Trung quốc. Chuyện kể:

Một năm vào cuối tháng chạp, Tokufu (Đức Phong - LND) đã quá già nói với đệ tử: "Ta không

sống được đến sang năm vậy các con hãy săn sóc ta thật tốt trong năm nay nhé."

Tăng chúng nghĩ rằng ngài chỉ nói đùa, thế nhưng vì ngài là bậc thầy đạo cao đức trọng cho nên các thiên tăng thay nhau chăm sóc ngài rất mực cho hết những ngày còn lại trong năm.

Vào đêm giao thừa, Tokufu nói: "Các con rất tốt với ta. Chiều mai, khi tuyết ngừng rơi, ta sẽ xa các con."

Tăng chúng cười rân, nghĩ rằng thầy mình đã quá già nên lắm cảm bởi vì đêm rất tỏ và chẳng thấy tuyết đâu cả. Nhưng đến nửa đêm tuyết bắt đầu rơi, và đến sáng hôm sau thì chẳng thấy thầy đâu nữa. Họ tìm đến thiên đường thì thấy ngài đã viên tịch. Sau khi kể xong, Hoshin nói với môn đồ: "Đối với một thiên sư, không cần thiết phải đoán được ngày mình viên tịch, nhưng nếu muốn thì ông ta có thể làm được."

"Thầy làm được không?" một đệ tử hỏi.

"Được chứ," Hoshin trả lời. "Ta có thể cho các con biết việc ta sẽ làm sau bảy ngày nữa."

Chẳng có môn đồ nào nào tin hết, và cũng chẳng ai để ý đến câu chuyện đã nói cho đến một hôm ngài cho gọi bọn họ lại.

"Bảy ngày trước," ngài nhắc lại, "ta nói với các người rằng ta sẽ lìa xa các con. Theo thông lệ thì nên để lại một bài thơ giả biệt, nhưng ta thì chẳng phải là thi sĩ hoặc kẻ viết thư pháp. Một đứa trong các con ghi hộ ta mấy lời cuối cùng này."

Đồ chúng tưởng ngài đùa cợt, nhưng một đệ tử đã chuẩn bị để ghi chép.

"Con sẵn sàng chưa?" Hoshin hỏi.

"Bạch thầy, rồi ạ," đệ tử đáp.
Rồi Hoshin đọc bài kệ:

*Ta đến từ trong sáng
Và về với trong sáng.
Là gì vậy?*

Bài thơ thiếu một câu nữa để trở thành bài hài cú, người đệ tử nhắc: "Sư phụ, còn thiếu một câu nữa."

Hoshin gầm lên như sư tử hồng: "Kaa!" (Hóa! – LND), rồi thăng.

11. CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG SHUNKAI

Shunkai (Xuân Khai – LND) còn có tên khác là Suzu, một giai nhân sắc nước hương trời. Lúc còn trẻ nàng đã bị ép hôn; không bao lâu sau cuộc hôn nhân đổ vỡ, nàng theo học triết ở một trường đại học.

Ai nhìn thấy Shunkai cũng đều yêu thầm nhớ trộm. Đã thế, nàng đến đâu cũng ban phát tình yêu. Tình yêu ở đại học và về sau, khi không thỏa mãn với triết học, nàng liền đến một thiền viện để học thiền, và rồi các thiền sinh lại mê nàng như điên đảo. Số của Shunkai thật là đào hoa, lụy vì tình.

Sau rốt nàng thực sự trở thành một thiền sinh ở Kyoto. Các sư huynh ở thiền viện Kennin đều ca

tụng lòng thành của nàng, và một vị trong số đó kết thân và giúp nàng thấu triệt được thiên.

Viện trưởng của thiên viện là Mokurai, Tịnh Sấm, rất là khắc khe. Ngài tự giữ giới rất nghiêm và đòi hỏi mọi thiên sinh cũng phải như thế. Nhưng than ôi, trong nước Nhật hiện đại, tăng sinh lại lấy vợ. Mokurai thường phải dùng chổi để đuổi phụ nữ ra khỏi các thiên viện của ngài, khi thấy có bóng hồng thấp thoáng. Nhưng khổ thay, đuổi ra bao nhiêu lại vào càng nhiều hơn.

Riêng ở tự viện này, bà vợ của ông trưởng tràng lại bắt đầu ghen tương với vẻ thành khẩn và nét đẹp của Shunkai. Bà càng điên tiết hơn khi nghe các thiên sinh ca ngợi thiên học nghiêm cẩn của nàng. Sau rốt bà đi phao tin về sự liên hệ giữa Shunkai và người bạn thiên huynh; vì vậy mà hai người bị đuổi ra khỏi thiên viện.

"Ta có thể chịu một phần lỗi," Shunkai thàn nghĩ, "nhưng bà vợ của ông trưởng tràng cũng không thể ở lại thiên viện khi bạn của ta bị đối xử bất công như vậy."

Đêm ấy Shunkai phóng hỏa đốt rụi thiên viện có từ 500 năm. Hôm sau nàng bị nhà chức trách bắt giữ.

Một luật sư trẻ chú ý đến nàng và muốn giúp làm cho bản án nhẹ hơn. "Ông không nên giúp tôi," nàng nói. "Bởi vì tôi sẽ gây nên tội khác để lại bị vào tù."

Sau bảy năm bị giam giữ, và ngay cả ông cai ngục 60 tuổi cũng mê mệt vì nàng, cuối cùng Shunkai được thả.

Nhưng từ đó, chẳng ai muốn gần gũi và xem nàng như con chim tù. Ngay cả các thiên sinh, những kẻ vốn tin vào giác ngộ giải thoát trong đời này với thân xác này, cũng xa lánh nàng. Shunkai khám phá ra rằng Thiên là một việc mà đệ tử của thiên lại là một việc khác. Cả bà con của nàng cũng chẳng muốn giãy vào. Nàng mắc bệnh, nghèo đói và kiệt lực.

Nàng gặp một tăng sĩ phái Shinsu (Tịnh Độ Chân Tông - LND), và được dạy niệm danh hiệu Đức Quán Thế-Âm. Nhờ vậy tâm hồn Shunkai được an ủi. Nàng chết khi còn tuyệt đẹp ở tuổi vừa ba mươi.

Để kiếm sống, nàng đã viết lại câu chuyện về đời nàng khi sức đã kiệt và một phần nàng nói lại cho một nữ văn sĩ ghi. Câu chuyện được lan truyền ở Nhật; rồi những kẻ đã từng xa lánh nàng, đã từng ganh ghét và thóa mạ nàng nay lại đọc chuyện đời nàng trong nước mắt ràng rụa vì hối hận.

12. ÔNG TÀU VUI VẺ (HAY ÔNG THẦN TÀI - LND.)

Nếu ai đi phố Tàu ở Mỹ cũng đều thấy tượng của một vị mập mạp mang một túi vải. Những khách buôn người Hoa gọi là Ông Tàu vui vẻ hay Ông Phật cười. Thực ra ông này tên là Hotei [Bồ Đại: Hotei (J); Budai (C); 651-739 – LND], sống ở thời nhà Đường.

Ông chẳng muốn tự gọi mình là thiên sư hoặc đi kết nạp môn đồ.

Ông rảo khắp phố phường, vai mang một cái túi vải lớn trong đó chứa đủ thứ kẹo, bánh, trái cây người ta cúng biếu, rồi ông lại phát cho lũ trẻ hay chạy theo ông vui đùa. Ông đã tạo nên một nhà trẻ giữa phố. Khi nào ông gặp một kẻ mộ đạo, ông ngửa tay xin: "Cho tôi một hào." Và nếu có ai bảo ông trở về chùa mà thuyết pháp, ông lại trả lời: "Cho tôi một hào."

Một hôm đang vui chơi với đám trẻ, tình cờ có một thiên sư đi qua, dừng lại hỏi: "Thế nào là ý nghĩa của Thiên?"

Lập tức, Hotei yên lặng bỏ túi vải nặng nề xuống đất.

Vị thiên sư kia hỏi tiếp: "Thế thì, cái thực dụng của Thiên là gì?" Nhanh chóng, Ông Tàu vui vẻ vác cái bị lên vai và tiếp tục đi.

13. MỘT ÔNG PHẬT

Tại Đông Kinh vào thời Minh Trị, có hai vị thiên sư nổi danh với tánh tình khác hẳn nhau. Một vị là Unsho [Vân Chiếu; Unsho Toman (J), 1792-1858, Tào Động tông Nhật – thầy của nhiều thiên sư nổi danh Nhật trong đó có Ekido – LND], ở Shingon (Chân Ngôn Tự - LND) chuyên giữ giới luật rất mực. Ngài không bao giờ uống rượu và ăn sau 11 giờ sáng. Vị kia là Tanzan [Đàm Sơn: Tanzan (J), 1819-

1892, Tào Động tông Nhật – LND), dạy triết tại trường Đại học Hoàng gia (bây giờ là Đại Học Đông Kinh - LND), chẳng hề giữ giới. Khi ngài đói thì ăn, buồn ngủ thì đánh một giấc dù là ban ngày.

Một hôm Unsho đến viếng Tanzan, và thấy vị này đang uống rượu, là một giới cấm của Phật tử.

"Chào sư huynh," Tanzan lên tiếng. "Uống cùng tôi một chén chẳg?"

"Tôi chẳng bao giờ uống rượu!" Unsho nghiêm giọng bảo.

"Kẻ không biết uống rượu chẳng phải là người," Tanzan nói.

"Này, Sư huynh ý nói tôi không phải là người chỉ vì tôi không say sưa ư!" Unsho bất bình lớn tiếng. "Nếu không phải là người, tôi là gì vậy?"

"Một ông Phật," Tanzan trả lời.

14. CON ĐƯỜNG BÙN LẦY

Một hôm Tanzan [Đàm Sơn: Tanzan (J), 1819-1892, Tào Động tông Nhật – LND] và Ekido [Ich Đạo, Morotake Ekido (J), 1805-1879, Tào Động tông Nhật – LND] cùng đi trên một con đường lầy lội. Cơn mưa nặng hạt vẫn còn rơi. Qua một khúc quanh, họ gặp một người thiếu nữ xinh đẹp trong bộ kimono với đai lưng bằng lụa, ngập ngừng không băng qua đường được.

"Này cô bé," vừa nói xong, tức thì Tanzan bế cô gái sang bên kia đường.

Ekido không trò chuyện nữa cho mãi đến đêm khi hai người đến trú ở một ngôi chùa. Không còn chịu được nữa Ekido phàn nàn với Tanzan: "Chúng ta là tăng sĩ, không được đến gần phụ nữ, nhất là con gái trẻ đẹp. Nguy hiểm lắm. Tại sao sư huynh lại làm thế?"

"Ừa, tôi đã để cô gái ở đấy rồi mà," Tanzan nói. "Sư đệ còn mang cô ấy theo ư?"

15. SHOUN VÀ MẸ

Shoun (Thủ An – LND) đã trở thành một thiền sư của phái Soto (Tào Động - LND). Cha ngài qua đời khi ngài còn là một thiền sinh, để lại một mẹ già ngài phải chăm nom.

Mỗi khi đến thiền đường ngài đều đưa mẹ theo. Vì mẹ ngài luôn ở bên cạnh, cho nên khi viếng các tự viện, ngài không thể ngụ cùng chư tăng. Ngài xây một thảo am kế cận để được săn sóc cho mẹ. Ngài thường chép kinh kệ để sinh sống. Khi Shoun mua cá cho mẹ, kẻ chợ đều mỉa mai, bởi nghĩ rằng ngài phạm giới, nhưng ngài đều bỏ ngoài tai. Tuy vậy, mẹ ngài lại đau lòng khi thấy mọi người đàm tiếu về con mình. Sau rốt bà bảo Shoun: "Mẹ nghĩ mẹ có thể trở thành ni cô và ăn chay được." Bà liền thực hành và tu học.

Shoun rất thích nhạc và đã từng là bậc thầy về đàn tranh. Mẹ ngài cũng biết chơi đàn tranh. Có

nhều đêm trăng tròn, hai mẹ con thường hòa đàn với nhau.

Một đêm có người con gái đi ngang nhà và nghe được tiếng đàn. Xúc cảm quá, nàng mời ngài đến nhà nàng đánh đàn vào đêm sau. Ngài nhận lời. Vài ngày sau, ngài gặp cô gái ngoài phố và cảm ơn nàng về lòng hiếu khách. Mọi người đều cười chế nhạo, vì người thiếu nữ đó là gái giang hồ.

Một ngày kia Shoun phải đến thuyết pháp ở một ngôi chùa xa. Vài tháng sau, ngài trở về và được tin mẹ vừa mất. Người quen không biết ngài ở đâu để báo tin, nên tiến hành tang lễ.

Shoun bước đến, dùng gậy gõ lên quan tài. "Mẹ ơi, con đã về đây," ngài nói. "Con ạ, mẹ vui lắm khi thấy con trở về," ngài tự trả lời thay cho mẹ.

"Vâng, con cũng vui lắm," Shoun trả lời. Rồi ngài tuyên bố cùng mọi người: "Tang lễ đã xong. Xin chôn cất tử tế."

Khi Shoun về già, ngài biết không còn sống được bao lâu, liền gọi môn đồ đến vào một buổi sáng rồi bảo rằng ngài sẽ viên tịch vào buổi trưa. Đốt hương trước di ảnh của mẹ và sư phụ, ngài viết một bài kệ:

*Ta đã cố sống cho trọn vẹn trong năm mươi
sáu năm,
Rong ruổi trên đời.
Bây giờ mưa đã tạnh và mây đang tan,
Có gương trăng tròn trong bầu trời xanh.*

Môn đệ của ngài vây quanh tụng kinh, và Shoun ra đi trong tiếng kinh cầu.

16. KHÔNG XA CỐI PHẬT

Một sinh viên đại học đến thăm Gasan [Nga Sơn Tự Trạo: Gasan Jitou (J), 1727-1797. Lâm Tế tông Nhật – LND] và hỏi: "Có bao giờ ngài đọc Thánh kinh không?"

"Không, hãy đọc cho ta nghe," Gasan bảo.

Người sinh viên mở cuốn Thánh kinh và đọc một đoạn ở phần Thánh Ma-thi-ơ (Matthew): "Còn về đồ mặc, sao các người lo lắng làm chi? Hãy gẫm xem hoa huệ ngoài đồng lớn lên thế nào: chẳng lao khổ, chẳng kéo chỉ, nhưng ta nói cùng các người, dầu Sa-lô-môn vinh hiển cả thể, cũng không mặc được bằng một trong những hoa ấy... Vậy nên, chớ lo lắng chi về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo lắng cho ngày mai."

Gasan bảo: "Ai đã nói được những lời đó, ta cho là kẻ giác ngộ."

Người sinh viên đọc tiếp: "Hãy xin, sẽ cho, hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ, sẽ mở cho. Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, ai gõ thì được mở cho."

Gasan nhận xét: "Thật tuyệt. Ai nói điều ấy không xa cõi Phật là bao."

17. LỜI DẠY DÈ XẼN

Một bác sĩ trẻ ở Đông kinh tên là Kusuda gặp một người bạn đang học thiền. Anh bác sĩ trẻ hỏi thiền là gì.

"Tôi không thể nói được," người bạn trả lời, "nhưng có một điều chắc chắn là nếu anh ngộ được thiền thì anh không còn sợ chết nữa."

"Được," Kusuda nói. "Tôi sẽ thử xem. Vậy tìm thiền sư ở đâu?"

"Đến thầy Nan-in [Nam Ấn Toàn Ngu: Nan-in Zengu (J) 1834-1904, Lâm Tế tông Nhật - LND]." người bạn bảo.

Thế là Kusuda tìm đến Nan-in, mang theo con dao bén để xem thiền sư có thực không sợ chết. Khi Nan-in trông thấy Kusuda, ngài lên tiếng: "Chào ông bạn. Khỏe không? Chúng ta đã lâu không gặp!"

Kusuda sững sốt, bảo: "Chúng ta không từng biết nhau mà."

"Ồ! đúng thế," Nan-in trả lời "Tôi nhầm ông với một vị bác sĩ khác thường đến đây học thiền."

Với sự khởi đầu như vậy, Kusuda mất cơ hội thử thách vị thiền sư, anh ngập ngừng hỏi xem nếu anh ta có thể học thiền được không?

Nan-in bảo "Thiền chẳng khó. Nếu ông là thầy thuốc, hãy chữa trị bệnh nhân với từ tâm. Đó là Thiền."

Kusuda trở lại viếng Nan-in ba lần và mỗi lần đều được dạy cùng một câu. "Một người thầy thuốc

chớ nên phí thì giờ ở đây. Hãy trở về chăm sóc bệnh nhân."

Kusuda vẫn chưa hiểu tại sao lời dạy như vậy có thể giúp cho người học đạo không sợ chết. Đến lần thứ tư anh phản nản: "Bạn tôi bảo tôi rằng khi học thiền người ta không còn sợ chết nữa. Mỗi lần tôi đến đây ngài đều bảo tôi phải về chăm sóc bệnh nhân. Việc đó thì tôi rành lắm rồi. Nếu thiền chỉ có vậy thì tôi sẽ không đến thăm ngài nữa."

Nan-in mỉm cười và vỗ vai người bác sĩ. "Tôi đã quá khắc khe với ông. Để tôi cho ông một công án." Ngài dạy Kusuda quán tưởng về KHÔNG của Joshu [Triệu Châu Tùng Thảm 778-897: Joshu Jushin (J); Chao-chou Tsung-shen (C) - LND], bài đốn ngộ đầu tiên trong cuốn Vô Môn Quan.

Hai năm liền, Kusuda quán tưởng đến công án KHÔNG. Khá lâu anh tưởng chừng đã ngộ được chân tâm, nhưng thiền sư vẫn bảo: "Ông chưa đạt đến."

Kusuda tiếp tục quán chiếu thêm một năm rưỡi nữa. Tâm bắt đầu định. Các vấn nạn được giải tỏa. KHÔNG trở thành chân lý. Anh ta chăm sóc bệnh nhân tốt hơn, mà chính anh cũng chẳng hề biết đến, anh đã không còn bận tâm đến sự sống và chết nữa. Từ đó mỗi khi anh đến thăm Nan-in, vị sư già chỉ mỉm cười.

18. NGỤ NGÔN

Trong Kinh, Đức Phật có dạy một câu chuyện ngụ ngôn như sau: Một người đi qua một cánh đồng và gặp một con hổ. Anh ta bỏ chạy, con hổ đuổi theo. Đến một bờ vực sâu, hấn chụp được một sợi dây leo và đu lững lơ gần bờ vực. Bên trên con hổ đang cúi xuống đánh hơi. Run sợ cuống cuồng, hấn nhìn xuống đáy vực sâu lại thấy một con hổ khác đang nhe răng nhìn lên. Chỉ có sợi dây leo giữ hấn lại.

Bỗng lại xuất hiện hai con chuột, một trắng một đen đang gặm nhấm sợi dây leo. Chợt hấn thấy một quả dâu chín mọng bên cạnh. Một tay nắm chặt dây, tay kia nhặt quả dâu bỏ vào miệng. Chao ôi sao nó ngọt thế!

19. ĐỆ NHẤT ĐẾ

Nếu ai đến thăm thiền viện Obaku (Chùa Hoàng Bá – LND) ở Kyoto đều nhìn thấy một bảng gỗ khắc chữ đại triện "Đệ Nhất Đế" trên cổng. Đối với người biết thưởng thức lối viết thư pháp ai cũng đều tấm tắc khen ngợi là một tuyệt tác. Nó được viết bởi thiền sư Kosen [Cát Đằng; Takuju Kosen (J), 1760-1833 – Lâm Tế tông Nhật – LND] hai trăm năm trước.

Thực ra ngài đã viết trên giấy, rồi nghệ nhân mới dựa theo khắc trên gỗ thật lớn. Khi Kosen viết thảo thì một thiền sinh bạo dạn đã đứng bên cạnh mài cả hàng mấy hủ mực lớn tương cho thư pháp, và cũng không ngừng phê bình lối viết của sư phụ.

"Chưa được," Y thưa với Kosen sau bản thứ nhất.

"Cái này thì thế nào?"

"Còn kém, tệ hơn bản trước nữa," đệ tử phê.

Kosen kiên nhẫn viết bản này qua bản khác cho đến khi đếm được tám mươi tư bản với chữ "Đệ Nhất Đệ" chông chát mà đệ tử vẫn chê.

Đến một lúc thiền sinh trẻ kia bước ra ngoài trong chốc lát, Kosen nghĩ: "Đây là lúc ta thoát ra khỏi cái dòm chừng gắt gao của nó," và ngài phóng bút viết liền tay với tâm thơ thới chữ "Đệ Nhất Đệ."

Quay vào, người đệ tử reo lên: "Tuyệt tác."

20. LỜI MẸ DẠY

Jiun (Từ Vân – LND), một vị Thiền sư phái Shingon (Chân Ngôn Tông - LND), vốn là một học giả chữ Phạn thời Tokugawa. Lúc còn là thiền sinh, ngài hay thuyết giảng cho các đồng môn.

Khi hay tin, mẹ ngài liền viết cho ngài một lá thư:

"Con ạ, Mẹ không tin rằng khi con hiến mình vào cửa Phật là cốt để trở thành một cuốn tự điển

sống cho kẻ khác. Biện bác, sành sỏi, vẽ vang và vinh dự chẳng đi đến đâu. Mẹ muốn con hãy dẹp cái trò lên lớp đó đi. Hãy tĩnh tu trong một tiểu viện ở chốn thâm sơn cùng cốc. Dành mọi thì giờ cho việc thiền quán, may ra con mới đạt đến thực chứng."

21. TIẾNG VỖ CỦA MỘT BÀN TAY

Mokurai [Mặc Lô Tông Uyên, Mokurai Soen (J) 1854-1930, Lâm Tế tông Nhật – LND] là thiền sư của chùa Kennin (Kiến Nhân Tự - LND), biệt danh là Tịnh Sấm (Silent Thunder). Ngài có một đệ tử được gởi gắm tên là Toyo (Đông Dương – LND), chỉ mới có mười hai tuổi. Mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối Toyo thấy các đệ tử lớn tuổi hơn thường đến viếng sư phụ mong được chân truyền thiền học và chỉ dạy công án để định tâm.

Toyo cũng ước được tọa thiền.

"Hãy ráng chờ thêm nữa," Mokurai bảo. "Con hãy còn bé lắm."

Nhưng đứa trẻ cứ nài nỉ mãi nên sư phụ cũng chiều lòng.

Một buổi tối Toyo đến bên ngoài cửa phòng của sư phụ đúng giờ. Cậu đánh chuông báo hiệu, đánh lễ ba lần ngoài cửa rồi đến ngồi trước mặt sư phụ trong sự yên lặng kính cẩn.

"Con đã nghe tiếng vỗ của hai bàn tay," Mokurai bảo. "Bây giờ chỉ cho ta tiếng vỗ của một bàn tay."

Toyo cúi lạy và lui về phòng mình mà quán chiếu đến công án này. Từ cửa sổ cậu ta có thể nghe văng vẳng tiếng nhạc của các cô đầu geisha. "Ồ! có rồi!" cậu reo lên.

Đêm hôm sau, khi sư phụ bảo cậu diễn tả tiếng vỗ của một bàn tay, Toyo bắt đầu đàn bài nhạc của các cô đầu.

"Không, không," thiền sư Mokurai bảo. "Chẳng phải thế đâu. Đó không phải là tiếng vỗ của một bàn tay. Con chẳng hiểu gì cả."

Cho rằng tiếng nhạc văng vẳng quá rầy quá, Toyo bèn tìm một căn phòng vắng lặng hơn. Cậu ta nghĩ miên man. "Thế nào là tiếng vỗ của một bàn tay?" Cậu chợt nghe có tiếng nước rơi. "Ta được rồi," cậu tưởng.

Khi cậu gặp lại sư phụ, Toyo bắt chước tiếng nước rơi.

"Cái gì vậy?" thiền sư Mokurai hỏi. "Đó là tiếng giọt nước rơi, nhưng không phải là tiếng vỗ của một bàn tay. Ráng nữa đi."

Thất vọng, Toyo mặc tưởng đến tiếng vỗ của một bàn tay. Cậu nghe tiếng gió thổi. Nhưng lại bị gạt đi.

Cậu nghe tiếng cú kêu. Lại cũng bị từ chối.

Tiếng vỗ của một bàn tay lại không phải là của bầy châu chấu.

Toyo đến và đi cũng phải mòi bận viếng Thầy với nhiều tiếng động khác nhau. Tất cả đều sai bét.

Cả một năm cậu cứ suy nghĩ về tiếng vỗ của một bàn tay là thế nào.

Cuối cùng, cậu bé Toyo đi vào thiền định và quán chiếu tất cả các tiếng động. "Con chẳng còn biết thêm tiếng động nào khác nữa," cậu giải thích về sau này, "do đó con đạt đến tiếng động vô thanh."

Toyo đã ngộ được tiếng vỗ của một bàn tay.

22. TIM TA NÓNG NHƯ LỬA

Soyen Shaku, [Tào Sơn Bản Tịch: còn viết là Soen Shaku (J), 1859-1919 – Lâm Tế tông Nhật - LND] vị Thiền sư đầu tiên đặt chân đến Hoa Kỳ, bảo: "Tim ta nóng như lửa, nhưng mắt ta lại lạnh như tro." Ngài đặt ra những qui định sau và thực hành mỗi ngày.

Buổi sáng, trước khi đắp y, đốt hương và tọa thiền.

Ngủ đúng giờ. Nhận phần ăn của mình cũng đúng lúc. Ăn vừa đủ, không ăn cho thỏa mãn.

Thái độ khi tiếp khách cũng giống như khi mình ở một mình. Khi ở một mình cũng giữ thái độ y như lúc tiếp khách.

Chú ý vào mình nói cái gì và bất cứ điều gì mình nói. Thực hành mãi.

Khi cơ hội đến, không buông trôi, nhưng phải suy nghĩ kỹ trước khi hành động.

Không nên hối tiếc chuyện đã qua. Hãy hướng về tương lai.

Phải có thái độ vô úy của một kẻ anh hùng, nhưng có quả tim của một trẻ thơ.

Khi đi ngủ, hãy ngủ như là giấc ngủ cuối. Khi thức dậy, hãy tức khắc rời xa giường y như khi ta vứt đi đôi giày cũ.

23. SỰ RA ĐI CỦA ESHUN

Khi Sư bà Eshun (Huệ Xuân – LND), tuổi đã quá 60, sắp lìa trần, bảo chú tăng chắt một giàn củi lớn ngoài sân.

Ngồi ngay ngắn giữa đống củi, bà bắt đầu cho đốt lửa ở xung quanh.

"Sư bà!" một vị tăng gào lên, "có nóng lắm không?"

"Chỉ có người u mê như người mới quan tâm đến chuyện cồn con như vậy," Eshun trả lời.

Lửa bùng lên, và bà viên tịch.

24. TỤNG KINH

Một nông dân nhờ một vị tăng phái Tendai (Thiên Thai tông – LND) tụng kinh cho vợ anh ta vừa mất. Sau thời kinh, anh hỏi: "Ngài có tin rằng

vợ tôi hưởng được phước đức của thời kinh không?"

"Chẳng những chỉ vợ của gia chủ mà tất cả chúng sanh đều được hưởng cả," vị tăng trả lời.

"Nếu ngài bảo mọi chúng sanh đều được phước," người nông dân bảo, "vậy thì họ sẽ dành hết vì vợ tôi rất yếu đuối. Xin ngài chỉ tụng kinh cho vợ tôi thôi."

Vị tăng giải thích rằng người Phật tử nào cũng muốn hồi hướng công đức cho tất cả chúng sinh.

"Đó là một giáo lý cao thượng," anh nông dân kết luận, "nhưng xin ngài dành cho một ngoại lệ. Tôi có tên lóng giềng thô bạo hằng xử tệ với tôi. Xin ngài loại nó ra khỏi cái thành phần chúng sinh kia nhé."

25. BA NGÀY NỬA

Suiwo [Túy Ông Nguyễn Lưu: Suio Genra (J), 1716-1789, Lâm Tế tông Nhật – LND], đệ tử của Hakuin [Bạch Ẩn Huệ Hạc: Hakuin Ekaku (J), 1685 - 1768, Lâm Tế tông Nhật - LND], là một thiền sư giỏi. Trong thời an cư kiết hạ, một đệ tử từ một đảo phương nam nước Nhật đến gặp thầy. Suiwo trao cho một công án: "Nghe tiếng vỗ của một bàn tay." Người đệ tử đã trải qua ba năm mà vẫn chưa ngộ được. Một đêm nọ, ông ta đến gặp Suiwo nước mắt

đằm đìa. “Con đành chịu xấu hổ trở về quê thôi,” ông ta bảo, “vì con chẳng giải được vấn nạn.”

“Hãy đợi thêm một tuần nữa đi và không ngừng thiền định.” Suiwo khuyên. Người thiền sinh vẫn chẳng liễu ngộ được. “Ráng thêm một tuần nữa,” Suiwo bảo. Người đệ tử vâng lời nhưng vẫn vô ích.

“Thêm một tuần nữa.” Lại vô hiệu. Chán nản quá, người thiền sinh xin được về quê, nhưng Suiwo yêu cầu thiền quán thêm năm ngày nữa. Chẳng đi đến đâu. Rồi ngài phán: “Thiền thêm ba ngày nữa, nếu người không ngộ được thì hãy tự tử đi.”

Đến ngày thứ hai, vị thiền sinh hốt nhiên thoát ngộ.

26. TRANH BIỆN ĐỀ ĐƯỢC TẠM TRÚ

Các vị tăng khi đi hoằng pháp đó đây, nếu khởi biện và thắng được một cuộc tranh luận về Phật pháp với các vị đang ngụ ở một tự viện thì được lưu trú, nhưng nếu thua thì lại phải xách gói ra đi.

Trong một ngôi chùa ở phía bắc nước Nhật, có hai vị tăng sĩ huynh đệ kia cùng tu. Vị sư huynh thì uyên bác, nhưng sư đệ thì dốt nát mà lại chột mắt.

Có một vị tăng du hành đến xin tạm trú, đã nhã nhặn thách thức một cuộc tranh luận về giáo pháp thâm diệu. Vị sư huynh hôm ấy đã mội mặt vì nghiến cứu kinh sách nên bảo sư đệ thay thế. “Hãy

ra tiếp và hãy đối thoại trong tĩnh lặng” Sư huynh căn dặn.

Rồi vị sư đệ và người lữ khách cùng đến trước điện Phật và ngồi xuống.

Một lát sau, người lữ khách đứng dậy vội vã đến thưa cùng vị sư huynh: “Sư đệ của ngài quả là tuyệt. Ông ấy hạ bần tăng rồi.”

“Hãy nói lại cho ta nghe chuyện đối thoại,” vị sư huynh nói.

“À thế này,” người lữ khách kể, “trước tiên bần tăng giơ lên một ngón tay tượng trưng cho Đức Phật, Đấng Giác Ngộ. Sư đệ liền giơ lên hai ngón, ám chỉ Đức Phật và giáo pháp của Ngài. Bần tăng giơ lên ba ngón tượng trưng Phật, Pháp và Tăng luôn hoà hợp trong đời. Sư đệ liền giơ nắm đấm trước mặt bần tăng, ám chỉ rằng cả ba đều khởi từ nhất thể. Như thế là sư đệ đã thắng và bần tăng không có lý do gì lưu lại đây cả.” Nói xong, lữ khách ra đi.

“Lão quái tăng ấy đâu rồi?” vị sư đệ chạy vào phòng sư huynh hỏi.

“Ta biết rằng đệ đã thắng cuộc tranh luận.”

“Thắng con khỉ họ. Tôi định nện cho lão ta một trận.”

“Kể cho ta nghe chuyện gì đã xảy ra nào,” sư huynh bảo.

“Thế nào ư, vừa gặp tôi là lão giơ một ngón tay lên, ý muốn sĩ nhục tôi bằng cách ám chỉ tôi chột mắt. Nể lão là khách nên tôi ráng giữ lịch sự, rồi thì lão giơ lên hai ngón, ý mừng rằng lão có hai con mắt. Kế đến tên mác dịch đó lại giơ lên ba ngón, muốn nói rằng giữa hai người chỉ có ba con mắt.

Tôi cầu quá định đấm cho lão một quả nhưng lão lại chạy mất và chuyện chỉ có vậy!”

27. GIỌNG NÓI CỦA HẠNH PHÚC

Sau khi Bankei [Bản Khuê Vĩnh Trác: Bankei Eitaku (J); còn gọi là Bankei Osho (J) hay Bankei Yotaku (J), 623-693, Lâm Tế tông Nhật - LND] qua đời, một người mù thường sống cạnh thiền viện kể với bạn rằng: “Bởi tôi mù nên không thể nào nhìn thấy rõ mặt ai, vì thế tôi đoán được tâm tánh của mỗi người qua tiếng nói. Thông thường khi tôi nghe ai khen ngợi kẻ khác hạnh phúc hay thành công, tôi còn nghe được cái giọng thầm kín của ganh tị. Khi nghe lời chia buồn kẻ khác gặp điều bất hạnh, tôi nghe có giọng khoái trá thỏa mãn, rõ là kẻ nói lời chia buồn mà lòng thì sung sướng vì có những món kẻ kia bỏ lại để cho mình chiếm đoạt.

“Chỉ riêng giọng nói của Thiền sư Bankei là luôn luôn thành thực. Khi ngài nói lời vui vẻ, tôi chỉ nghe được có giọng vui vẻ. Khi ngài tỏ lòng buồn rầu, tôi chỉ nghe được một giọng buồn rầu.”

28. HÃY TỰ MỞ KHO BÁU CỦA MÌNH

Daiju [Đại Châu Huệ Hải, Daishu Huihai (C), Daishu Ekai (J), TK thứ 8 - LND] tìm đến Thiền sư Baso [Mã tổ Đạo nhất: Baso Doitsu (J); Ma-tsu Tao-i (C), 709-788 - LND] ở Trung quốc để học đạo. Baso hỏi: “Ông tìm kiếm cái gì?”

“Đạo giác ngộ,” Daiju trả lời.

“Ông đã có sẵn kho báu, tại sao còn phải tìm kiếm bên ngoài?” Baso hỏi.

Daiju thắc mắc: “Kho báu của tôi ở đâu?”

Baso trả lời: “Cái mà ông vừa hỏi là kho báu của ông đấy.”

Daiju hốt nhiên thoát ngộ! Từ đấy về sau ngài thường khuyên bạn bè: “Hãy mở kho báu của mình ra mà dùng.”

29. KHÔNG NƯỚC, KHÔNG TRĂNG

Khi sư cô Chiyono [Vô Ngại Như Đại; Mugai Nyodai (J), 1223-1298, Lâm Tế tông Nhật - LND] theo học Thiền với thiền sư Bukko (Phật Quang - LND) của chùa Engaku (Viên Giác Tự - LND), đã lâu mà cô vẫn chưa đốn ngộ.

Mãi đến một đêm sáng trăng nọ, cô gánh nước đầy trong hai thùng gỗ niềng bằng tre. Niềng tre đứt

và đáy thùng bung ra. Ngay lúc ấy Chiyono hoắc ngộ.

Để ghi lại sự chứng nghiệm, cô viết thành một bài kệ:

*Như thế, ta đã cố giữ cái thùng gỗ cũ
Sợi niềng tre đã yếu và sắp đứt
Cho đến lúc cái đáy thùng bung ra
Chẳng còn nước trong thùng!
Chẳng còn trăng trong nước!*

30. TẤM DANH THIẾP

Keichu [Hề Trọng Phần Đạo: Keichu Bundo (J), 1824-1905, Lâm Tế tông Nhật – LND], Một Đại thiên sư thời Minh Trị, trụ trì đại tự viện Tofuku (Đức Phong tự - LND) ở Kyoto. Một ngày nọ, thống đốc của Kyoto đến thăm ngài lần đầu.

Viên thị giả đưa vào tấm danh thiếp ghi: Kitagaki, Thống đốc Kyoto.

“Ta chẳng có việc gì quan hệ với ông này,” Keichu nói với thị giả. “Bảo ông ta về đi.”

Viên thị giả mang tấm thiếp trở ra với lời cáo lỗi.

“Đấy là lỗi tại tôi,” ông thống đốc nói và lấy bút xóa đi mấy chữ Thống đốc Kyoto. “Xin thưa lại với đại sư lần nữa.”

“Ồ! Kitagaki đấy à?” thiên sư thốt lên khi nhìn thấy tấm danh thiếp. “Ta muốn gặp ông ấy.”

31. MỌI THỨ ĐỀU LÀ THƯỢNG HẢO HẠNG

Khi Banzan [Bàn Sơn, Kumazawa Banzan (J), 1619-1691, Lâm Tế tông Nhật - LND] đi qua chợ nghe được câu chuyện đối thoại giữa anh hàng thịt và người khách hàng.

“Bán cho tôi miếng thịt ngon nhất trong hàng của ông,” khách bảo.

“Món gì trong hàng của tôi cũng đều thượng hảo hạng cả,” anh hàng thịt trả lời. “Ở đây, bà không thể tìm thấy miếng thịt nào mà không phải là thượng hảo hạng.”

Qua câu chuyện, Banzan chợt liễu ngộ.

32. THỜI GIỜ LÀ CHÂU BÁU

Một Sứ quân hỏi Takuan [Trạch Am Tông Bành: Tukan Soho (J), 1573-1645, Lâm Tế tông Nhật - LND], một vị thiền sư, một lời khuyên cách dùng thì giờ như thế nào. Ông ta cảm thấy thời gian trôi lâu quá ở trường phủ, suốt ngày ngồi cứng người ở để mọi người bái kiến.

Takuan viết tám chữ Hán để trao lại:

Một ngày không có hai

Thời giờ là châu báu.

Ngày này không hề trở lại

Mỗi phút đáng giá một viên ngọc quý.

33. BÀN TAY CỦA MOKUSEN

trì ở một tự viện thuộc tỉnh Tamba. Một trong những đệ tử than phiền với ngài về tánh bủn xỉn của vợ mình. Mokusen đến viếng bà vợ của người đệ tử và giơ ra nắm đấm trước mặt người đàn bà.

“Vậy là có ý gì?” bà ta ngạc nhiên hỏi.

“Giả sử nắm tay của ta cứ như thế này mãi. Bà gọi nó là gì?” ngài hỏi.

“Dị dạng,” người đàn bà trả lời.

Rồi ngài xòe bàn tay ra trước mặt bà và hỏi: Giả sử nếu nó cứ như thế này mãi, bà gọi thế nào?”

“Một loại dị dạng khác,” bà ta trả lời.

“Nếu bà hiểu được như vậy,” Mokusen kết luận, “bà là một người vợ tốt.” Xong ngài ra về.

Sau lần viếng thăm đó, người đàn bà hết lòng giúp chồng vừa bố thí và tiết kiệm.

34. MỘT NỤ CƯỜI TRONG ĐỜI

Suốt đời Mokugen [Mặc Huyền: Mokugen Genjaku (J), 1629-1680, Lâm Tế tông Nhật – LND], chưa ai thấy ngài cười cho đến khi sắp chết. Vào ngày cuối ngài bảo với các đệ tử trung thành: “Các

con học với ta hơn mười năm nay. Giờ hãy cho ta thấy lối liễu ngộ thiên của các con như thế nào. Ai biểu lộ rõ nhất sẽ được truyền y bát và kế tục ta.”

Mọi người đều chăm chú vào gương mặt nghiêm trọng của Mokugen mà không ai trả lời.

Encho (Viên Siêu – LND), một đệ tử theo thầy đã lâu, bước đến cạnh giường. Ông đẩy chén thuốc tới vài phân. Đó là câu trả lời của ông khi được hỏi đến.

Nét mặt thầy càng thêm nghiêm trọng. “Con chỉ hiểu có vậy thôi ư?” Mokugen hỏi.

Encho lại đưa tay ra kéo lui chén thuốc.

Một nụ cười thật tươi lộ trên mặt Mokugen. “Thằng nhãi,” ngài nói với Encho. “Con đã theo ta mười năm mà chưa hề thấy toàn thân của ta. Hãy cầm lấy y bát. Chúng thuộc về con.”

35. MỖI PHÚT ĐỀU LÀ THIÊN

Mỗi thiên sinh phải sống cạnh thầy ít ra cũng phải mười năm trước khi thu dạy kẻ khác. Tenno (Thiên Hoàng – LND), vừa trải qua thời kỳ học tập và nay trở thành thiên sư, đến thăm Nan-in [Nam Ấn Toàn Ngu: Nan-in Zengu (J) 1834-1904, Lâm Tế tông Nhật - LND]. Hôm ấy trời mưa, nên Tenno mang guốc và cặp một cái dù. Sau khi chào hỏi, Nan-in lên tiếng: “Có lẽ ông đã để guốc trước tiên đường. Ta muốn biết chiếc dù của ông nằm bên phải hay bên trái của đôi guốc.”

Tenno bối rối không đáp lại ngay được. Ông ta hiểu ra rằng mình chưa sống thiền trong từng phút. Ông ta trở thành đồ đệ của Nan-in, và học trong sáu năm nữa để đạt đến mức thiền trong từng phút.

36. MƯA HOA

Subhuti (Tu Bồ Đề - LND) là một đệ tử của Đức Phật Thích Ca. Ngài có khả năng thấu triệt được tiềm năng của pháp KHÔNG, quan niệm cho rằng sự vật không hiện hữu, mà do tương tác giữa chủ thể và đối tượng.

Một ngày kia Subhuti, đang hành thâm bát nhã chiếu Không dưới một đại thụ. Hoa bỗng rơi xung quanh Ngài.

“Chúng tôi xin cúng dường bài pháp về Không của Ngài,” các phạm thiên thì thầm bên Ngài.

“Nhưng ta chưa nói gì về Không mà,” Subhuti nói.

“Ngài chưa nói đến Không, chúng tôi chưa nghe đến Không,” thiên thần trả lời. “Đó thực sự là Không” Và hoa đổ xuống Ngài như mưa.

37. ẤN TỔNG KINH ĐIỂN

Tetsugen [Triệt Thông Đạo Tuyên, Tetsugen Doko (J), 1630-1682, Lâm Tế tông Nhật – LND], một kẻ mộ Thiền ở Nhật, quyết định ấn tống kinh

Phật, lúc bấy giờ chỉ bằng Hán ngữ. Bản in tạng kinh phải được khắc bằng bản gỗ đến sáu ngàn tấm, một công tác to lớn vô lường.

Tetsugen bắt đầu du hành và quyên tiền đóng góp của bá tánh thập phương. Vài kẻ có lòng, biểu ông cả trăm lượng vàng, nhưng hầu hết còn lại thì chỉ cúng vài xu. Ông cảm tạ mỗi khách bố thí lòng tri ân ngang nhau. Sau mười năm Tetsugen kiếm đủ số tiền để khởi sự công tác.

Nhưng lúc ấy sông Uji (Hữu Thời - LND) gây lụt lội. Nạn đói kéo theo. Tetsugen dùng tiền đã quyên góp được để in kinh, phân phát cứu đói. Rồi ông ta lại bắt đầu đi quyên góp trở lại.

Vài năm sau, một trận ôn dịch tràn lan khắp nơi. Lần nữa, Tetsugen lại phân phát hết tiền quyên góp để cứu nhân độ thế.

Ông lại khởi công lần thứ ba, và sau mười hai năm ông đạt được ước nguyện. Bản gỗ in bộ kinh đầu tiên hiện được trưng bày tại Tu viện Obaku (Chùa Hoàng Bá – LND) ở Kyoto.

Người Nhật thường truyền tụng cho con cháu nghe rằng Tetsugen đã làm ra ba bộ kinh, và rằng hai bộ đầu còn vượt trội hơn bộ chót.

38. SỰ NGHIỆP CỦA GISHO

Gisho (Nghĩa Tương – LND) thọ giới sa di lúc mười tuổi. Cô trải qua thời huấn tập cũng giống

như những chú tiểu khác. Khi đến tuổi mười sáu cô tìm học từ thiên sư này đến thiên sư khác.

Cô đã học với Unzan (Vân Sơn – LND) trong ba năm, với Gukei (Câu Khê – LND) sáu năm, nhưng vẫn chưa thấy được nẻo sáng. Cuối cùng cô tìm đến thiên sư Inzan (Ấn Sơn – LND).

Inzan đối xử với cô không phân biệt phái tánh. Ngài quát mắng cô như sấm động. Ngài tát cô thẳng thừng cốt đánh thức bản lai diện mục của cô.

Ginsho lưu học với Inzan mười ba năm, và ở đó cô thấy ra điều cô bấy lâu tìm kiếm!

Đề ca tụng cô, Inzan làm bài kệ:

Ni cô này học với ta mười ba năm.

Ban tối cô quán chiếu công án sâu xa,

Ban sáng cô lại đắm chìm trong công án khác,

Sư cô người Hoa Tetsuma hơn cô trước kia,

Và kể từ Mujaku chẳng có ai thành khẩn như

Gisho!

Còn rất nhiều cửa cô phải đi qua.

Cô còn phải nhận nhiều cú đấm từ bàn tay sắt của ta.

Sau khi Gisho giác ngộ, cô đến tỉnh Banshu lập ra thiên viện riêng, và thu dạy hai trăm sư nữ khác cho đến ngày cô viên tịch vào một năm giữa tháng Tám.

39. NGỦ TRƯA

Thiền sư Soyen Shaku [Tông Yên Sa Không: Soyen Shaku (J) hay Soen Shaku (J), 1859-1919; Thiền Sư Nhật đầu tiên hoằng pháp ở Hoa Kỳ - LND] viên tịch lúc sáu mươi một tuổi. Hoàn thành sự nghiệp, ngài để lại một giáo pháp dồi dào hơn bất cứ thiền sư nào khác. Giữa mùa hạ, đồ đệ của ngài thường hay ngủ trưa, và ngài giả tảng lơ nhưng riêng ngài thì không bao giờ chệnh mảng.

Khi mới mười hai tuổi, ngài đã học giáo pháp phái Tendai (Thiền thai tông). Một buổi trưa hè, khi trời oi ả, cậu bé Soyen duỗi thẳng chân đánh một giấc khi thầy vừa đi khỏi.

Ba giờ sau, cậu chợt thức khi thầy trở vào, nhưng đã muộn. Cậu nằm đơ ra đấy ở ngưỡng cửa.

“Xin thứ lỗi cho, xin thứ lỗi cho,” sư phụ của ngài thăm thì, bước cẩn thận qua thân cậu bé như thể là của bậc trưởng thượng. Sau lần ấy, Soyen không bao giờ ngủ trưa nữa.

40. TRONG CỒI MỘNG

“Sư phụ của chúng ta hay ngủ một giấc trưa,” một đệ tử của Soyen Shaku [Tông Yên Sa Không: Soyen Shaku (J) hay Soen Shaku (J), 1859-1919;

Thiền Sư Nhật đầu tiên hoàng pháp ở Hoa Kỳ - LND] kể. “Khi bọn trẻ chúng tôi hỏi tại sao thầy làm vậy thì thầy bảo: ‘À, ta đi vào cõi mộng để gặp các bậc thánh nhân như Khổng Tử thường làm.’ Khi Khổng Tử ngủ, ngài hay gặp các bậc thánh và sau đó kể lại với các đồ đệ.”

“Một ngày nọ trời nóng quá, vài đứa chúng tôi đánh một giấc. Sư phụ quở trách. Chúng con đến xứ mộng để gặp các bậc thánh nhân như Khổng Tử thường làm, chúng tôi vội giải thích. Các thánh nhân nói sao? Sư phụ gắt. Một đứa trong bọn tôi trả lời: Chúng con đến xứ mộng gặp các thánh nhân và hỏi họ có gặp sư phụ của chúng con đến đây mỗi buổi trưa không, nhưng họ bảo chẳng hề gặp ông ấy.”

41. THIÊN CỦA JOSHU

Joshu [Triệu Châu Tùng Thẩm: Joshu Jushin (J) Chao Chou Tsung shen (C), 778-897 - LND] khởi sự học Thiền lúc ngài đã sáu mươi tuổi và tiếp tục đến mãi tám mươi tuổi thì liễu ngộ.

Ngài dạy thiền từ khi tám mươi tuổi cho đến khi một trăm hai mươi tuổi.

Một lần có một thiền sinh hỏi: “Nếu chẳng có gì trong tâm thì con phải làm sao?”

Joshu trả lời: “Ném nó ra.”

“Nhưng nếu con chẳng có gì thì làm sao con ném nó ra được?” thiền sinh tiếp.

“Vậy thì” Joshu bảo “Hãy khiêng nó ra.”

42. CÂU TRẢ LỜI CỦA NGƯỜI CHẾT

Khi Mamiya, về sau trở thành một giảng sư đại tài, đến một thiền sư để được chỉ giáo, liền được cho một công án về tiếng vỗ của một bàn tay.

Mamiya chú tâm quán chiếu đến đề thoại đầu này. “Người vẫn chưa cố gắng lắm,” vị thiền sư bảo với ngài. “Người vẫn còn quá vương mắc đến thức ăn, tài, vật và cái tiếng động đó. Tốt hơn nếu người chết đi thì mới giải quyết được vấn nạn.”

Lần sau Mamiya đến bái kiến thầy thì lại được hỏi đã được gì để chỉ tiếng động của một bàn tay. Tức thì Mamiya ngã lăn ra như thể đã chết rồi.

“Thôi được, người đã chết,” thiền sư quan sát. “Thế nhưng cái tiếng động thì thế nào?”

“Con chưa giải nó được,” Mamiya ngược nhìn lên trả lời.

“Người chết không nói được,” thiền sư bảo. “Cút ngay!”

43. THIỀN TRONG ĐỜI CỦA MỘT NGƯỜI HÀNH KHẤT

Tosui [Đồng Thủy Vân Khê: Tosui Unkei (J), 1612-1683, Lâm Tế tông Nhật – LND] là một thiền

sư danh tiếng vào thời của ngài. Ngài trụ trì nhiều tự viện và giảng dạy tại nhiều vùng.

Ngôi tự viện sau chót ngài lưu trú lại đông nghẹt môn đồ nên ngài phải tuyên bố với tăng chúng rằng ngài sẽ ngưng giảng dạy. Ngài khuyên họ nên giải tán và tìm nơi khác mà tu học. Sau đó không ai còn gặp ngài đâu nữa.

Ba năm sau một môn đồ tìm thấy ngài đang chung sống với đám hành khất dưới một cái cầu ở Kyoto. Lập tức ông ta van xin ngài chỉ dạy.

“Nếu ông có thể sống được như ta trong hai ngày thì ta sẽ giúp,” Tosui trả lời.

Thế rồi vị môn đồ ăn mặc như một kẻ hành khất sống với Tosui một ngày. Qua hôm sau có một người hành khất qua đờ. Nửa đêm, Tosui và người môn đồ khiêng xác chết lên chôn ở triền núi rồi trở về chỗ trú ẩn dưới chân cầu.

Tosui ngủ vùi, nhưng người môn đồ lại không thể nào chợp mắt được. Đến sáng, Tosui bảo: “Chúng ta không phải đi xin ăn bữa nay. Ông bạn vừa chết đã để lại một ít nơi kia.” Nhưng người môn đồ lợm giọng không ăn được.

“Ta đã bảo là người không thể sống được như ta mà,” Tosui kết luận. “Thôi hãy rời khỏi đây và đừng quấy rầy ta nữa.”

44. KẺ CƯỚP TRỞ THÀNH MÔN ĐỒ

Vào một đêm trong khi Shichiri Kojun đang tụng kinh thì một tên cướp xông vào với lưỡi dao bén đòi tiền hoặc giết ngài.

Shichiri bảo: “Xin đừng khuấy động. Ông có thể lấy tiền trong ngăn kéo kia.” và tiếp tục tụng kinh.

Giây lát sau, ngài kêu lên: “Xin đừng lấy hết tất cả. Ta cần một ít để đóng thuế ngày mai.”

Kẻ đạo chích gom góp gần hết và sắp sửa chuồn. “Hãy biết cảm ơn thí chủ chứ,” Shichiri nói thêm. Tên cướp nói lời cảm ơn và biến mất.

Vài ngày sau tên cướp bị bắt và thú tất cả mọi tội, trong đó có chuyện liên quan đến Shichiri. Khi Shichiri được vời đến để đối chứng, ngài bảo: “Ông này không phải là kẻ cướp, ít ra là phần có liên quan đến bản tăng. Bản tăng biếu ông ấy một ít tiền và ông ta có tỏ lời cảm ơn.”

Sau thời gian ngồi tù, người đàn ông kia tìm đến Shichiri và trở thành đệ tử của ngài.

45. ĐÚNG VÀ SAI

Khi Bankei [Bản Khuê Vĩnh Trác: Bankei Eitaku (J), 1623-1693, Lâm Tế tông Nhật - LND] mở an cư kiết hạ, môn đồ khắp nước Nhật qui tụ về đông đảo. Trong một lần như thế, một đệ tử bị bắt gặp đang ăn cắp. Sự việc được trình lên Bankei với đòi hỏi kẻ phạm tội phải bị trục xuất, Bankei bỏ qua.

Ít lâu sau người đệ tử ấy lại bị bắt quả tang trong một trường hợp tương tự, và một lần nữa Bankei lại bỏ qua. Việc này làm những môn đồ khác bất bình, họ liền làm một thỉnh nguyện thư đòi đui tên ăn cắp, nếu không họ sẽ cùng nhau rời khỏi thiên viện.

Sau khi xem xong thỉnh nguyện, Bankei triệu tất cả môn đồ lại. “Các vị là những huynh đệ sáng suốt,” ngài nói. “Các vị biết thế nào là đúng và thế nào là không đúng. Các vị có thể tìm nơi khác vừa ý để tu học, nhưng vị sư đệ này lại không biết đâu là điều đúng và sai. Ngoài ta ra, ai là người chịu nhận dạy bảo ông ấy. Ta sẽ giữ ông ấy lại đây cho dù các vị có bỏ đi.”

Một suối lệ đầm đìa rửa sạch mặt vị đệ tử ăn cắp. Từ đấy mọi tham vọng lấy cắp đều biến mất.

46. CỎ CÂY GIÁC NGỘ NHƯ THẾ NÀO?

Dưới triều đại Kamakura, Shinkan (Tâm Quán – LND) theo học phái Tendai (Thiên thai tông - LND) trong sáu năm, học Thiên thêm bảy năm; rồi ngài du hành sang Trung quốc chiêm nghiệm Thiên học thêm mười ba năm nữa.

Khi ngài quay về Nhật, nhiều người mong được tham vấn ngài về những điều bí hiểm. Shinkan ít khi tiếp khách, nhưng nếu tiếp, ngài hiếm khi trả lời câu hỏi.

Một hôm có một vị môn đồ năm mươi tuổi nói với Shinkan: “Tôi đã học giáo pháp của phái Tendai từ khi còn bé, nhưng có một điều tôi không được thấu suốt là phái Tendai cho rằng ngay cả cỏ cây cũng có thể giác ngộ được. Điều này đối với tôi kỳ quặt quá.”

“Có ích gì không khi bàn luận đến cỏ cây giác ngộ như thế nào?” Shinkan hỏi. “Vấn đề là làm thế nào để ông được giác ngộ. Ông có quán chiếu đến điều đó không?”

“Tôi chưa hề nghĩ đến như vậy,” vị khách già trầm ngâm.

“Vậy thì hãy trở về và thiền quán đi,” Shinkan kết thúc.

47. NGƯỜI NGHỆ NHÂN THAM LAM

Gessen [Nguyệt Thuyền Thiền Huệ: Gessen Zenne (J) 1702-1781, Lâm Tế tông Nhật - LND] là một vị tăng họa sĩ. Trước khi vẽ ngài luôn đòi hỏi phải được trả tiền trước và lệ phí rất cao. Ngài bị mang tiếng là “Nghệ nhân tham lam.”

Có một lần, một cô đầu geisha đặt hàng cho một bức tranh. “Cô trả được bao nhiêu?” Gessen hỏi.

“Với giá ông đòi,” cô gái trả lời, “nhưng tôi muốn ông vẽ trước mặt tôi.”

Một ngày kia cô đầu gọi Gessen đến. Nàng đang mở tiệc đãi khách. Gessen với ngòi bút tài tình hoàn tất bức tranh, và đòi cái giá cao nhất.

Cô gái trả tiền và nói với khách quý: “Nghệ nhân này chỉ chú ý đến tiền. Tranh của y đẹp đấy nhưng tâm hồn của y thì như bản; đồng tiền đã làm cho nó thành bùn lầy. Vẽ với tâm hồn nhớp nháp như vậy, tranh của y không đáng để triển lãm. Nó chỉ đáng cho cái quần lót của tôi thôi.”

Nói liền, nàng vén váy bảo Gessen vẽ bức khác phía sau quần lót của nàng.

“Cô sẽ trả bao nhiêu?” Gessen hỏi.

“Ồ, thì bất cứ giá nào,” cô gái trả lời.

Gessen đòi một giá thật cao, vẽ xong bức tranh theo yêu cầu, rồi bỏ đi.

Về sau người ta biết được lý do vì sao Gessen tham tiền:

Trận đói thường xảy ra ở vùng ngài ở. Kế giàu không muốn cứu giúp người nghèo, nên Gessen lập một nhà kho bí mật không ai biết, gạo liềm luôn đầy ắp để phòng cứu đói.

Con đường từ làng của ngài đến ngôi Quốc tự hư hỏng quá nặng và nhiều khách thập phương khốn khổ vì nó. Ngài muốn xây một con đường tốt hơn.

Sự phụ của ngài qua đời mà không biết ước nguyện của Gessen là xây cho thầy một tự viện, và Gessen quyết xây cho xong.

Sau khi hoàn tất ba điều ước nguyện, ngài vứt bút cọ và vật liệu, về ở ẩn trong núi, không bao giờ vẽ lại nữa.

48. TỶ LỆ CHÍNH XÁC

Sen No Rikyu [Thiên Năng Ly Dung: 1522-1591, học thiền ở Đại Đức tự - LND], một trà sư, muốn treo một giỏ hoa trên một cột trụ. Ngài nhờ một người thợ mộc giúp và chỉ cách cho ông ta treo cao hay thấp, qua bên phải hay qua bên trái một tí, cho đến khi vừa đúng vào vị trí ưng ý. “Đúng chỗ đó,” sau đó Sen No Rikyu bảo.

Để thử thách vị thiền sư, người thợ mộc đánh dấu, rồi giả vờ quên. Phải chỗ này không? “Có thể là chỗ này?” người thợ mộc hỏi liên tục, chỉ khắp nơi trên cột trụ.

Nhưng giác quan của vị trà sư mới chính xác làm sao, chỉ khi đến đúng vào cái vị trí cũ thì mới chấp thuận.

49. PHẬT MŨI ĐEN

Một ni cô mong cầu giác ngộ, tạc một tượng Phật giát vàng. Đi đâu cô cũng mang tượng Phật theo.

Mấy năm trôi qua, và vẫn mang theo tượng Phật, ni cô đến trú tại một tiểu tự viện vùng quê, ở đây có rất nhiều tượng Phật với bàn thờ riêng cho mỗi tượng.

Ni cô muốn đốt hương cho riêng tượng Phật vàng của mình. Không muốn khói hương bay lan sang các tượng khác, cô mới chế ra một cái phễu để nhờ đó hương đốt chỉ bay lên đến tượng của mình mà thôi. Vì thế mà cái mũi tượng Phật vàng của cô bị nám đen rất xấu xí, kỳ dị.

50. LIỄU NGỘ CỦA RYONEN

Ni cô Ryonen (Liễu Ngộ: Ryonen (J), 1797-1863 – LND) sinh năm 1797. Cô là cháu của một vị tướng quân nổi tiếng của Nhật tên là Shingen. Nhờ thiên tài thi phú và nét đẹp quyến rũ mà năm mười bảy tuổi cô đã là một trong những hầu cận của Hoàng hậu. Ở tuổi trẻ đó, danh vọng mở ra hờ đón trước mắt cô. Nhưng Hoàng hậu đột ngột qua đời và những mộng ước của Ryonen tan theo mây khói. Cô nhận biết sự vật vô thường trong thế gian, và muốn tu học Thiền.

Họ hàng dĩ nhiên là không đồng ý và ép cô lập gia đình. Ryonen chỉ ưng thuận khi họ hứa sẽ để nàng toại nguyện tu hành sau khi sanh ba đứa con. Nàng thực hiện được điều đó trước khi hai mươi lăm tuổi. Vì thế chồng nàng và thân thuộc không thể nào cản trở được quyết tâm của nàng. Nàng xuống tóc cạo đầu, lấy pháp danh Ryonen, có nghĩa là liễu ngộ, và bắt đầu cuộc hành hương tầm đạo.

Nàng đến thành Edo và xin thầy Tetsugyu (Triết Hoàn – LND) nhận nàng làm đệ tử.

Nhìn qua, vị thiền sư từ chối ngay vì nàng đẹp quá.

Ryonen tìm đến vị thiền sư khác, tên là Hakuo (Bạch Ông – LND). Hakuo cũng từ chối với cùng một lý do, bảo rằng sắc đẹp của nàng chỉ gây rắc rối.

Ryonen lấy một bàn ủi nóng áp lên mặt. Trong chốc lát vẻ đẹp của nàng vĩnh viễn biến mất.

Hakuo sau rốt nhận nàng làm đệ tử.

Để ghi nhớ chuyện này, Ryonen viết một bài kệ trên mặt sau của một tấm gương:

Khi châu Hoàng hậu ta đốt trầm để xông hương xiêm y trau chuốt.

Bây giờ làm kẻ khát thực không nhà ta lại đốt mặt để đượ vào thiền viện.

Đến khi Ryonen gần viên tịch, bà viết một bài kệ khác:

Sáu mươi sáu lần đôi mắt này đã chứng kiến cảnh mùa thu thay đổi.

Ta đã nói nhiều về sáng trăng,

Đừng hỏi thêm.

Chỉ lắng nghe tiếng nói của hàng thông và bách hương khi gió lặng.

51. ĐẬU PHỤ (ĐẬU HŨ) CHUA

Vị tăng nấu búp (điển tóa – LND) Dairyo (Đại Liễu – LND), tại tu viện của Bankei [Bàn Khuê Vĩnh Trác: Bankei Eitaku (J); còn gọi là Bankei Osho (J) hay Bankei Yotaku (J) 623-693, Lâm Tế tông Nhật - LND], quyết định sẽ chăm sóc chu đáo cho sức khỏe của sư phụ già của mình và dành cho ngài món đậu phụ tươi (miso) mà thôi. Bankei nhận ra rằng mình được dọn món đậu phụ tươi ngon hơn của các môn đồ, hỏi: “Ai là kẻ nấu búp bữa nay?”

Dairyo được đưa đến trình diện. Bankei hiểu rằng chỉ vì tuổi tác và ngôi vị của mình mà được dùng món đậu phụ tươi. Ngài nói với người nấu búp: “Như vậy là người cho rằng ta chẳng nên ăn gì ráo.” Nói xong ngài lui vào phòng và khóa cửa lại.

Dairyo liền ngồi ngoài cửa xin thầy tha lỗi. Bankei không trả lời. Qua bảy ngày Dairyo ngồi bên ngoài và Bankei bên trong. Cuối cùng một đệ tử nói lớn với Bankei: “Sư phụ già có thể không sao, nhưng tên môn đồ trẻ này cần phải ăn. Y không thể sống được nếu không ăn!”

Đến đấy thì Bankei mở cửa. Ngài mỉm cười. Ngài nói với Dairyo: “Nên để ta ăn cùng món giống như của tất cả môn đồ khác. Khi người trở thành sư phụ ta không muốn người quên chuyện này.”

52. ÁNH SÁNG CỦA NGƯỜI CÓ THỂ TẮT

Một môn đồ của phái Tendai (Thiền Thai tông) đến thiền viện của Gasan [Nga Sơn Tự Trạo: Gasan Jitou (J), 1727-1797, Lâm Tế tông Nhật - LND] như một thiền sinh. Khi ông ta sắp rời khỏi sau vài năm, Gasan khuyến cáo: “Học hỏi thấu đáo về diệu để chỉ ích lợi tựa như gom góp những bài thuyết pháp. Nhưng hãy nhớ rằng nếu ông không thường xuyên thiền quán thì ánh sáng chân lý của ông có thể tắt.”

53. THÍ CHỦ NÊN CẢM ƠN

Khi Seisetsu (Thanh Chuyết – LND) làm thiền sư của phái Engaku (Viên Giác – LND) ở Kamakura, ngài muốn có những phòng ốc lớn hơn trong thiền viện, vì kế theo học quá đông. Umezu Seibei, một thương gia ở Edo, quyết định cúng tặng năm trăm lượng vàng (ryo) cho việc xây sát. Y mang vàng đến cho thiền sư.

Seisetsu nói: “Thôi được, ta sẽ nhận.”

Umezu trao cho Seisetsu một bao vàng, nhưng không mấy hài lòng với thái độ của vị thiền sư. Người ta có thể sống cả năm với ba lượng, đằng này ông thương gia không được một tiếng cảm ơn với năm trăm lượng.

“Trong bao này có năm trăm lượng vàng,” Umezu ám chỉ.

“Ông đã bảo với tôi như thế rồi,” Seisetsu trả lời.

“Ngay cả tôi là một thương gia giàu có, năm trăm lượng cũng là một món tiền lớn,” Umezu nói.

“Ông muốn tôi cảm ơn vì nó?” Seisetsu hỏi.

“Nên thế,” Umezu trả lời.

“Tại sao lại thế?” Seisetsu thắc mắc. “Thí chủ nên cảm ơn mới phải chứ.”

54. CHÚC THƯ

Ikkyu [Nhất Hưu Tông Thuần: Ikkyu Sojun (J), 1394-1481, Lâm Tế tông Nhật – LND], vị thiền sư danh tiếng thời Ashikaga (Sứ quân Ashikaga Yoshimochi trị vì 1394-1423 – LND), vốn là hoàng tử. Khi ngài còn bé mẹ ngài đã rời khỏi hoàng thành để theo học thiền trong một tự viện. Cũng vì thế mà Hoàng tử Ikkyu trở thành thiền sinh. Khi mẹ ngài băng hà, có để lại cho ngài một bức thư như thế này:

Gửi Ikkyu:

Mẹ vừa hoàn tất nghiệp quả trong đời này và trở về với cõi vô cùng. Mẹ chúc con trở thành một thiền sinh giỏi và nhận ra Phật tánh của mình. Nhờ vậy con mới biết được rằng mẹ có sa vào địa ngục, và có luôn được gần con hay không.

Nếu con trở thành một kẻ hiểu được rằng Đức Phật và đệ tử của Ngài là Bồ Đề Đạt Ma đều là những kẻ tội tớ của chính con, con nên ngừng chuyện nghiên cứu học hỏi mà nên làm việc cứu nhân độ thế. Đức Phật đã thuyết pháp trong bốn

mười chín năm mà vẫn thấy không cần thiết nói lên một lời. Con phải biết vì sao. Nhưng nếu con không và chưa muốn thì nên tránh suy nghĩ vô ích.

*Mẹ của con,
Không sinh, không tử.
Ngày đầu Tháng Chín.*

Tái bút: Giáo pháp của Đức Phật là cốt để giác ngộ kẻ khác. Nếu con bị lệ thuộc vào những phương cách, thì con chẳng qua chỉ là một con côn trùng ngu muội. Có đến tám vạn kinh điển Phật giáo và nếu con phải đọc cho hết mà vẫn không nhận ra Phật tính của con, con sẽ không hiểu được gì cả ngay cả lá thư này. Đây là di chúc của mẹ.

55. TRÀ SƯ VÀ KẸ THÍCH KHÁCH

Taiko (Thái Cổ - LND), một tướng quân sống ở Nhật trước thời Tokugawa, học môn Cha-no-yu, trà đạo, với Sen no Rikyu [Thiên Năng Ly Dung: 1522-1591, học thiền ở Đại Đức tự - LND], một vị thầy về biểu hiện vẻ đẹp của tĩnh lặng và tự tại.

Viên phó tướng của Taiko tên là Kato lại cho rằng sự đam mê về trà đạo của cấp trên làm sao lãng việc nước, nên y quyết đi giết Sen no Rikyu. Y dàn xếp như là một cuộc thăm viếng xã giao và được mời đến dùng trà.

Trà sư, rất tinh ý cho nên mới nhìn qua đã biết được ý định của viên võ tướng. Ngài yêu cầu Kato

gởi kiếm ở bên ngoài trước khi vào phòng lễ, giải thích rằng Cha-no-yu là biểu tượng cho an lạc.

Kato chẳng nghe lời. “Ta là võ tướng,” y bảo. “Gươm luôn luôn ở cạnh ta. Cha-no-yu hay không Cha-no-yu, ta vẫn phải mang gươm.”

“Vậy thì, hãy cứ mang gươm của ngài vào dùng trà,” Sen no Rikyu thỏa thuận.

Ấm đang sôi trên lò than. Chợt Sen no Rikyu làm nó ngã. Hơi nóng réo lên cùng với khói và tro bao trùm khắp phòng. Viên võ tướng giật mình chạy ra ngoài.

Trà sư xin lỗi. “Do tôi vụng về. Xin trở vào dùng trà. Gươm của ngài lỡ bị tro phủ và tôi sẽ cho lau chùi sạch sẽ trước khi giao lại cho ngài.”

Trong tình huống như vậy viên võ tướng hiểu rằng y không thể giết được trà sư, nên bỏ hẳn ý định.

56. CHÁNH ĐẠO

Ngay trước khi Ninakawa lia trần, thiền sư Ikkyu [Nhất Hưu Tông Thuần: Ikkyu Sojun (J), 1394-1481, Lâm Tế tông Nhật – LND] đến thăm. “Có cần bàn tăng dẫn độ chăng?” Ikkyu hỏi.

Ninakawa trả lời: “Tôi đến đây một mình và tôi ra đi một mình. Ngài có thể giúp gì nào?”

Ikkyu trả lời: “Nếu ông nghĩ rằng ông thực sự đến và đi, đó là vọng tưởng. Để ta chỉ cho ông con đường theo đó chẳng có đến và chẳng có đi.”

Rồi dùng lời, Ikkyu mở cho thấy con đường sáng rõ và Ninakawa mỉm cười viên tịch.

57. CỬA THIÊN ĐƯỜNG

Một chiến sĩ tên là Nobushinge tìm đến Hakuin [Bạch Ẩn Huệ Hạc: Hakuin Ekaku (J) (1685 - 1768), Lâm Tế tông Nhật - LND] hỏi: “Thiên đàng và địa ngục có thực chăng?”

“Ông là ai?” Hakuin hỏi.

“Tôi là một hiệp sĩ đạo,” người chiến sĩ trả lời.

“Ông mà là hiệp sĩ à!” Hakuin thảng thốt. “Quan nào mà lại thuê ông hộ vệ? Gương mặt ông trông giống tên hành khất.”

Nobushinge bắt đầu nổi giận toan rút kiếm, nhưng Hakuin nói tiếp: “Thì ra ông cũng có kiếm! Vũ khí của ông nom có vẻ dài lắm làm sao mà cắt được đầu ta.”

Trong khi Nobushinge rút kiếm Hakuin nhận xét: “Đây là cửa mở ra địa ngục!”

Qua câu nói người võ sĩ đạo ngộ được lời dạy của thiên sư, tra kiếm vào bao và cúi lạy.

“Đây là cửa mở vào thiên đàng,” Hakuin nói.

58. BẮT GIAM TƯỢNG PHẬT ĐÁ

Một anh lái buôn vác trên vai năm mươi cuộn bông dừng nghỉ trong một trạm dưới chân một tượng Phật bằng đá để tránh hơi nóng. Y buồn ngủ và chớp mắt, khi thức dậy thì hàng hóa biến mất. Y liền đi trình báo với nhà cầm quyền.

Vị quan tòa tên là O-oka mở cuộc điều tra. “Tượng Phật đó chắc đã đánh cắp món hàng,” quan tòa kết luận. “Lẽ ra ông ta phải chăm sóc cho sự an sinh của dân lại không làm tròn phận sự cao cả. Bắt giam tượng ngay.”

Quan chức liền bắt giam tượng Phật và khiêng vào giữa tòa án. Một đám đông ồn ào kéo theo sau tượng Phật, tò mò muốn biết quan tòa xử hình phạt gì đây.

Khi O-oka đang đứng, ông liền trách mắng đám đông. “Các vị dám cả gan đến tòa cười cợt chế riễu? Các vị mang tội khinh mạng tòa án nên phải bị phạt tiền và tù.”

Đám đông vội vả xin lỗi. “Ta sẽ giữ nguyên phạt vạ,” quan tòa phán, “nhưng ta sẽ khoan hồng nếu mỗi người mang đến tòa một cuộn bông trong kỳ hạn ba ngày. Ai không y lệnh sẽ bị bỏ tù.”

Một trong những cuộn bông mang đến liền được anh lái buôn nhận ra là của mình, do đó tên trộm bị lộ diện. Anh lái buôn thu hồi số hàng bị mất và mọi cuộn bông được trả lại cho dân.

59. NHỮNG CHIẾN SĨ NHÂN ĐẠO

Có lần một sư đoàn quân đội Nhật tập trận, vài sĩ quan thấy cần phải đặt bộ chỉ huy trong thiên viện của Gasan [Nga Sơn Tự Trạo: Gasan Jitou (J), 1727-1797, Lâm Tế tông Nhật - LND]. Gasan bảo nhà bếp: “Dọn cho các sĩ quan cùng một món mà chúng ta thường ăn.”

Điều này làm cho đám sĩ quan tức giận vì họ thường được hưởng ưu đãi. Một người đến gặp Gasan và nói:

“Ông nghĩ chúng tôi là ai? Chúng tôi là chiến sĩ, hy sinh mạng sống cho quốc gia. Tại sao ông không đối đãi với chúng tôi đúng cách?”

Gasan nghiêm trọng trả lời: “Ông nghĩ chúng tôi là ai? Chúng tôi là chiến sĩ nhân đạo, cốt cứu được tất cả chúng sinh.”

60. ĐƯỜNG HÀM

Zenkai (Thiên Khải – LND), con của một hiệp sĩ đạo, tìm đến Edo và được nhận làm hầu cận của một quan chức lớn. Y tư tình với bà vợ viên quan và chuyện bị vỡ lở. Vì tự vệ, y hạ sát viên quan rồi tẩu thoát với nhân tình.

Cả hai về sau trở thành đạo chích. Nhưng người đàn bà tham lam quá độ làm cho Zenkai ghê tởm. Cuối cùng, y đành phải bỏ rơi bà ta và trôi nổi

đến một tỉnh xa Buzen, trở nên một tên hành khất lang thang.

Để chuộc tội trong quá khứ, Zenkai nguyện làm vài điều thiện trong đời. Biết có một con đường đi qua vực núi rất nguy hiểm đã làm nhiều người chết và bị thương, y quyết tâm đục một đường hầm qua núi.

Khất thực ban ngày. Zenkai đào hầm vào ban đêm. Sau ba mươi năm, đường hầm đã được đào dài 2,280 bộ, cao 20 bộ, và rộng 30 bộ.

Hai năm trước khi công việc hoàn tất, người con của viên quan bị y giết, nay là tay kiếm cao thủ, tìm ra tông tích Zenkai và tìm đến để giết y để trả thù.

“Ta sẽ nộp mạng cho ngươi,” Zenkai bảo. “Hãy để ta hoàn thành công việc này. Đến ngày đó ngươi có thể giết ta.”

Người con chờ đợi ngày đó. Vài tháng trôi qua và Zenkai tiếp tục đào. Người con chán ngồi không và góp tay đào giúp. Sau hơn một năm giúp đào, người con thán phục tư cách và ý chí của Zenkai.

Cuối cùng, đường hầm đào xong và mọi người qua lại an toàn.

“Hãy lấy đầu ta,” Zenkai nói. “Việc đã hoàn tất.”

“Sao ta lại có thể cắt đầu của thầy ta được?” người thanh niên hỏi mà nước mắt đầm đìa.

61. GUDO VÀ HOÀNG ĐẾ

Hoàng đế Goyozei học thiền với thiền sư Gudo [Ngu Đường Đông Thật: Gudo Toshoku (J), 1579-1661, Lâm Tế tông Nhật – LND]. Ngài hỏi: “Trong thiền, tâm là Phật. Đúng vậy không?”

Gudo trả lời: “Nếu bản tăng trả lời phải, thì hoàng thượng sẽ nghĩ rằng hoàng thượng hiểu mà không hiểu gì. Nếu bảo không, thì bản tăng đã phản lại điều mà nhiều người hiểu rất tường.”

Một ngày khác, hoàng đế lại hỏi Gudo: “Kể giác ngộ đi về đâu khi chết?”

Gudo trả lời: “Bản tăng không rõ.”

“Tại sao thiền sư lại không biết?” nhà vua hỏi.

“Bởi vì bản tăng chưa chết,” Gudo trả lời.

Hoàng đế miễn cưỡng hỏi thêm những điều mà ông ta không thể lĩnh hội được. Do đó Gudo vỗ nhíp trên mặt sàn như đánh thức ngài và nhà vua đốn ngộ!

Hoàng đế càng kính trọng Thiền và vị sư già Gudo sau khi giác ngộ, và ngay cả cho phép Gudo đội chiếc mũ ni trong triều vào mùa đông. Khi Gudo quá tám mươi tuổi, ngài hay ngủ thiếp giữa buổi giảng, và nhà vua yên lặng rút lui vào phòng khác để cho vị thầy yêu quý an giấc nghỉ mà tuổi già thường đòi hỏi.

62. TRONG TAY ĐỊNH MỆNH

Một võ tướng nổi danh của Nhật tên là Nobunaga quyết định tấn công đối phương tuy lực lượng trong tay chỉ có bằng một phần mười của đối thủ. Y biết rằng y sẽ thắng tuy quân lính thì nghi ngờ.

Trên đường hành quân, y dừng lại tại một ngôi đền thần (Shinto) và tuyên bố với đám quân rằng: “Sau khi thăm đền ta sẽ gieo quẻ bằng đồng tiền; nếu là đầu, chúng ta thắng; nếu đuôi, chúng ta thua. Định mệnh đã an bài như vậy.”

Nobunaga vào đền và yên lặng cầu nguyện. Y bước ra rồi gieo đồng tiền. Mặt đầu. Quân lính phấn khởi và thắng trận đánh dễ dàng.

“Không ai có thể thay đổi được định mệnh,” kẻ hầu cận nói với Nobunaga sau trận đánh.

“Dĩ nhiên là không,” Nobunaga bảo, đưa cho thấy đồng tiền hai mặt có hình đầu giống nhau.

63. SÁT SANH

Một ngày nọ, Gasan [Nga Sơn Tự Trạo: Gasan Jitou (J), 1727-1797. Lâm Tế tông Nhật - LND] giáo huấn môn đồ: “Ai khuyên không nên sát sanh và ai tha chết cho mọi sinh linh đều rất phải. Lành thay khi bảo tồn đời sống của cả súc vật và côn trùng. Nhưng phải làm gì với những kẻ giết thì giờ, những kẻ tiêu

hũy tài sản, những kẻ gây thiệt hại kinh tế? Chúng ta không thể nào bỏ qua họ được. Lại nữa, phải làm gì với kẻ chuyên thuyết pháp mà không giác ngộ? Y đang giết chết Phật giáo.”

64. MỒ HÔI CỦA KASAN

Kasan [Hoà Sơn Thiên Liễu: Kasan Zenryyo (J), 1824-1893, Lâm Tế tông Nhật – LND] được mời chủ trì cho tang lễ của một vị quan đầu tỉnh.

Ngài chưa hề gặp giới quan quyền, quý tộc bao giờ nên lo lắng. Khi buổi lễ bắt đầu Kasan vả mồ hôi.

Sau đó, khi quay về tự viện ngài cho gọi tất cả môn đồ lại. Kasan thú nhận rằng ngài không xứng đáng làm sư phụ vì ngài không hành xử ở ngoài đời đồng mức giống như trong tự viện cô tịch. Rồi Kasan từ chức và trở thành học trò của một thiền sư khác. Tám năm sau, liễu ngộ, ngài quay trở lại với các môn đồ cũ.

65. CHẾ NGỰ CON MA

Một người vợ trẻ bị bệnh và sắp chết. “Em yêu anh lắm,” nàng nói với chồng, “Em không muốn xa anh. Anh đừng nên yêu ai nữa nhé. Nếu anh không nghe lời, em sẽ trở về làm ma hành hạ anh không thôi.”

Chẳng mấy chốc người vợ qua đời. Người chồng giữ đúng lời vợ trời trần được ba tháng đầu, nhưng rồi y gặp và yêu một người đàn bà khác. Họ hứa hôn với nhau.

Ngay sau lễ hứa hôn một con ma hiện ra mỗi đêm trước người đàn ông trách rằng y không giữ đúng lời hứa. Con ma còn rất linh. Nó nói đúng phóc những gì liên quan đến y và tình nhân mới. Khi y tặng cho hôn thê món gì, con ma tả ra với chi tiết. Nó còn lập lại cả những cuộc đối thoại, bực mình đến nỗi y không thể ngủ được. Có người khuyên y nên giải bày với một thiền sư sống gần làng. Mãi lâu, thất vọng quá người đàn ông khổ sở tìm đến thiền sư xin giúp đỡ.

“Vợ của ông trở thành con ma và biết được tất cả việc ông làm,” vị thiền sư nhận xét. “Bất cứ điều gì ông làm hay nói, bất cứ món gì ông tặng nhân tình nó cũng biết. Nó phải là một con ma khôn ngoan. Đúng ra ông nên cảm phục một con ma như thế mới phải. Lần sau nếu nó hiện ra ông nên thương lượng với nó. Nói với nó rằng nó biết nhiều quá và không có điều gì ông có thể giấu nó, và rằng nếu nó trả lời được một câu hỏi của ông, ông hứa sẽ bãi bỏ hôn ước và ở giá suốt đời.”

“Câu hỏi gì để con phải hỏi nó?” người đàn ông thắc mắc.

Thiền sư trả lời: “Vợ một nắm đầy hạt đậu và hỏi nó có bao nhiêu hạt trong tay ông. Nếu nó không trả lời được thì nó chỉ là điều giả tạo trong trí tưởng của ông và nó sẽ không quấy ông nữa đâu.”

Đêm sau con ma hiện ra, người đàn ông ca tụng nó và bảo rằng nó biết hết mọi chuyện.

“Dĩ nhiên,” con ma trả lời, “và ta biết ông đến thăm ông thiên sư bữa nay nữa.”

“Và quả là người biết quá nhiều,” người đàn ông yêu cầu, “hãy nói cho ta biết có mấy hạt đậu trong nắm tay này của ta!”

Từ đó không còn có con ma nào để trả lời câu hỏi

66. CON CÁI CỦA HOÀNG THƯỢNG

Yamaoka Tesshu [Triệt Thông: Yamaoka Teshu (J), 1838-1888 – LND] là phụ đạo của Hoàng đế. Ngài còn là một Kiếm đạo sư và kẻ sùng Thiên học.

Nhà của ngài cũng là nơi lui tới của bọn sa cơ lỡ vận. Ngài chỉ có độc một bộ quần áo bởi vì chúng làm cho ngài nghèo mãi.

Hoàng đế, trông thấy quần áo của ngài sờn mòn nên cho Yamaoka một ít tiền để sắm vài bộ mới. Lần sau Yamaoka vẫn xuất hiện trong bộ quần áo cũ.

“Thế quần áo mới đâu, Yamaoka?” Hoàng đế hỏi.

“Tâu bệ hạ, thần đã giúp cho lũ con của bệ hạ,” Yamaoka giải thích.

67. NGƯỜI ĐANG LÀM GÌ! THẦY ĐANG NÓI GÌ!

Trong thời đại mới, đã có lắm chuyện quái dị về các vị thiên sư và những đệ tử, và về chuyện thầy chỉ truyền thừa tâm ấn cho các đệ tử tín cẩn mà thôi. Dĩ nhiên Thiên phải được truyền thừa như thế, dĩ tâm tải tâm, và trong quá khứ nó đã thành công. Thanh tịnh và khiêm tốn quý hơn là nghiệp vụ và cường điệu. Người được truyền tâm ấn thường ẩn thân đến cả hai chục năm. Cho đến khi có kẻ cầu đạo khám phá ra thì thiên sư mới lộ diện hóa độ. Sự kiện xảy ra rất tự nhiên và giáo pháp cứ thế mà được truyền thừa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, thiên sư không bao giờ tự xưng “Ta là kẻ kế thừa của Tổ này Tổ nọ.” Chỉ gây điều bất lợi mà thôi.

Thiên sư Mu-nan [Chí Đạo Vô Nan: Shido Munan (J) – 1603-1676, Lâm Tế tông Nhật - LND] chỉ có một đệ tử kế thừa. Tên của ngài là Shoju [Đạo Cảnh Huệ Đoan: Shoju Rojin, hay Dokyo Etan, hay Ketan Dokyo (J) 1603-1676), Lâm Tế tông Nhật – LND]. Sau một thời gian dài theo học, Shoju được thầy gọi vào phòng. “Ta đã già,” ngài bảo, “và như ta biết, Shoju, chỉ có con là kẻ sẽ kế thừa giáo pháp này. Đây là một cuốn kinh. Nó đã được truyền lại cho các thầy đến bảy đời. Ta cũng có thêm vào nhiều điểm theo sự liễu ngộ của ta. Cuốn sách này rất quý, và ta trao lại cho con như ấn chứng.”

“Nếu cuốn kinh quan trọng đến thế thì thầy nên giữ lấy,” Shoju trả lời. “Con đã được truyền thụ Thiên không nhờ văn tự và con rất thỏa nguyện.”

“Ta biết thế,” Mu-nan bảo. “Cho dù như vậy, tập kinh này đã được truyền lại cho các thầy đến bảy đời, con nên giữ lấy như là bảo vật chánh truyền giáo pháp. Đây.”

Hai thầy trò đang nói chuyện bên lò than. Ngay khi Shoju cầm lấy sách ngài liền quăng ngay vào lò lửa. Chẳng một ham muốn sở hữu.

Mu-nan, chưa từng biết giận, hét lên: “Người đang làm gì vậy!”

Shoju quát lại: “Thầy đang nói gì vậy!”

68. MỘT TIẾT TẤU CỦA THIÊN

Kakua [Khuếch Am Sư Viễn: Kakuan Shion (J); Kuoan Shiyuan (C), khoảng 1150, Lâm Tế tông Nhật – LND] biệt tằm sau khi đến bộ kiến hoàng đế và chẳng ai biết việc gì đã xảy ra. Ngài là vị sư Nhật đầu tiên sang Trung quốc học Thiên, nhưng ngài không hề bộc lộ tí gì về Thiên, ngay cả chẳng nhớ rằng mình đã du nhập Thiên vào đất mẹ.

Kakua thăm Trung Hoa và thụ huấn được chân truyền về Thiên. Ngài không hề đi du hành khi ở Tàu. Ngài trú ở một vùng thâm sơn để chuyên tâm thiền quán. Nếu có ai tìm gặp ngài và xin chỉ dạy thì ngài chỉ nói vài lời rồi di chuyển sang một vùng núi khác khó kiếm hơn.

Khi Kakua trở về Nhật, hoàng đế nghe đến danh và xin ngài thuyết về Thiền cho vua và đám quần thần.

Kakua đứng trước mặt hoàng đế trong tình lặng. Xong rút ra từ vạt áo một ống tiêu và thổi một nốt ngân. Sau đó, cúi đầu lễ phép, ngài đi mất.

69. NUỐT THỆN

Một ngày kia, vì hoàn cảnh bất thường làm chậm trễ việc chuẩn bị cơm nước cho thiền sư Fugai [Phổ Ngoại Hộ Hạc: Fugai Ekun (J), 1568-1650, Lâm Tế tông Nhật - LND] và đồ đệ ở thiền viện Soto (Tào Động – LND). Người nấu bếp đã hối hả ra vườn cắt một mớ rau, băm vụn để nấu cháo mà không biết rằng trong rau có một phần con rắn bị cắt.

Đám môn đồ của Fugai khen món cháo thật ngon. Nhưng khi vị thiền sư trông thấy đầu rắn trong bát của ngài, liền cho gọi anh đầu bếp. “Cái gì thế này?” ngài hỏi và giọng cao đầu rắn.

“Ồ, xin cảm ơn sư phụ,” anh đầu bếp trả lời, vò lấy món lạ và ăn thật nhanh.

70. VẬT QUÝ NHẤT TRÊN ĐỜI

Một đệ tử đã hỏi Sozan [Tào Sơn Bản Tịch: Sozan Hojaku (J); Caoshan Benji (C), 840-901 – LND], một thiền sư Trung quốc: “Vật gì quý nhất trên đời?”

Thiền sư trả lời: “Cái đầu của con mèo chết.”

“Tại sao cái đầu của con mèo chết lại là vật quý nhất trên đời? thiền sinh thắc mắc.

Sozan trả lời: “Bởi vì không ai có thể trả giá được.”

71. HỌC IM LẶNG

Đệ tử phái Tendai (Thiền Thai tông - LND) thường tập quán tưởng trước khi Thiền được du nhập vào Nhật. Có bốn tăng sinh kết bạn và quyết giữ thanh tịnh trong bảy ngày.

Ngày đầu cả bốn đều im lặng. Việc trầm tư mặc tưởng của họ khởi đầu tốt đẹp, nhưng khi đêm xuống và ngọn đèn dầu tàn dần thì một vị buộc miệng gọi kẻ hầu: “Rót thêm dầu.”

Tăng sinh thứ nhì ngạc nhiên khi nghe người thứ nhất lên tiếng. “Chúng ta không nên nói lời nào mới phải,” ông phê bình.

“Cả hai vị ngu quá. Tại sao lại nói chuyện?” người thứ ba hỏi.

“Chỉ có tôi là không nói tiếng nào,” tăng sinh thứ tư kết luận.

72. SỨ QUÂN NGU ĐÀN

Hai vị thiền sư tên là Daigu [Đại Ngu Tông Trúc: Daigu Sochiku (J), thế kỷ thứ 16/17, Lâm Tế tông Nhật – LND] và Gudo [Ngu Đường Đông Thật: Gudo Toshoku (J): 1579-1661, Lâm Tế tông Nhật – LND] được một sứ quân cho mời đến. Vừa gặp, Gudo bảo với sứ quân: “Ngài có bản chất thông minh và một khả năng bẩm sinh học được Thiền.”

“Nói nhảm,” Daigu nói. “Tại sao ngài lại tâng bốc kẻ ngu đàn này? Y có thể là một sứ quân, nhưng lại không hiểu tí gì về Thiền.”

Sau đó thay vì xây một ngôi chùa cho Gudo, vị sứ quân lại xây cho Daigu và theo học thiền với ngài.

73. MƯỜI VỊ KẺ THỪA

Các thiền sinh đều nguyện rằng dù có bị chết bởi thầy mình, họ vẫn quyết một lòng học Thiền. Thường thì họ hay cắt một ngón tay để chứng cho lời nguyện. Thờn bấy giờ lời nguyện trở nên một qui luật, cho nên thiền sinh nào chết bởi tay của Ekido [Ich Đạo, Morotake Ekido, 1805-1879, Tào Động tông Nhật – LND] đều được cho là kẻ tử đạo.

Ekido vốn là một thiền sư khắc nghiệt. Môn đồ đều khiếp vía. Có một thên sinh trực đánh chuông điểm giờ, lỡ quên gióng chày chỉ vì mắt bị thu hút bởi một cô gái đẹp thoáng đi qua cổng chùa.

Ngay lúc đó Ekido, đứng phía sau đánh cho một roi và vị thiền sinh vì kinh hãi ngã ra chết ngay.

Viên giám thị, nghe chuyện đến gặp Ekido. Không phiến trách gì thiền sư, ông ta lại khen sự nghiêm khắc của thầy. Thái độ của Ekido vẫn bình thản cứ như thiền sinh kia vẫn còn sống.

Sau tai nạn đó, ngài đã đào tạo ra được mười vị liễu ngộ kế thừa, một con số khác thường.

74. HỎI CẢI THỰC SỰ

Ryokan [Đại Ngu Lương Giám: Daigu Ryokan (J), 1758-1831, Lâm Tế tông Nhật – LND] hiến mình vào việc tu học Thiền. Một hôm ngài nghe nói đến chuyện người cháu phung phí tiền của cho một đào nương, mặc cho sự nguyện rửa của bà con quyến thuộc. Vả lại y là người thay thế Ryokan trong việc cai quản tài sản của gia đình, mà gia sản xem ra có cơ tan biến, cho nên thân nhân mới đến nhờ ngài ra tay.

Ryokan phải du hành một đoạn đường xa để gặp người cháu mà ngài cách xa đã nhiều năm. Người cháu vui mừng gặp lại người chú và mời ở lại qua đêm.

Cả đêm Ryokan ngồi tham thiền. Đến sáng, gần lúc ra đi ngài bảo người trẻ tuổi: “Ta đã già, tay run. Cháu có thể giúp ta cột dây chiếc dép rơm được không?”

Người cháu háng hái giúp liền. “Cám ơn cháu,” Ryokan kết thúc, “cháu thấy không, một người trở nên già và yếu mỗi ngày. Hãy bảo trọng lấy thân.” Xong Ryokan ra đi, không hề nhắc một lời nào đến cô đào nương hoặc lời quở trách của thân nhân. Nhưng kể từ sáng hôm ấy, tính hoang phí của người cháu chấm dứt.

75. NÓNG GIẬN

Một thiền sinh đến than phiền cùng Bankei [Bản Khuê Vĩnh Trác: 1623 – 1693: Bankei Eitaku: (J), Lâm Tế tông Nhật - LND]: “Bạch thầy, Con mắc cơn nóng giận không kèm được. Con phải làm sao để chữa?”

“Con có cái lạ lùng quá,” Bankei trả lời. “Nào cho ta xem cái mà con có.”

“Ngay bây giờ thì con không thể chỉ cho thầy thấy được,” người kia trả lời.

“Khi nào thì con có thể chỉ nó cho ta?” Bankei hỏi.

“Nó nổi lên thật bất chùng,” thiền sinh trả lời.

“Vậy thì,” Bankei kết luận, “nó không đúng là thật tướng của con.

Nếu nó là thật tướng thì con đã có thể chỉ cho ta thấy nó bất cứ lúc nào. Khi con mới sinh con không có nó, và cha mẹ con đã không giao nó cho con. Hãy suy nghĩ đến điều đó.”

76. TÂM ĐÁ

Hogen [Pháp Nhãn Văn Ích: Hōgen-Bun'eki (J); Fayan Wenyi (C), 885-958 – LND], một Thiền sư Trung hoa, sống ở một ngôi chùa nhỏ trong làng. Một ngày kia có bốn nhà sư vân du xuất hiện và hỏi nếu họ có thể nhóm lửa ở trước sân để sưởi ấm.

Trong khi nhóm lửa, Hogen nghe bọn họ bàn luận đến chủ thể và khách quan. Ngài tham gia vào và nói: “Có một tảng đá lớn. Quý vị xem nó ở trong hay ở ngoài tâm của quý vị?”

Một vị tăng trả lời: “Theo Phật pháp thì mọi sự vật đều là biến thái của tâm, tôi có thể bảo rằng tảng đá ở trong tâm tôi.”

“Vậy thì đầu của ngài phải nặng lắm,” Hogen quan sát, “nếu ngài phải mang mãi tảng đá như thế trong tâm.”

77. KHÔNG VƯỚNG MẮC VÀO BỤI TRẦN

Zengetsu [Thiền Nguyệt: Zengetsu (J); Jianyuan Zhongxing (C), 833-912 – LND], một thiền sư Trung hoa vào đời nhà Đường, đã viết những lời khuyên này cho môn đồ:

Sống giữa hồng trần nhưng giữ không bị vướng mắc vào bụi trần là chánh đạo của kẻ tu Thiền.

· Khi nhìn thấy ai làm lành, hãy bắt chước. Khi nghe điều ác nên tránh.

Ngay khi ở trong phòng tối, cư xử như mình đối diện với khách quý. Bộc lộ cảm quan' nhưng không nên vượt quá cái thật tánh của mình.

Nghèo khổ là kho báu của người, không nên đánh đổi nó cho một cuộc sống dễ dãi.

Một người có thể trông giống kẻ khùng, nhưng chưa hẳn đã thế. Biết đâu rằng y đang cẩn thận che dấu sự thông thái của mình.

Đức hạnh là thành quả của sự tự chế. Đừng đánh rơi chúng từ từng trời như là mưa hay tuyết.

Lòng khiêm tốn là nền tảng của mọi đức hạnh. Hãy để cho mọi người sống gần tự biết đến bạn trước khi bạn làm cho họ biết đến.

Một tấm lòng cao thượng không bao giờ trưng ra lộ liễu. Lời của nó như ngọc quý, vô giá, ít khi được bày biện.

Đối với một người thiền sinh chân thật, mỗi ngày là một ngày may mắn. Thời gian trôi qua

nhưng y không bị lùi lại. Chẳng có sự vinh quang hay nhục nhã nào làm chùn ý.

Nên khắc khe với chính mình, chứ không phải với người khác. Không nên bàn cãi chuyện đúng hay sai.

Có vài điều, dù đúng, vẫn bị xem như là sai hàng bao nhiêu đời. Giá trị của điều phải, có thể được biết đến sau nhiều thế kỷ, cho nên không việc gì phải vội đòi hỏi có sự biết ơn tức thì.

Hãy sống với nhân duyên và dành kết quả cho luật tối thượng của vũ trụ. Hãy sống qua một ngày trong an nhiên tự tại.

78. PHỒN THỊNH THỰC SỰ

Một phú hộ đến nhờ thiền sư Sengai [Thiền Nhai Nghĩa Phạm: Sengai Gibon (J), 1600-1868 – LND] viết cho một câu hoành phi nói đến sự giàu có của gia đình y để truyền lại cho các thế hệ sau.

Sengai lấy một tờ giấy thật lớn rồi viết: “Cha chết, con chết, cháu chết.”

Người phú hộ nổi giận. “Tôi nhờ ngài viết cho câu gì nói đến hạnh phúc của gia đình tôi! Sao ngài lại giễu cợt thế này?”

“Chẳng có ý giễu cợt đâu,” Sengai giải thích. “Này nhé, nếu con của ông chết trước ông, thật là một điều bất hạnh. Nếu cháu của ông chết trước con ông, có phải là cả hai cha con đau khổ lắm không? Nếu mỗi thế hệ trong gia đình ông đều

theo tuần tự mà qua đời thì đó mới đúng là giòng đời tự nhiên. Ta gọi đó là phồn thịnh thực sự.”

79. LỰ HƯƠNG

Một người đàn bà tên Kame ở Nagasaki là một trong ít người chế tạo ra lự hương ở Nhật Bản. Lự ấy quả là một tác phẩm nghệ thuật hiếm có, chỉ được dùng trong trà thất hay ở bàn thờ gia đình.

Cha của Kame cũng là một nghệ nhân. Suốt ngày, nàng còn thích say sưa rượu chè, hút sách và đàn đúm với nam giới. Khi nào có được ít tiền nàng liền mở tiệc mời mặc khách tao nhân, văn thi sĩ, thợ thuyền, bọn đàn ông có sự nghiệp hoặc vô nghề. Sự giao thiệp rộng rãi đã gợi hứng cho các sáng tác của nàng.

Kame làm việc rất là chậm chạp, nhưng khi tác phẩm hoàn thành thì thực là tuyệt mỹ. Những lự hương của nàng lại được trân quý ở những gia thất mà nội tướng không hề uống rượu, hút sách hay giao hảo với nam nhân một cách bừa bãi.

Một lần, thị trưởng của Nagasaki nhờ Kame thiết kế cho ông ta một lự hương. Nàng lần lữa mãi đến hơn nửa năm. Đến lúc đó thì ông thị trưởng, đã được cất nhắc lên làm việc ở một thành phố khác, đến viếng nàng. Ông ta hối thúc nàng bắt tay vào việc.

Sau cùng khi có cảm hứng, Kame hoàn thành lự hương và đặt lên một cái bàn. Nàng nhìn nó rất

chăm chú. Nàng ngồi đối diện nó, hút thuốc và uống rượu cứ như nó là bạn rượu. Suốt ngày nàng nhìn ngắm nó.

Sau rớt, chụp một cái búa Kame đập nát nó ra. Nàng thấy nó không phải là một sáng tạo toàn mỹ như nàng muốn.

80. PHÉP LẠ THỰC

Khi Bankei [Bàn Khuê Vĩnh Trác: Bankei Eitaku: (J), 1623-1693: Lâm Tế tông Nhật - LND] thuyết pháp ở chùa Ryumon (Long Môn – LND), một tăng sĩ phái Shinshu (Tịnh Độ Chân Tông – LND), vốn tin vào giải thoát qua chú niệm danh hiệu Phật A Di Đà, ganh tị với đám thính chúng đồng đạo nên muốn tranh luận với ngài.

Bankei đang giữa cuộc giảng thì vị tăng sĩ kia xuất hiện, nhưng vì vị ấy gây náo động cho nên Bankei phải ngưng buổi thuyết pháp để hỏi có sự.

“Tổ sáng lập của phái chúng tôi,” vị tăng sĩ đồng dạng, “có những năng lực kỳ diệu như là ngài cầm bút ở một bên bờ sông mà có thể viết thánh hiệu của Phật A Di Đà lên trên một tấm giấy do đồ đệ của ngài giơ lên ở phía bên kia sông. Ông có thể làm được phép lạ như thế không?”

Bankei nhẹ nhàng đáp: “Con cáo của ông có thể làm được tiểu xảo đó, nhưng đó không phải là phong cách của Thiền. Phép lạ của ta là khi đói thì ăn, khi khát thì uống.”

81. HÃY NGỦ ĐI

Gasan [Nga Sơn Tự Trạo: Gasan Jitou (J), 1727-1797. Lâm Tế tông Nhật - LND] đang ngồi cạnh giường của Tekisui [Đích Thủy Nghi Mục: Tekisui Giboku (J), 1822-1899, Lâm Tế tông Nhật – LND] ba ngày trước khi thầy mình viên tịch. Tekisui đã chọn ngài là vị kế thừa.

Ngôi chùa vừa bị cháy và Gasan bận lo tu sửa. Tekisui hỏi: “Con sẽ làm gì sau khi ngôi chùa được cất lại?”

“Khi sư phụ lành bệnh, chúng con muốn sư phụ thuyết giảng ở đó,” Gasan trả lời.

“Giả sử ta không sống được đến ngày đó thì sao?” “Thì chúng con sẽ tìm người khác vậy,” Gasan đáp.

“Giả sử con không thể tìm được người khác?” Tekisui tiếp.

Gasan lớn tiếng trả lời: “Đừng hỏi những câu vớ vẩn nữa. Hãy ngủ đi.”

82. KHÔNG CÓ GÌ HIỆN HỮU

Yamaoka Tesshu [Triệt Thông: Yamaoka Teshu (J), 1838-1888, Kiếm đạo sư Nhật – LND], khi còn là một thiên sinh trẻ, đi viếng hết thiên sư này đến thiên sư nọ. Ngài đến thăm Dokuon (Độc Ân – LND) của chùa Shokoku (Tùng Quảng tự - LND).

Muốn vội tỏ sự chứng ngộ của mình, ngài nói: “Rốt ráo thì, Tâm, Phật, và chúng sinh chẳng hề hiện hữu. Thật tướng của mọi pháp là Không. Không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Không có gì để cho và không có gì để nhận.”

Dokuon ngồi hút thuốc yên lặng, chẳng nói gì. Bỗng nhiên ngài dùng ống điếu bằng trúc đập Yamaoka một cái làm cho chàng thanh niên nổi giận.

“Nếu chẳng có gì hiện hữu,” Dokuon hỏi, “vậy thì cơn giận từ đâu đến?”

83. KHÔNG LÀM, KHÔNG ĂN

Hyakujo [Bách Trượng Hoài Hải: Hyakujō Ekai (J); Baizhang Huaihai (C), 720-814], Thiền sư Trung Hoa, thường hay lao động cùng với các đệ tử, ngay cả đến tám mươi tuổi, dọn dẹp vườn tược, cắt cỏ, tĩa cây.

Hàng đệ tử không đành lòng thấy sư phụ tuổi đã cao mà làm lụng vất vả quá, nên mới đem dầu dụng cụ làm vườn đi, bởi vì họ biết thầy vẫn không nghe lời họ khuyên mà nghỉ ngơi.

Ngày hôm ấy Thiền sư không ăn. Ngày hôm sau cũng thế, và ngày kế tiếp cũng vậy. “Hay là sư phụ giận vì chúng mình dầu dụng cụ của ngài chẳng,” bọn đệ tử đoán chừng. “Chúng ta nên để chúng lại chỗ cũ.”

Hôm họ trả lại dụng cụ, thiền sư làm việc trở lại và ăn như cũ. Vào buổi tối, ngài dạy chúng: “Không làm, không ăn.”

84. BẠN THẬT SỰ (HAY BÁ NHA, TỬ KỲ - LND.)

Thuở xưa ở Trung Hoa có hai người bạn, một người đàn rất tuyệt và một người nghe rất tinh.

Khi người đàn về cao sơn thì người nghe bảo: “Tôi có thể nhìn thấy núi thẳm ở trước mặt.”

Khi người đàn về lưu thủy, người nghe reo: “Đây là giòng nước chảy!”

Nhưng rồi người nghe mắc bệnh lia trần. Người bạn kia cắt đứt dây đàn và không bao giờ đàn nữa. Từ bấy giờ, việc cắt đứt dây đàn ý tứ tình bạn thắm thiết.

85. ĐẾN LÚC PHẢI CHẾT

Thiền sư Ikkyu [Nhất Hưu Tông Thuần: Ikkyu Sojun (J), 1394-1481, Lâm Tế tông Nhật – LND], ngay lúc còn bé đã rất thông minh. Thầy của cậu có một chén uống trà rất quý, một đồ cổ hiếm hoi. Ikkyu lỡ tay đánh vỡ chén và vô cùng bối rối. Nghe bước chân thầy đến, Ikkyu vội dấu chén vỡ sau lưng. Thầy xuất hiện, Ikkyu hỏi:

“Tại sao con người phải chết?”

“Thật là tự nhiên,” vị thầy già trả lời. “Mọi vật đã sống lâu tất phải chết.”

Ikkyu, liền giơ cái chén vỡ ra nói: “Đã đến lúc cái chén của thầy cũng phải chết.”

86. PHẬT SỐNG VÀ THỢ LÀM BỒN TẮM GỖ

Các Thiền sư thường chỉ dạy cho đệ tử trong biệt thất. Không ai được bén mảng đến.

Thiền sư Mokurai [Mặc Lôi Tông Uyên, Mokurai Soen (J) 1854-1930, Lâm Tế tông Nhật – LND] ở chùa Kennin (Kiến Nhân tự - LND) tại Kyoto, vẫn thích trò chuyện với các thương gia, nhà báo cũng như với các đệ tử của ngài. Có một người thợ làm bồn tắm bằng gỗ ít học, hay đến hỏi những câu vớ vẩn, uống một cốc trà rồi bỏ đi.

Một ngày nọ có mặt người thợ trong khi Mokurai muốn chỉ dạy cho một đệ tử, nên ngài yêu cầu người thợ đợi ở phòng bên cạnh.

“Tôi biết ngài là một vị Phật sống,” người thợ phản đối. “Ngay cả các tượng Phật đá còn chẳng hề từ chối mọi người đến lễ bái. Thế tại sao tôi lại bị mời ra?”

Mokurai đành phải bước ra bên ngoài để tiếp đệ tử.

87. BA HẠNG ĐỆ TỬ

Thiền sư Gettan [Nguyệt Am Tông Quang: Gettan Soko hay Osho (J) 1326-1389, Lâm Tế tông Nhật – LND], sống vào cuối triều đại Tokugawa. Ngài thường bảo: “Có ba hạng đệ tử: một hạng hoàng hóa giáo lý, một hạng tu tập ở chùa, và một hạng giá áo túi cơm.

Gasen [Thụy Nham Tông Thạc: Gasen Soseki (J), 1879-1965, Lâm Tế tông Nhật – LND] cũng nói như thế. Khi ngài còn tu học với vị thầy rất khắc khe là Tekisui [Đích Thủy Nghi Mục: Tekisui Giboku (J), 1822-1899, Lâm Tế tông Nhật – LND]; đôi khi còn bị thầy nện cho mấy gậy. Nhiều thiền sinh khác không chịu nổi đã phải bỏ đi. Gasen ở lại, nói: “Một đệ tử xoàng thì dựa oai thầy. Một đệ tử khá thì ngưỡng mộ từ tâm của thầy. Một đệ tử giỏi thì trở nên vững chãi hơn dưới kỷ luật của thầy.”

88. LÀM SAO LÀM MỘT BÀI THƠ CHỮ HÁN

Một thi sĩ nổi danh người Nhật được hỏi làm thế nào để kết cấu một bài thơ chữ Hán (Tuyệt Cú - LND.).

“Thông thường một bài tuyệt cú chỉ có bốn câu,” ông ta giải thích. “Câu đầu là khởi; câu hai là

thừa, câu ba là chuyển và câu bốn là hợp. Một bài ca quen thuộc của Nhật đã vẽ rõ như thế này:

*Hai cô con gái của người bán lụa ở Kyoto
Cô chị hai mươi tuổi, Cô em, mười tám.
Một chiến sĩ có thể giết người bằng lưỡi kiếm,
Nhưng các cô gái này giết đàn ông bằng đôi mắt.”*

89. ĐỐI THOẠI THIÊN

Các thiên sư hay huấn luyện cho đệ tử tự biểu lộ. Hai Thiên viện có hai cậu bé thiên sinh được gọi gắm. Một cậu thường đi mua rau mỗi sáng, gặp cậu kia trên đường.

“Anh đi đâu đấy?” một cậu hỏi.

“Tôi đi đến bất cứ nơi nào bàn chân dẫn dắt,” cậu kia trả lời.

Cậu trả lời như thế làm cậu kia bối rối, bèn đến nhờ thầy mình giúp. “Sáng mai,” sư phụ bảo, “khi con gặp tên nhãi ấy, hỏi lại câu ấy. Nó sẽ trả lời y như cũ, thì hỏi nó: Giả sử anh không có chân, vậy anh đi đâu đấy? Như thế sẽ sửa lưng được nó.”

Hai đứa bé gặp lại nhau sáng hôm sau.

“Anh đi đâu đấy?” cậu trước hỏi.

“Tôi đi đến bất cứ nơi nào gió đưa,” cậu kia trả lời.

Thế là cậu bé trước ngẩn ngơ, thiếu não về tìm gặp thầy.

“Hỏi nó đi đâu nếu không có gió,” sư phụ mách.

Lũ trẻ lại gặp nhau hôm sau, lần thứ ba.

“Anh đi đâu đấy?” cậu trước hỏi.

“Tôi ra chợ mua rau,” cậu kia trả lời.

90. CÚ ĐẬP CHÓT

Tangen (Đạm Nguyên – LND) theo học với Sengai [Tiên Nhai Nghĩa Phạm: Sengai Gibon (J), 1751-1837 – Lâm Tế tông Nhật – LND] từ khi còn bé. Khi được hai mươi tuổi, ngài muốn từ giả sư phụ để tìm học thêm ở các thiền sư khác mà đối chiếu, nhưng Sengai không cho phép. Cứ mỗi lần Tangen gợi ý liền bị Sengai đập cho một gậy lên đầu.

Sau rốt Tangen nhờ một sư huynh xin thầy hộ. Vị sư huynh liền giúp và cho Tangen biết: “Xong rồi. Huynh đã sắp xếp để đệ có thể đi tầm đạo ngay.”

Tangen đến gặp Sengai để cảm tạ. Thiền sư trả lời bằng cách đập cho đệ tử một gậy khác.

Khi Tangen kể lại chuyện ấy, vị sư huynh nói: “Làm sao thế được? Không lẽ thầy đã cho phép rồi lại đổi ý. Huynh sẽ hỏi thầy.” Và ông ta đi gặp sư phụ.

“Ta không hề hủy phép,” Sengai bảo. “Ta chỉ muốn cho hấn một cú đập chót lên đầu, để khi trở về hấn sẽ giác ngộ và ta không còn dịp để quở trách hấn nữa.”

91. MÙI KIẾM CỦA BANZO

Matajuro Yagyu là con của một nhà kiếm sĩ nổi danh. Cha của y từ con, vì cho rằng kiếm thuật của con mình xoàng quá khó mà đạt đến chỗ tuyệt luân.

Vì thế Matajuro đến núi Futara gặp nhà danh kiếm khác tên Banzo (Bàng Tạng – LND).

Rồi Banzo cũng xác nhận lời phê phán của người cha. “Người muốn học kiếm thuật dưới sự chỉ dạy của ta?” Banzo hỏi. “Người không đáp ứng đủ yêu cầu.”

“Nhưng nếu tôi gắng sức làm việc, bao năm thì tôi có thể trở thành thuật sư?” người thanh niên van nài.

“Cả đời của người,” Banzo trả lời.

“Tôi không thể chờ lâu như thế, : Matajuro giải thích. “Tôi sẽ trải qua mọi khổ nhọc nếu ngài dạy cho tôi.

Nếu tôi trở thành kẻ tôi đòi hết lòng theo ngài, thì sẽ bao lâu?”

“Ồ! có thể là mười năm,” Banzo dụ giọng.

“Cha của tôi sắp già, không mấy chốc tôi phải chăm sóc cho ông,” Matajuro tiếp tục. “Nếu tôi hết sức làm lụng, thì sẽ bao lâu đạt chỗ tuyệt luân?”

“Ồ, có thể là ba mươi năm,” Banzo nói.

“Sao lại thế?” Matajuro hỏi. “Trước tiên, ngài bảo mười năm và nay lại ba mươi. Tôi sẽ chịu

đựng mọi cực nhọc để đạt tinh thuật trong thời gian ngắn nhất!”

“Vậy thì,” Banzo bảo, “trong trường hợp đó người sẽ phải ở với ta trong bảy mươi năm. Một kẻ hấp tấp như người khó mà học được nghề nhanh.”

“Tốt lắm,” người thanh niên tuyên bố, rất ráo hiểu rằng mình bị chỉ trích vì thiếu nhẫn nại, “Tôi đồng ý.”

Matajuro được dặn không bao giờ nói đến kiếm thuật, không bao giờ đụng đến kiếm. Y nấu cơm, rửa chén, trải giường, quét sân, dọn vườn, làm mọi thứ cho thầy mà không được nói đến kiếm thuật.

Ba năm trôi qua. Matajuro vẫn lao động cật lực. Nghĩ đến tương lai, y lại buồn lòng. Ngay cả chẳng hề được bắt đầu học môn kiếm thuật mà y thề hiến trọn đời.

Nhưng một ngày kia Banzo đi lên ra sau lưng y và nện cho một phát đau điếng với cây kiếm gỗ.

Ngày hôm sau, trong khi Matajuro đang nấu cơm, một lần nữa Banzo lại lao đến y bất thần.

Kể từ hôm ấy, ngày cũng như đêm, Matajuro luôn cảnh giác đề phòng cú đâm bất chợt. Không giây lát nào mà ngưng nghĩ đến mùi kiếm của Banzo.

Y học thật nhanh làm sư phụ hài lòng mỉm cười. Matajuro trở thành kiếm sĩ cừ khôi nhất trong nước.

92. THIỀN KHƠI LỬA

Hakuin [Bạch Ẩn Huệ Hạc: Hakuin Ekaku (J), 1685 -1768, Lâm Tế tông Nhật - LND] thường kể cho các đệ tử nghe chuyện một bà lão có một cửa hàng trà, ca tụng bà ngộ được Thiền. Tăng chúng không tin nên đi đến trà thất tìm cho ra lẽ.

Cứ khi nào thấy họ đến là bà đã có thể nói ra ngay rằng họ đến vì trà hay để nhìn thấy sự hiểu thiền của bà. Trong trường hợp thứ nhất thì bà tiếp đãi họ rất ân cần. Trong trường hợp thứ hai thì bà vẫy họ ra sau bình phong. Ngay khi họ vừa tuân theo, bà liền đập cho một phát với cây khơi lửa.

Chín trong mười tăng sinh không thoát khỏi cú đập của bà.

93. THIỀN CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN

Encho (Viên Trùng – LND) là người kể chuyện có tài. Những chuyện kể về tình yêu luôn làm thổn thức con tim người nghe. Khi ông ta kể đến chuyện chiến tranh thì người nghe tưởng như mình đang ở ngoài bãi chiến trường.

Một ngày nọ, Encho gặp Yamaoka [Triệt Thông: Yamaoka Teshu (J), 1838-1888, Kiếm đạo sư Nhật – LND], một dân giả gần đạt đến bậc sư về

Thiền. “Tôi biết,” Yamaoka nói, “Ngài là người kể chuyện hay nhất nước, ngài làm cho mọi người khóc hay cười theo ý muốn. Hãy kể chuyện Cậu Đào tôi ưa thích. Khi tôi còn bé, tôi thường ngủ cạnh mẹ tôi, và bà hay kể chuyện cổ tích này. Giữa chuyện thì tôi đã ngủ say. Hãy kể như mẹ tôi hằng kể vậy.”

Encho chẳng dám kể thử ngay. Ông xin cho một thời gian để nghiên cứu. Vài tháng sau ông đến gặp Yamaoka và nói: “Xin vui lòng cho tôi cơ hội được kể câu chuyện.”

“Đề ngày khác đi,” Yamaoka trả lời.

Encho lộ vẻ bất bình. Ông nghiên cứu thêm nữa và muốn thử kể lại. Yamaoka từ chối mấy bận. Khi Encho bắt đầu nói thì Yamaoka chặn ngang, nói: “Ngài chưa giống mẹ tôi.”

Phải mất đến năm năm Encho mới kể được câu chuyện cổ tích giống như mẹ của Yamaoka đã từng kể.

Theo cách đó, Yamaoka đã truyền Thiền cho Encho.

94. ĐI ĐÊM

Nhiều đệ tử theo học thiền với Thiền sư Sengai [Tiên Nhai Nghĩa Phạm: Sengai Gibon (J), 1751-1837 – Lâm Tế tông Nhật – LND]. Một người trong đám hay thức dậy nửa đêm, trèo tường trốn khỏi thiền viện để xuống phố du hí.

Một đêm kia Sengai đi kiểm soát khu tăng thất, thấy vắng mặt thiên sinh nọ và khám phá ra cái ghế cao mà y hay dùng để treo tường. Sengai lấy cái ghế đi và đứng thay vào chỗ ấy

Khi kẻ ngao du quay về, chẳng biết đến sự việc, đặt chân lên đầu thầy và nhảy xuống. Khi khám phá ra mọi chuyện y sửng sốt.

Sengai bảo: “Khi gần sáng trời thường lạnh lắm. Đừng để bị cảm.”

Từ đó, người đệ tử không bao giờ ra ngoài vào ban đêm nữa.

95. THƯ CHO NGƯỜI SẮP CHẾT

Bassui [Bạt Đội Đắc Thắng: Bassui Tokushō (J); 1327-1397, Tào Động và Lâm Tế tông Nhật – LND] viết bức thư sau cho một trong những đệ tử của ngài sắp viên tịch:

“Chân tâm của con không hề được sinh, nên nó không bao giờ diệt. Nó không phải là một hiện thực, dễ bị hủy hoại. Nó không hẳn là hư không, như một khoảng trống. Nó không sắc không tướng. Nó không thọ vui hay cam khổ.

“Ta biết rằng con đang bị bệnh nặng. Như một thiên sinh giỏi, con hãy quán chiếu đến chứng bệnh đó. Con có thể không hiểu ai đang chịu đau khổ, mà tự hỏi mình: Cái gì là chân tâm? Chỉ quán tưởng đến điều này. Con sẽ chẳng cần đến cái gì khác nữa.

Chẳng ham muốn gì. Phút cuối của con xem như vô hạn chỉ giống như một mảnh tuyết tan trong tịnh độ.

96. MỘT GIỌT NƯỚC

Thiền sư Gisan [Nghị Sơn Thiện Lai: Gisan Zenrai (J); 1802-1878, Lâm Tế tông Nhật – LND] bảo một thiền sinh trẻ tuổi xách đến cho ngài một thùng nước để hòa lạnh bồn tắm.

Thiền sinh mang đến một thùng nước, và sau khi làm lạnh bớt bồn tắm y đồ phần còn lại ra đất.

“Ồ ngu!” sư phụ mắng đệ tử. “Sao con không tưới nó vào các cây? Con có quyền gì mà phí phạm ngay cả một giọt nước trong chùa này?”

Thiền sư trẻ đốn ngộ ngay lúc ấy. Y đổi pháp danh thành Tekisui, nghĩa là một giọt nước.

97. DẠY CHỖ RỐT RÁO

Thời xưa ở Nhật, về đêm người ta thường dùng lồng đèn tre với ngọn nến bên trong. Một người mù đến viếng bạn vào ban đêm được gia chủ biếu cho cây đèn lồng mang về.

“Tôi chẳng cần đèn,” ông ta bảo. “Tối và sáng đối với tôi đều giống nhau.”

“Tôi biết anh không cần đèn để soi đường.” người bạn trả lời, “nhưng nếu anh không mang đèn

thì kẻ khác có thể đâm sầm vào anh. Thôi hãy cầm lấy.”

Người mù ra đi với cây đèn lồng và chẳng bao lâu sau có người va vào ông. “Hãy xem chừng chứ!” ông nói lớn với người lạ. “Bộ không thấy ngọn đèn sao?”

“Nền của ông đã tắt ngấm rồi, ông bạn ạ,” người lạ trả lời.

98. KHÔNG VƯỚNG MẮC

Kitano Gempo, viện chủ của thiền viện Eihei [Vĩnh Bình tự - LND], viên tịch vào năm 1933 lúc chín mươi hai tuổi. Suốt đời ngài đã giữ mình không để bị chấp trước vào vật gì. Lúc còn là một hành giả khát thực ở tuổi hai mươi ngài gặp một người đồng hành nghiện thuốc lá. Đang lúc cùng đi xuống núi, họ ngừng lại nghỉ dưới một gốc cây. Kẻ đồng hành mời ngài thuốc hút, ngài nhận vì đang đói bụng.

“Thật là thích thú làm sao khi hút,” ngài nhận xét. Kế kia biểu ngài một ống điếu khác và gói thuốc lá rồi chia tay.

Kitano chợt nghĩ: “Nỗi thích thú này có thể gây trở ngại cho việc thiền định. Trước khi quá muộn, ta nên ngưng lại ngay.” Rồi ngài liền quẳng điếu.

Khi hai mươi ba tuổi, ngài nghiên cứu Kinh Dịch, vũ trụ quan sâu xa nhất. Bấy giờ vào mùa đông và ngài cần áo ấm. Ngài viết thư cho sư phụ

ở cách xa hàng trăm dặm xin giúp đỡ, và gọi cho một khách du lịch nhờ trao lại. Mùa đông sắp hết mà chẳng thấy thư hồi âm hay quần áo ấm đâu cả. Kitano liền bốc quẻ Kinh Dịch xem bức thư có đi lạc hay không. Ngài đoán đúng, vì sau đó bức thư từ sư phụ chẳng thấy đã động gì đến quần áo ấm cả.

“Nếu ta dùng Kinh Dịch mà đoán đúng mọi chuyện thì ta sẽ xao lãng việc thiền định,” Kitano cảm thấy như thế. Rồi ngài liền từ bỏ môn học kỳ bí đó và không bao giờ đoái hoài đến nó nữa.

Khi được hai mươi tám tuổi, ngài học lối viết thảo triện và thơ văn.

Ngài trở thành điều luyện đến nỗi sư phụ ngài còn ca ngợi. Kitano suy nghĩ: “Nếu ta không ngừng ngay, thì ta sẽ trở thành một thi sĩ, mà không phải là một thiền sư.” Rồi ngài chẳng bao giờ viết một bài thơ nào nữa.

99. DẤM CỦA TOSUI

Tosui [Đồng Thủy Vân Khê: Tosui Unkei (J), 1612-1683, Tào Động tông Nhật – LND] là một thiền sư đã từ bỏ lối khuôn thước của thiền viện để sống với đám hành khất dưới một chân cầu. Khi ngài đã già quá, một người bạn giúp đỡ ngài sống mà khỏi phải đi ăn xin. Ông ta bày cho Tosui cách gom cơm lại để chế ra dấm, và Tosui đã thực hiện đến khi ngài qua đời.

Trong khi Tosui làm đám, một người hành khất cho ngài một bức tranh Phật. Tosui treo trên tường của căn chòi và dán một tấm bảng bên cạnh. Tấm bảng viết:

“Ông Phật A Di Đà ạ: Căn chòi này chật chội quá. Con có thể giữ Ngài lại làm kẻ vô gia cư. Nhưng xin đừng nghĩ rằng con cầu xin Ngài cho con được tái sinh vào cõi cực lạc của Ngài nhé.”

100. NGÔI CHÙA YÊN TĨNH

Shoichi [Thánh Nhất: - LND] là một thiền sư chốt mắt, nhưng rạng ngời giác ngộ. Ngài dạy hàng đệ tử ở chùa Tofuku (Đức Phong tự - LND). Ngày và đêm cả ngôi chùa đều tuyệt yên tĩnh. Không hề nghe một tiếng động.

Ngay cả việc tụng kinh cũng bị thiền sư cấm. Đệ tử của ngài chỉ làm có một việc là thiền định.

Khi thiền sư viên tịch, cụ già hàng xóm nghe có tiếng chuông rung và tiếng tụng kinh. Bà biết ngay rằng Soichi đã khuất núi.

101. THIÊN CỦA PHẬT

Đức Phật dạy: “Ta xem ngôi vị của vua chúa hay các nhà cai trị chỉ như hạt bụi. Ta thấy kho tàng vàng ngọc châu báu như gạch đá. Ta coi xiêm y lụa

là như giẽ rách. Ta nhìn ra vô số thế giới của vũ trụ như cái hạt nhỏ trong trái cây, và chiếc hồ lớn nhất của Ấn độ như giọt dầu trên bàn chân ta. Ta nhận thấy mọi pháp trong đời đều là hư huyền tựa như ảo thuật của phù thủy. Ta suy nghiệm ra niệm tối thượng giải thoát như một sợi chỉ đan bằng vàng trong giấc mộng, và xem thánh đạo của các đấng giác ngộ như những đóa hoa trong mắt. Ta thấy thiên định như trụ chống của một quả núi, cõi Niết bàn như là ác mộng giữa ban ngày. Ta xem sự phán đoán về thiện và ác như vũ khúc uốn lượn của con rồng, và sự tăng và giảm của đức tin như vết tích sót lại của bốn mùa.”

TẬP THỨ HAI

VÔ MÔN QUAN (ÀI KHÔNG CỬA HAY CỬA KHÔNG)

Ekai [Vô Môn Huệ Khai: Wumen Huikai (C);
Mumon Ekai (J) – 1183-1260 Thiền tông Lâm Tế
Trung Hoa – LND]

Trần Trúc Lâm chuyển ra Việt ngữ.

Từ tập 'The Gateless Gate'; sao lục bởi
Nyogen Senzaki và Paul Reps

Nếu bạn hảo ngọt và muốn sống dễ dãi thì xin
đừng đọc cuốn sách này. Nó chỉ dành cho những
người cương quyết mưu cầu giác ngộ, mưu cầu
satori.

Điều ấy có thể xảy đến với bạn. Trong một
nháy mắt nó mở ra. Bạn là một người hoàn toàn
mới. Bạn nhìn sự vật không giống như trước.

Cái năng lực mới mẽ này đến bằng chứng ngộ
chứ không bằng lý luận. Bất cứ bạn làm gì hay ở
đâu đều chẳng có gì khác biệt. Nó không tạo ra lý.
Nó tạo ra bạn.

Những đề thoại đầu cổ xưa của Trung Hoa
này, gọi là công án, cốt giúp thiền sinh đoạn tuyệt
với say sưa chữ nghĩa và phiêu lưu tư tưởng. Khi
một thiền sinh quán chiếu về một công án, đó là
một cách muốn nói rằng: Đừng phung phí đời bạn

chỉ để mò mẫm; hãy hướng suy nghĩ và cảm quan vào một mục đích - và rồi hãy để cho nó xảy ra.

Phải chăng nghệ thuật khai sáng cho con người này đã mất? Không! nếu bạn biết để tâm - hay những gì khác nữa bạn có - vào nó. Nếu những nhà lãnh đạo của nhân loại ý thức hơn về điều này, để khi họ may mắn có được chút quyền nhỏ nhoi, họ bóc lột kẻ khác ít hơn.

Những thiền sư xưa này thường khai ngộ cho môn đệ bằng chỉ trích, hay ngay cả thét đánh. Khi các ngài khen ngợi có nghĩa là đã xem thường. Đó là thói quen. Các ngài rất quan tâm đến các đệ tử của họ nhưng bộc lộ nó trong hiện tiền, chứ không bằng lời lẽ. Họ là những người kiên cường, những người gây kích. Họ ban cho những câu hỏi mà câu trả lời là sự sống của một người.

Vậy câu trả lời đúng cho công án là gì? Có rất nhiều và cũng chẳng có câu nào. Ở Nhật có một cuốn sách rất hiếm, cố đề ra những câu trả lời thỏa đáng cho những câu hỏi khai tâm này. Thật là một trò buồn cười!

Bởi vì công án cũng chính là câu trả lời, và khi đã có một câu trả lời thỏa đáng thì Thiền đã chết.

Đoạn sau là phần tóm lược lời mở đầu của ấn bản Anh ngữ đầu tiên của cuốn sách này.

Giáo pháp của Đức Phật đã được truyền bá ở Ấn độ năm trăm năm trước thời Jesus và hàng ngàn năm trước Mohammed. Ngày nay đạo Phật là một trong những tôn giáo lớn của nhân loại, cổ hơn cả Thiên chúa giáo và Hồi giáo

Từ thế kỷ thứ nhất T.L, kinh Phật đã được dịch ra Hán văn bởi nhiều dịch giả Ấn và Hoa, từ triều đại này đến triều đại khác. Tuy nhiên tinh túy của Phật giáo lại được truyền sang Trung quốc vào năm 520 TL bởi Bồ Đề Đạt Ma, được xem như là Tổ thứ Nhất tông phái Thiền Trung Hoa. Yếu tính đạo giải thoát từ Đức Phật Thích Ca đã được thiền sư tĩnh tọa Bồ Đề Đạt Ma lưu chuyển và đệ tử của ngài nối tiếp, rồi truyền thừa cùng một cách qua biết bao thế hệ. Nhờ đây mà Thiền du nhập, nuôi dưỡng và truyền bá khắp Trung quốc, rồi đến Nhật bản.

Chữ Nhật ZEN - chữ Hán CH'AN, chữ Phạn DHYANA - (dĩ nhiên chữ Việt là THIỀN, LND) - có nghĩa là trầm tư mặc tưởng. Thiền nhắm đến qua trầm tư mặc tưởng, để ngộ được điều mà Phật đã ngộ, sự giải thoát của tâm. Nó cung cấp một lối tự quán chiếu, thường là dưới sự chỉ dạy của một thiền sư.

Thiền có nhiều bản kinh, mà cuốn sách này là một, Mu-mon-kan (Vô Môn Quan hay Mậu Môn Quan) - thoát ý là “cửa không chắn” - đã được ghi lại bởi Thiền sư Trung Hoa Ekai, cũng còn gọi là Vô Môn, sống từ năm 1183 đến năm 1260. Tác phẩm gồm những mẫu đối thoại giữa các tổ và đệ tử xưa ở Trung quốc, vẽ cho thấy lối xóa bỏ khuynh hướng nhị nguyên, hướng ngoại, bao quát, và trí thức của các đệ tử để đạt đến bản lai diện mục, thực tính. Những vấn đề hay những thử thách nội tại mà các thiền sư hay dùng để đối chất với các đệ tử được gọi là công án, và mỗi câu truyện kể sau chính nó là một công án.

Những câu truyện dùng cả đến chữ phạm tục để phản ảnh pháp môn thâm hậu, quán chiếu vào nội tâm của mình. Thắng hoặc có vài trường hợp xem ra thô bạo nên được hiểu như là sinh động và thành tâm. Không có câu truyện nào cố làm ra vẻ luận lý. Chúng nhắm vào trạng thái của tâm chứ không phải vào chữ nghĩa. Nếu không hiểu được điều này thì trọng điểm của cổ kinh bị nhìn sai lệch. Toàn thể thâm ý là giúp cho thiền sinh phá vỡ được cái vỏ của đầu óc hạn chế mà đạt đến được lần sinh thứ hai miên viễn, satori, giác ngộ.

Mỗi thoại đầu là một lớp cản. Ai có được tinh thần Thiền đều đi qua được. Ai sống trong Thiền hiểu được hết công án này đến công án khác, theo lối của mình, mà thấy những cảnh giới không thể thấy và sống trong vô hạn.

Vô-Môn đã viết những lời này trong phần giới thiệu của cổ kinh.

*

“Thiền không có cửa. Chủ đích của lời Phật dạy là để giác ngộ kẻ khác. Vì vậy mà Thiền phải không cửa

“Một người muốn đi qua ‘cửa không’ phải làm thế nào bây giờ? Có người bảo thứ gì qua lại cũng đều không phải là của gia bảo, rằng thứ gì tạo ra do sự giúp đỡ của người khác thì đều bị tan rã và hũ hoại

“Những lời nói như thế chẳng khác gì sóng nổi giữa bể lặng hay cát xẻ thân người lành mạnh. Nếu kẻ nào bám cứng vào những gì người khác nói và

cố gắng hiểu Thiên bằng lý giải thì kẻ ấy chẳng khác gì tên đàn độn nghĩ rằng hẳn có thể dùng gậy đập được mặt trăng hay gãi chỗ ngứa chân từ bên ngoài chiếc giày. Không bao giờ có thể được.

“Vào năm 1228 ta thuyết pháp cho chư tăng tại chùa Ryusho ở phía đông Trung quốc, và do lời yêu cầu của họ ta kể lại những công án cổ, với mong ước khơi dậy tinh thần Thiên của họ. Ta dụng ý dùng công án như một kẻ nhặt viên gạch để gõ cửa, sau khi cửa mở thì viên gạch chẳng còn hữu dụng nữa và bị ném đi. Lời ta, không ngờ lại được góp nhặt, và có đến bốn mươi tám công án, ta thêm vào lời bàn và kệ cho mỗi bài, tuy vậy sự sắp xếp lại không theo thứ tự đã kể. Ta gọi cuốn sách là Vô Môn Quan, mong rằng thiên sinh đọc nó như một cầm nang.

“Nếu đọc giả nào mạnh dạn tiến thẳng về phía trước trong thiên định, không ảo tưởng nào có thể quấy họ được. Họ sẽ liễu ngộ chẳng khác gì chư tổ ở Ấn và Hoa, có thể còn khá hơn. Nhưng nếu họ ngập ngừng dù một giây lát, họ sẽ như kẻ đứng nhìn người cỡi ngựa phi qua cửa sổ, và trong nháy mắt chẳng kịp trông thấy.

*“Đại đạo không có cổng,
Ngàn lối đi vào nó.
Khi ai đi qua được cổng không cửa này
Thì thông dong giữa đất trời.”*

*

MUC LUC:

1. CON CHÓ CỦA JOSHU
2. CON CHỒN CỦA HYAKUJO
3. NGÓN TAY CỦA GUTEI
4. NGOẠI NHÂN KHÔNG RẬU
5. KYOGEN LEO LÊN CÂY
6. PHẬT XOAY MỘT CÀNH HOA
7. JOSHU RỬA BÁT
8. BÁNH XE CỦA KEICHU
9. MỘT ĐỨC PHẬT TRƯỚC THỜI CÓ SỬ
10. SEIZEI CÔ ĐỘC VÀ NGHÈO NÀN
11. JOSHU KHẢO HẠCH MỘT VỊ TẶNG ĐANG THAM THIÊN
12. ZUIGAN GỌI SƯ PHỤ
13. TOKUSAN ÔM BÌNH BÁT
14. NANSEN CHẶT CON MÈO LÀM HAI KHÚC
15. BA CÁI LAY CỦA TOZAN
16. CHUÔNG VÀ ÁO CÀ SA
17. BA TIẾNG GỌI CỦA QUỐC SƯ
18. BẢ CÂN CỦA TOZAN
19. MỖI NGÀY ĐỀU LÀ ĐẠO [hay BÌNH THƯỜNG TÂM THỊ ĐẠO]
20. NGƯỜI GIÁC NGỘ
21. CỤC PHÂN KHỔ
22. CÂY PHẬT TỬ CỦA KASHAPA
23. KHÔNG NGHĨ THIÊN, KHÔNG NGHĨ ÁC
24. CHẲNG NÓI, CHẲNG IM
25. THUYẾT PHÁP TỪ GHẾ THỨ BA
26. HAI VỊ SƯ KÉO TẮM RÈM
27. CHẲNG PHẢI TÂM, CHẲNG PHẢI PHẬT, CHẲNG PHẢI PHÁP
28. THỜI TẮT NGỌN NẾN
29. KHÔNG PHẢI GIÓ, KHÔNG PHẢI PHƯƠNG

30. TÂM NÀY LÀ PHẬT
31. JOSHU ĐIỀU TRÀ
32. MỘT TRIẾT NHÂN HỒI ĐỨC PHẬT
33. TÂM NÀY CHẴNG PHẢI PHẬT
34. HỌC CHẴNG PHẢI LÀ ĐẠO
35. HAI LINH HỒN
36. GẶP MỘT THIỀN SƯ TRÊN ĐƯỜNG
37. MỘT CON TRẬU RA KHỎI CHUÔNG
38. CÂY TÙNG GIỮA SÂN
39. LẠC LỐI CỦA UMMON
40. NGHIÊNG BÌNH NƯỚC
41. BỒ-ĐỀ ĐẠT-MA AN TÂM
42. CÔ GÁI XUẤT KHỎI THIỀN ĐỊNH
43. CÂY GẬY NGẮN CỦA SHUZAN
44. CÂY TRỤNG CỦA BASHO
45. NGÀI LÀ AI?
46. TIẾN LÊN THÊM NỮA TỪ NGỌN CỦA CÂY SÀO
47. BA CỬA CỦA TOSOTSU
48. MỘT ĐƯỜNG CỦA KEMBO
49. LỜI THÊM CỦA AMBAN

*

1. CON CHÓ CỦA JOSHU

Một vị sư hỏi Joshu [Triệu Châu Tùng Thẩm: Joshu Jushin (J) Zhaozhou Zongshen (C), 778-897 – LND], một thiền sư Trung Hoa:

“Con chó có Phật tánh không?”

Joshu trả lời: “KHÔNG”

Lời bàn của Vô-Môn: Để ngộ Thiên ta phải vượt qua rào cản của chư tổ. Giác ngộ luôn đến sau khi lối suy nghĩ bị chần. Nếu người không vượt qua rào cản của chư tổ, hoặc lối suy nghĩ không bị chần, thì bất cứ điều gì người nghĩ, điều gì người làm đều giống như bóng ma vướng mắc. Người có thể hỏi: Rào cản của tổ là gì? Một chữ thôi, KHÔNG, là nó.

Đó là rào cản của Thiên. Nếu người vượt qua được, người có thể diện kiến Joshu. Người có thể tay nắm tay cùng với chư tổ. Có thú vị không?

Nếu người muốn vượt qua rào cản này, người phải vận dụng tất cả xương cốt trong thân người, tất cả lỗ chân lông của da người, ngẫm nghĩ câu hỏi này: KHÔNG là cái gì? và mang nó theo ngày và đêm. Chớ nên cho nó là biểu tượng tiêu cực thông thường có nghĩa là không có gì. Nó không phải là trống không, đối lại với hiện hữu. Nếu người thực muốn vượt qua rào cản này, người phải có cảm giác như ngậm một viên sắt nóng mà người không thể nuốt vào hay khắc ra.

Rồi sự thiền cận trước kia của người biến mất. Và như trái cây chín mùa, cái nhìn chủ quan và

khách quan của người trở thành một. Nó như kẻ cầm nằm mộng, hẳn biết đấy nhưng không thể nói ra được.

Khi thiên sinh vào được trạng thái này thì cái vô tự-ngã của y bị đập vỡ và y có thể lay trời và dời đất được. Y sẽ như là một chiến sĩ vô địch với lưỡi gươm bén. Nếu Phật đứng chắn lối, y sẽ chém vào; nếu Tổ gây trở ngại, y sẽ giết ngay; và y sẽ được tự do ra vào cõi sinh tử. Y có thể nhập bất cứ cảnh giới nào cứ như là vào sân chơi nhà mình. Ta sẽ nói cho người biết cách làm được như thế với công án này:

Hãy tập trung tất cả năng lực của người vào chữ KHÔNG này, và không bao giờ ngưng nghĩ. Khi người vào được KHÔNG này và chẳng hề ngưng nghĩ, sự liễu ngộ của người sẽ như ngọn đèn cháy và chiếu sáng toàn thể vũ trụ.

Kệ rằng:

*Con chó có Phật tánh không?
Đây là câu hỏi nghiêm trọng nhất.
Nếu người nói CÓ hay KHÔNG,
Người đánh mất Phật tánh của chính người.*

2. CON CHỒN CỦA HYAKUJO

Cứ mỗi lần Hyakujo [Bách Trượng Hoài Hải: Hyakuo Ekai (J); Baizhang Huaihai (C), 720-814 - LND] thuyết pháp, một ông lão đến nghe mà tăng chúng không hề thấy. Khi buổi giảng chấm dứt tăng

chúng rời chỗ thì ông lão cũng ra về. Nhưng một ngày kia ông lão lại ở lại, Hyakujo hỏi: “Ông là ai?”

Ông lão trả lời: “Tôi không phải là người, nhưng tôi vốn là người khi Đức Phật Kashapa còn tại thế. Tôi là một thiền sư tu tại núi này. Bấy giờ, một trong những đệ tử của tôi hỏi rằng nột người đã giác ngộ thì có còn chịu luật nhân quả không. Tôi trả lời: Kẻ giác ngộ không còn chịu luật nhân quả nữa. Vì câu trả lời này, do còn vướng mắc với tuyệt đối, mà tôi đã biến thành con chồn hơn năm trăm kiếp rồi, và tôi vẫn còn là chồn. Xin ngài hóa độ cho tôi bằng pháp ngôn của ngài để tôi thoát khỏi kiếp chồn? Bấy giờ tôi xin hỏi ngài: Kẻ đã giác ngộ thì có còn chịu luật nhân quả không?”

Hyakujo bảo: “Kẻ đã giác ngộ là một người vẫn chịu luật nhân quả.”

Sau câu ấy, ông lão thoát ngộ. “Tôi đã được giải thoát,” ông lão nói và cúi lạy. “Tôi không còn là chồn nữa, nhưng tôi phải để xác lại trong một cái hang sau núi. Xin được chôn cất theo lễ chư tăng.” Rồi ông biến mất.

Hôm sau Hyakujo ra lệnh tăng trưởng chuẩn bị tang lễ cho một tăng sĩ. “Chẳng có ai mắc bệnh cả,” tăng chúng thắc mắc. “Sự phụ có ý gì?”

Sau trai phạn, Hyakujo dắt tăng chúng đi vòng ra sau núi. Trong một cái hang, ngài dùng gậy kéo ra một cái xác của con chồn già và thực hiện lễ hỏa thiêu.

Đêm đó Hyakujo kể lại câu chuyện và giảng về luật nhân quả.

Sau khi nghe chuyện, Obaku [Hoàng Bá Hy Vận: Obaku Kiun (J), Huangbo Xiyun (C), ?-850 –

LND] hỏi Hyakujo: “Con hiểu rằng ngày xưa có kẻ chỉ vì trả lời sai một câu hỏi Thiền đã biến thành con chồn năm trăm kiếp. Vậy ngày nay “Nếu một thiền sư trả lời đúng hết các câu hỏi thì việc gì sẽ xảy ra?”

Hyakujo bảo: “Hãy đến gần đây ta sẽ nói cho nghe.”

Obaku đến gần và tát thầy một cái, vì y biết rằng đó là câu trả lời mà sư phụ sẽ ban cho.

Hyakujo vỗ tay cười cho sự sáng trí của đệ tử

“Ta tưởng rằng người tây trúc có bộ râu đỏ,” ngài nói, “và bây giờ ta biết một người tây trúc có bộ râu đỏ.”

Lời bàn của Vô-Môn: “Kẻ giác ngộ không phải là đối tượng.” Làm thế nào mà câu trả lời này biến một tăng sĩ thành con chồn?

“Kẻ giác ngộ là một người với luật nhân quả.” Làm thế nào mà câu trả lời này làm cho chồn được giải thoát?

Muốn hiểu rõ ráo được điều này, người ta phải chột một mắt.

Kệ rằng:

*Chế ngự hay không chế ngự?
Cùng con súc sắc bày hai mặt.
Không chế ngự hay chế ngự,
Cả hai đều sai lầm thê thảm.*

3. NGÓN TAY CỦA GUTEI

Gutei [Câu Chi còn gọi là Cự Chi; Kinka Gutei (hay) Juzhi (J): Jinhua Juzhi (C), thế kỷ 9 – LND] thường đưa một ngón tay lên khi được hỏi một câu về Thiên. Một cậu bé thị giả bắt chước theo. Khi có người hỏi cậu rằng sư phụ của cậu giảng dạy điều gì vậy thì cậu liền đưa lên một ngón tay.

Chuyện tình nghịch của cậu bé đến tai Gutei. Ngài liền nắm lấy cậu và cắt đứt ngón tay. Cậu bé la khóc và chạy mất. Gutei gọi cậu dừng lại. Khi cậu bé quay lại nhìn thầy, Gutei đưa lên một ngón tay của ngài. Ngay tức khắc, cậu bé liễu ngộ.

Khi Gutei gần qua đời, ngài cho gọi toàn tăng chúng lại. “Ta đạt đến Thiên-chỉ của ta,” ngài bảo, “từ sư phụ của ta là Tenryu [Hàng Châu Thiên Long: Koshu Tenryu (J); Hangzhou Tianlong (C), Thế kỷ thứ 9 - LND], và cả một đời ta vẫn dùng chưa hết.” Nói xong ngài thị tịch.

Lời bàn của Vô-Môn: Giác ngộ, điều mà Gutei và cậu bé đạt đến, không dính líu gì đến ngón tay cả. Nếu ai cứ mãi bám chặt vào cái ngón tay thì Tenryu bực mình đến độ sẽ tiêu hủy luôn cả Gutei, cậu bé và kẻ chấp trước.

Kệ rằng:

*Gutei rẽ rúng pháp môn của Tenryu,
Giải thoát cậu bé bằng lưỡi dao.*

*So với vị thần Tàu di sơn đảo hải.
Thì lão Gutei bắt chước còn kém.*

4. NGOẠI NHÂN KHÔNG RÂU

Wakuan [Hoặc Am Sư Thế: Wakuan Shitai (J); Huoan Shiti, 1108-1179, Viên Ngộ tông - LND] than phiền khi nhìn thấy tranh Bồ Đề Đạt Ma đầy râu rậm: “Tại sao ông không có râu nhỉ?”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu người muốn học Thiền, phải học với quả tim. Khi người đạt được liễu ngộ, thì phải thực liễu ngộ. Chính người phải có gương mặt của Đại Tổ Bồ Đề mới thấy được ngài. Chỉ thoáng nhìn cũng đủ rồi. Nhưng nếu người bảo đã gặp ngài thì người chưa hề thấy ngài.

Kệ rằng:

*Người ta không nên bàn đến mộng
Trước mặt một tên đàn.
Tại sao Bồ Đề Đạt Ma không có râu?
Thực là câu hỏi vớ vẩn!*

5. KYOGEN LEO LÊN CÂY

Kyogen [Hương Nghiêm Trí Nhàn; Kyōgen Chikan (J) Xiangyan Zhixian (C), ?-898 – LND] bảo:

“Thiên cứ như một người đu lơ lửng trên vực sâu răng cắn chặt vào cây. Tay không nắm được cành, chân không tựa vào nhánh, và bên dưới có kẻ hỏi: “Tại sao Bồ Đề Đạt Ma lại từ Ấn Độ đến Trung Hoa?”

“Nếu người đu cây không trả lời được, hấn thua; và nếu trả lời, hấn rơi tòm mất mạng. Vậy hấn phải làm gì nào?”

Lời bàn của Vô-Môn: Trong tình huống đó, mọi tranh biện tài tình đều vô ích. Nếu người thuộc hết tam tạng kinh điển, người chẳng dùng được. Khi người có câu trả lời đúng, dù con đường quá khứ là đường tử, người mở ra được con đường sinh mới. Nhưng nếu người không trả lời được, người phải sống đến bao đời để hỏi Phật tương lai, Phật Di Lặc.

Kệ rằng:

Kyogen là một kẻ gàn

Reo rắc độc được diệt-ngã-mạn đó

Làm cam miệng các môn đồ

Và để nước mắt tuôn trào từ đôi mắt trơ của

họ.

6. PHẬT XOAY MỘT CÀNH HOA

Khi Đức Phật ngự tại núi Linh Thứu (Grdrhakuta Mountain), Ngài xoay một cành hoa

trong tay và đưa ra trước thánh chúng. Mọi người đều im lặng. Duy chỉ có Ma Ha Ca Diếp (Maha Kashapa) mỉm cười, nhưng vẫn cố giữ nghiêm nét mặt.

Đức Thế Tôn bảo: “Ta có nhãn tạng của chánh pháp, tâm của Niết bàn, thực nhận của vô tướng, và Giáo pháp vi diệu khó nghĩ bàn. Không thể diễn bằng lời, mà chỉ biết truyền ngoài giáo lý. Giáo pháp này ta giao lại cho Ma Ha Ca Diếp.”

Lời bàn của Vô-Môn: Phật mặt vàng tưởng rằng có thể lừa được mọi người. Ngài làm cho chư thiện tri thức trở nên ló bịch, và mượn đầu heo bán thịt cừu. Và ngay cả ngài cũng nghĩ rằng như thế là tuyệt. Nếu toàn thánh chúng đều cười cả thì sao? Làm thế nào ngài có thể truyền giáo pháp? Và lại nữa, nếu Ma Ha Ca Diếp không mỉm cười, làm thế nào ngài có thể truyền giáo pháp? Nếu Ngài bảo rằng sự liễu ngộ có thể truyền thừa, thì rõ ngài cũng giống như tên bịp thị thành lừa anh nhà quê khờ khạo, và nếu Ngài bảo rằng nó không thể truyền thừa được thì tại sao Ngài lại giao phó cho Ma Ha Ca Diếp?

Kệ rằng:

Khi xoay cành hoa

Sự vờ vĩnh của Ngài đã bị lộ.

Không ai trong vòng thiên địa có thể hơn được

Gương mặt nhăn vết của Ma Ha Ca Diếp.

7. JOSHU RỬA BÁT

Một vị tăng thừa với Joshu [Triệu Châu Tùng Thâm: Joshu Jushin (J) Zhaozhou Zongshen (C), 778-897 – LND]: “Con vừa nhập thiên thất, Xin chỉ dạy.”

Joshu hỏi: “Ăn cháo chưa?”

Vị tăng trả lời: “Bạch, đã ăn rồi.”

Joshu nói: “Vậy thì đi rửa bát đi.”

Ngay lúc đó vị tăng liễu ngộ.

Lời bàn của Vô-Môn: Joshu là người đã mở miệng cho thấy tâm của ngài. Ta nghi rằng vị tăng kia chưa chắc đã thấy được tâm của Joshu. Ta mong rằng ông ta không nhầm cái chuông với bình chế nước.

Kệ rằng:

Thật là quá hiển lộ nên khó thấy.

Có kẻ khờ cầm đèn đi tìm lửa.

Nếu hấn biết lửa ra sao,

Thì hấn đã nấu cơm sớm hơn.

8. BÁNH XE CỦA KEICHU

Getsuan [Nguyệt Am Thiệu Quả: Getsuan (hay) Gettan Zanka (hay) Engo Kokugon (J); Yuanwu Keqin (C), 1063-1135 – Lâm Tế tông TQ. – LND] nói với môn đồ: “Keichu (Hề Trọng), người chế ra bánh xe đầu tiên của Trung quốc, làm hai bánh xe, mỗi bánh có năm mươi nang. Bây giờ giả dụ các người tháo cái trục ra thì bánh xe sẽ ra sao? Và nếu Keichu làm vậy thì ông ta có được gọi là tổ chế ra bánh xe không?”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai có thể trả lời câu hỏi này tức khắc, thì mắt hấn sẽ như sao xẹt và trí óc hấn sẽ như một tia chớp.

Kệ rằng:

*Khi bánh xe không trục xoay,
Tổ hay chẳng tổ có thể ngưng nó lại.
Nó xoay trên trời và dưới đất,
Nam, bắc, đông, và tây.*

9. MỘT ĐỨC PHẬT TRƯỚC THỜI CÓ SỬ

Một vị tăng hỏi Seijo [Hưng Dương Thanh Nhượng: Koyo Seijo (J); Xingyang Quingrang (C),

830-888, Lâm Tế tông TQ. – LND] “Con biết rằng một đức Phật trước thời có sử (Phật Đại Thông Trí Thắng – LND), đã tọa thiền qua bảy kiếp mà vẫn không ngộ được chân lý tối thượng, vì thế mà không hoàn toàn được giải thoát. Tại sao vậy?”

Seijo trả lời: “Câu hỏi của ông đã tự giải thích rồi.”

Vị tăng hỏi tiếp: “Tại sao đức Phật đó tọa thiền mà vẫn không đạt được Phật quả?”

Seijo trả lời: “Vi ông ta chưa thành Phật.”

Lời bàn của Vô-Môn: Ta cho rằng ông ấy ngộ đạo, nhưng ta không nhận rằng ông ấy hiểu rõ. Khi một người ngu liễu ngộ thì thành thánh. Khi một bậc thánh bắt đầu hiểu ra thì thành người ngu.

Kệ rằng:

Tốt hơn nên ngộ tâm chứ chẳng phải thân.

Khi tâm giác ngộ thì không còn gì để lo ngại cho thân.

Khi tâm và thân trở thành một

Thì người được tự tại, chẳng còn ham muốn lợi danh.

10. SEIZEI CÔ ĐỘC VÀ NGHÈO NÀN

Một vị tăng tên là Seizei [Thanh Thoát; một thiền sinh. Đừng nhầm với Thanh Thoát: Seizei (J);

Quingshui (C), 714-792 – LND] hỏi Sozan [Tào Sơn Bản Tịch: Sozan Honjaku (J); Caoshan Benji (C), 840-901 – LND]: “Seizei cô khổ. Ngài có giúp được không?”

Sozan hỏi: “Seizei?”

Seizei đáp: “Bạch Hòa thượng.”

Sozan bảo: “Người được Thiền, là món mỹ tửu đệ nhất của thiên hạ (Trung quốc), và đã uống xong ba chén, mà vẫn nói là chưa thấm môi ư!”

Lời bàn của Vô-Môn: Seizei hơi quá đà. Tại sao vậy? Bởi vì Sozan rất tinh mắt biết rõ người đối thoại. Ngay thế, ta vẫn muốn hỏi: Ở thời điểm nào thì Seizei đã uống rượu?

Kệ rằng:

Kẻ nghèo nhất Trung quốc (Phạm Nhiễm – LND),

Kẻ gan nhất Trung quốc (Hạng Võ – LND),

Chỉ vừa đủ cầm hơi,

Mà lại muốn so bì với người giàu nhất.

11. JOSHU KHẢO HẠCH MỘT VỊ TĂNG ĐANG THAM THIỀN

Joshu [Triệu Châu Tùng Thẩm: Joshu Jushin (J) Zhaozhou Zongshen (C), 778-897 – LND] đến tịnh

thất của một vị tăng đang tọa thiền và hỏi: “Cái gì là cái gì?”

Vị tăng giơ lên nắm tay.

Joshu đáp: “Thuyền không thể lưu ở nơi nước cạn.” Rồi bỏ đi.

Vài ngày sau Joshu trở lại và hỏi cùng một câu như trước.

Vị tăng đáp lại cũng cùng một cách không khác.

Joshu bảo: “Khá trao, khá nhận, giết hay, cứu giải.” Rồi vái chào.

Lời bàn của Vô-Môn: Vẫn là một nắm tay không khác ở hai lần. Tại sao Joshu không chứng cho lần đầu mà lại nhận lần sau? Sai trật ở chỗ nào?

Ai trả lời được thì đã biết rằng lưỡi của Joshu không xương nên nhiều đường lắc léo. Có thể là Joshu sai. Hoặc qua ông sư kia, Ngài có thể biết rằng mình sai.

Nếu ai nghĩ rằng nội tâm của mình hơn hẳn nội tâm của người khác, quả là kẻ không có mắt.

Kệ rằng:

Nhãn quang như sao xẹt,

Và Thiên quán tựa lần chớp.

Lưỡi gươm giết chết người

Cũng là lưỡi gươm cứu sống người.

12. ZUIGAN GỌI SỰ PHỤ

Zuigan [Thụy Nham Sự Ngạn (hay) Đoan Nham Sự Nhan: Zuigan Shigen (J); Ruiyan Shiyan (C), thế kỷ 9 TQ. – LND] tự mình gọi lớn mỗi ngày: “Sự phụ.”

Rồi lại tự đáp: “Dạ, bạch thầy.”

Và liền thêm: “Hãy tỉnh táo nhé.”

Rồi tự đáp: “Dạ, bạch thầy.”

“Và sau đó,” Ngài tiếp, “đừng để bị người khác lừa gạt nhé.”

“Dạ, bạch thầy; Dạ, bạch thầy.” Ngài tự trả lời.

Lời bàn của Vô-Môn: Lão Zuigan tự bán tự mua. Ngài đang làm một màn múa rối. Ngài mang một mặt nạ để gọi “Sự phụ” rồi mặt nạ khác để trả lời. Mang cái khác để nói: “Hãy tỉnh táo nhé.” Và lại cái khác, “Đừng để bị người khác lừa gạt nhé.” Nếu ai vướng mắc vào bất cứ cái mặt nạ nào thì quả là lầm to, mà còn bắt chước Zuigan, thì sẽ không khác chồn cáo.

Kệ rằng:

Vài thiên sinh không ngộ được con người thật sau cái mặt nạ.

Bởi vì họ chỉ thấy cái tự ngã.

Cái tự ngã là mầm sanh tử,

Mà kẻ mê gọi nó là chân nhân.

13. TOKUSAN ÔM BÌNH BÁT

Tokusan [Đức Sơn Tuyên Giám; Tokusan Senkan (J) Deshan Xuanjian (C), 782-865 – LND] từ Thiền đường đến nhà bếp tay ôm bình bát. Seppo [Tuyệt Phong Nghĩa Tồn: Seppō Gison (J); Xuefeng Yicun (C), 822-908 – LND] phụ trách nấu nướng (điển tòa – LND) thấy Tokusan bảo: “Tiếng trống hiệu báo giờ ăn chưa điểm. Ngài đi đâu với cái bình bát vậy?”

Tokusan quay trở về thiền thất.

Seppo thuật lại câu chuyện với Ganto [Nham Đầu Toàn Hoát: Gantō Zenkatsu (J); Yantou Quanhuo (C), 828-997 – LND]. Ganto bảo: “Lão sư Tokusan chẳng hiểu được chân lý tối thượng.”

Tokusan nghe được lời phê liềm cho gọi Ganto đến gặp. “Ta có nghe,” ngài bảo, “ông không tán thành lối thiền của ta.” Ganto gián tiếp thú nhận. Tokusan chẳng nói gì.

Hôm sau Tokusan thuyết pháp cho tăng chúng một cách khác hẳn. Ganto cười rộ và vỗ tay nói: “Ta thấy lão sư hiểu rõ chân lý tối thượng. Chẳng có ai ở Trung quốc có thể hơn được.”

Lời bàn của Vô-Môn: Nói đến chân lý tối thượng, cả Ganto và Tokusan chẳng hề mộng tưởng. Rất ráo, họ chỉ là những kẻ đàn độn.

Kệ rằng:

Ai hiểu được diệu đế thứ nhất

*Hắn phải hiểu chân lý sau cùng
Sau cùng và thứ nhất,
Không giống nhau ư?*

14. NANSEN CHẶT CON MÈO LÀM HAI KHÚC

Nansen [Nam Truyền Phổ Nguyễn: Nansen Fugan (J) Nanquan Puyuan (C), 738-835 – LND] bắt gặp hai tăng sinh trú ở hai dãy thiên thất đông và tây cái nhau chỉ vì con mèo. Ngài chộp lấy con mèo và bảo họ: “Nếu ai nói được một lời phải thì cứu được con mèo.”

Chẳng ai trả lời được. Nansen liền chặt con mèo làm hai khúc.

Tối đó Joshu [Triệu Châu Tùng Thẩm: Joshu Jushin (J) Zhaozhou Congshen (C), 778-897 – LND] trở về và Nansen kể lại câu chuyện. Joshu liền tháo dép đội lên đầu bước trở ra.

Nansen bảo: “Nếu người có mặt ở đây thì đã cứu được con mèo.”

Lời bàn của Vô-Môn: Tại sao Joshu đội dép lên đầu? Nếu ai trả lời được thì sẽ hiểu Nansen phán quyết như thế nào. Nếu không, thì coi chừng đầu mình.

Kệ rằng:

*Nếu Joshu có mặt ở đây,
Ông tã có thể đã phán quyết ngược lại.
Joshu chụp lấy dao
Và Nansen phải xin tha mạng.*

15. BA CÁI LẠY CỦA TOZAN

Tozan [Động Sơn Thủ Sơ: Tōzan Shusho (J),
Dòngshān Shǒushū (C); 910-990 - LND] đến ra mắt
Ummon [Vân Môn Văn Yển: Ummon Bun'en (J),
Yúnmén Wényǎn (C), 864-949 – LND]. Ummon hỏi
từ đâu lại.

Tozan thưa: “Từ làng Sato (Tra Độ - LND).”

Ummon hỏi “An cư kiết hạ ở chùa nào?”

Tozan trả lời: “Chùa Hoji (Báo Từ - LND), phía
nam của chiếc hồ (Hồ Nam – LND).”

“Ông rời lúc nào?” Ummon hỏi, mà thầm nghĩ
chẳng biết Tozan cứ tiếp tục trả lời như thế đến bao
lâu.

“Ngày hai mươi lăm tháng Tám,” Tozan trả lời.

Ummon bảo: “Ta phải cho người ba gậy mới
đặng, nhưng ta tha cho bữa nay.”

Ngày hôm sau Tozan bái kiến Ummon và hỏi:
“Ngày hôm qua ngài đã tha cho tôi ba gậy. Tôi chẳng
biết mình làm gì quấy.”

Thất vọng trước câu nói, Ummon bảo: “Người
thật là vô dụng. Chỉ là kẻ lê lét từ chùa này đến chùa
khác mà thôi.”

Lời của Ummon chưa dứt, Tozan chợt ngộ.

Lời bàn của Vô-Môn: Ummon cho Tozan thức ăn Thiên bổ dưỡng. Nếu Tozan tiêu hóa được, Ummon có thể thâu nhận sự vào hội chúng.

Qua một đêm Tozan bơi lội trong biển phải quấy, nhưng đến sáng Ummon đập vỡ được cái vỏ cứng của sự. Nghĩ cho cùng, thì sự cũng chẳng sáng trí mấy.

Bây giờ ta muốn hỏi: Tozan có đáng bị ba gậy hay không? Nếu các người nói đáng thì không phải chỉ Tozan mà ngay đến mỗi người trong bọn các người phải bị đòn. Nếu các người bảo không, thì há Ummon đã nói lời dối trá. Nếu trả lời thông suốt được, thì người có thể ăn cùng món với Tozan.

Kệ rằng:

*Sự từ mẹ thô tháp dạy cho con
 Khi chúng nhảy, nó liền đập cho ngã
 Khi Ummon gặp Tozan, mũi tên thứ nhất còn
 nhẹ
 Đến mũi thứ hai thì ngấm sâu.*

16. CHUÔNG VÀ ÁO CÀ SA

Ummon [Vân Môn Văn Yên: Ummon Bun'en (J), Yúnmén Wényǎn (C), 864-949 – LND] hỏi: “Cối ta bà

thật lớn, tại sao người lại theo tiếng chuông và mặc áo cà sa?”

Lời bàn của Vô-Môn: Khi tu học thiền, người ta không cần phải nương theo âm thanh, hoặc màu sắc, hoặc hình tướng. Dù rằng thông thường có kẻ đạt được nội tâm khi nghe một âm, hoặc thấy một sắc hoặc một tướng. Đó không phải là thiền. Người thực tu học thiền chế ngự được cả âm, sắc, tướng, và hiển lộ chân lý trong cuộc sống hằng ngày.

Âm đến tai, tai tìm đến âm. Khi người ngăn được âm thanh và xúc giác, người hiểu được gì? Người ta không thể hiểu khi dùng tai để nghe. Để hiểu được cặn kẽ hơn, người ta phải thấy được âm thanh.

Kệ rằng:

*Khi người hiểu, người là người cùng một nhà;
Khi người không hiểu, người là một kẻ lạ.
Những ai không hiểu là người cùng một nhà,
Và khi họ hiểu thì thành kẻ lạ.*

17. BA TIẾNG GỌI CỦA QUỐC SƯ

Chu (Trung – LND), còn gọi là Kokushi (quốc sư – LND) [Nam Dương Huệ Trung: Nanyo Echu (J); Nanyang Huizhong (C), 695-775 – LND], là phụ

đạo của Hoàng đế, gọi thị giả của ngài “Oshin.” (Thị giả - LND)

Thị giả liền đáp: “Dạ.”

Quốc sư lập lại, muốn thử người đồ đệ: “Oshin.”

Thị giả cũng lập lại: “Dạ.”

Quốc sư gọi: “Oshin.”

Thị giả trả lời: “Dạ.”

Quốc sư bảo: “Thứ lỗi cho ta đã gọi người, nhưng người phải xin lỗi ta.” [Hán âm: “Tương vị ngộ cô phụ nữ, nguyên lai khước thị nữ cô phụ ngô”. Nghĩa: Tương ta cô phụ người, không ngờ người cô phụ ta. - LND]

Lời bàn của Vô-Môn: Khi lão tăng Chu gọi Oshin ba lần, lưỡi của lão sư đã rã ra, nhưng khi Oshin đáp lại ba lần thì lời của y quả thật là thông minh. Trung lão sư đã suy kiệt và cô quạnh, và lời dạy của lão sư chẳng khác gì nắm đầu bò để cho ăn lá đậu.

Oshin biểu lộ thiên của y cũng chẳng mấy khó. Bụng đã no nên y chẳng còn muốn ăn cao lương. Khi nước đã giàu thì dân biếng nhác; khi gia đình phồn vinh thì con hư hỏng.

Bây giờ ta muốn hỏi người: Ai phải xin lỗi?

Kệ rằng:

Khi kho lương thực của nhà tù chỉ chứa sắt, chẳng còn chỗ nhốt người thì tù nhân bị khốn đốn gấp bội.

Khi chẳng còn chỗ cho thiền trong đầu của thế hệ chúng ta, thì thật là đáng lo.

Nếu người cứ cố giữ chặt tám cửa của căn nhà đang sập,

Người cũng sẽ bị khốn đốn.

18. BA CÂN CỦA TOZAN

Khi Tozan [Động Sơn Thủ Sơ: Tōzan Shusho (J), Dòngshān Shōshū (C); 910-990 – LND] đang cân vừng, một tăng sĩ hỏi: “Phật là gì?”

Tozan bảo: “Bó vừng này nặng ba cân.”

Lời bàn của Vô-Môn: Thiền của lão sư Tozan cứ y như là con hến. Ngay khi miệng hến mở ra người có thể thấy tất cả bên trong. Tuy thế, ta muốn hỏi người: Người có thấy Tozan thực không?

Kệ rằng:

*Ba cân vừng ngay trước mũi người,
Thực gần, mà tâm thì lại còn gần hơn.
Kẻ nào nói đến xác nhận và phủ nhận
Thì vẫn sống trong vòng đúng, sai.*

19. MỖI NGÀY ĐỀU LÀ ĐẠO [hay BÌNH THƯỜNG TÂM THỊ ĐẠO]

Joshu [Triệu Châu Tùng Thẩm: Joshu Jushin (J Zhaozhou Zongshen (C), 778-897 – LND] hỏi Nansen [Nam Truyền Phổ Nguyên: Nansen Fugan (J) Nanquan Puyuan (C), 738-835 – LND] “Đạo là gì?”

Nansen bảo: “Đời sống hằng ngày là đạo”

Joshu hỏi: “Có tìm hiểu được chăng?”

Nansen đáp: “Nếu ông cố tìm hiểu thì ông đã ở xa nó rồi.”

Joshu hỏi: “Nếu không tìm hiểu thì làm sao biết được nó là đạo?”

Nansen bảo: “Đạo không bị lệ thuộc vào cái thế giới nhận biết, và cũng chẳng lệ thuộc vào thế giới không nhận biết. Cảm quan là huyền hóa, và không cảm quan là vô tri. Nếu ông muốn đạt đến đạo chân thực không nghi ngại, thì hãy du mình vào chốn thênh thang như bầu trời. Ông không thể gọi nó là thiện mỹ hay không thiện mỹ.”

Đến đây Joshu chợt ngộ.

Lời bàn của Vô-Môn: Nansen đã có thể xóa tan nỗi nghi ngại đơng cứng của Joshu ngay khi ông này lên tiếng hỏi. Ta ngờ Joshu chưa đạt đến chỗ Nansen đã ngộ. Ông ta phải tu học thêm ba mươi năm nữa mới đạt.

Kệ rằng:

*Mùa xuân, trăm hoa đua nở; mùa thu, trăng
vằng vặc;
Mùa hạ, cơn gió mát; mùa đông, tuyết sẽ rơi.
Nếu điều vô dụng không vướng mắc tâm
người,
Bất cứ mùa nào cũng đều là mùa tốt cả.*

20. NGƯỜI GIÁC NGỘ

Shogen [Tùng Nguyên Sùng Nhạc: Shōgen sūgaku (J); Songyuan Chongyue (C) 1139-1209 – LND] hỏi: “Tại sao người giác ngộ lại không đứng dậy mà tự lý giải?” Và ngài lại bảo: “Lời nói không nhất thiết phải phát ra từ lưỡi.”

Lời bàn của Vô-Môn: Shogen đã nói toạc ra rồi, thế mà được bao nhiêu người hiểu đây? Nếu có kẻ quán triệt được, hẳn phải đến chỗ của ta ở để thử vài trượng. Tại sao, hãy nghe đây, muốn thử vàng ròng, người phải nhìn qua lửa.

Kệ rằng:

*Nếu đôi chân bậc giác ngộ dờn gót, thì biển cả
chắc phải tràn;
Nếu cái đầu đó cúi xuống, thì nó đã nhìn khắp
cung trời đao lợi.
Cái thân như thế thì không thể nghĩ ngợi ..*

Ai làm tiếp được bài thơ này.

21. CỤC PHÂN KHÔ

Một vị tăng hỏi Ummon [Vân Môn Văn Yển: Ummon Bun'en (J), Yúmén Wényǎn (C), 864-949 – LND]: “Phật là gì?”

Ummon trả lời ông ta: “Cục phân khô.” [Hán âm: Càn thĩ quyết: Que cứt khô – LND].

Lời bàn của Vô-Môn: Theo ta thì Ummon tẻ quá, ngài đã không thể phân biệt được mùi vị của các món ngon, hoặc giả ngài đã quá bận để viết chữ cho dễ đọc. Thôi thì ngài đã muốn giữ thiền môn của ngài với cục phân khô. Lời dạy của ngài chẳng dùng được.

Kệ rằng:

Chớp sáng lòe,

Làm mưa sa.

Trong nháy mắt

Người không kịp thấy.

22. CÂY CỜ CỦA KASHAPA

Ananda hỏi Kashapa (Ca Diếp - LND): “Đức Phật trao cho sư huynh kim y làm tín vật kế thừa. Ngài còn trao gì nữa chăng?”

Ca-Diếp bảo: “Ananda.”

Ananda đáp: “Dạ, sư huynh.”

Ca-Diếp nói: “Người có thể hạ cây sát can (trụ cờ - LND) của ta xuống và dựng cây sát can của người lên.”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai hiểu được như vậy thì sẽ thấy rằng tình sư huynh xưa vẫn đậm, nhưng nếu y không hiểu thì, cho dù y tu đến mấy kiếp trước cả thời chư Phật, y vẫn khó mà liễu ngộ.

Kệ rằng:

Câu hỏi thì vớ vẩn, nhưng câu trả lời thì thân thiết.

Khi nghe, có bao nhiêu người chú ý?

Sư huynh gọi, sư đệ đáp,

Tiết xuân này chẳng thuộc vào mùa thường.

23. KHÔNG NGHĨ THIỆN, KHÔNG NGHĨ ÁC

Khi đã giác ngộ, Lục tổ [Đại Giám Huệ Năng: Daikan E'no (J); Daijian Huineng (C), 638-713 – LND] được Ngũ tổ trao cho y bát kế thừa vốn đã được truyền lại từ Đức Phật qua bao thế hệ.

Một vị tăng tên là E-myo (Huệ-Minh – LND), vì ghen tức đuổi theo để giành cho được báu vật. Lục tổ đặt y bát trên một tảng đá trên đường và bảo E-

myo: “Các món này chỉ là biểu tượng của lòng tin. Chẳng có gì đáng để phải tranh giành. Nếu sư huynh muốn lấy thì cứ giữ lấy.”

Nhưng khi E-myo đến nhật y bát thì chúng lại nặng như núi, chẳng tài nào nhấc lên nổi. Run rẩy vì xấu hổ, y bảo: “Tôi đến đây chỉ vì pháp, chứ chẳng phải vì các báu vật này. Xin chỉ dạy cho.”

Lục tổ nói: “Khi ông không nghĩ thiện, khi ông không nghĩ ác, thì bản lai diện mục của ông là gì?”

Với lời này E-myo chợt ngộ. Mồ hôi toát ra như tắm, y khóc và cúi mình nói: “Ngài đã dạy cho mặt ngôn với diệu nghĩa. Còn có phần thậm thâm nào nữa trong giáo pháp?”

Lục tổ đáp: “Điều ta nói với ông chẳng có gì bí hiểm cả. Khi ông rõ được bản lai diện mục của ông thì điều bí mật đều tùy thuộc vào ông.”

E-myo nói: “Tôi theo Ngủ tổ bao nhiêu năm, mà mãi đến lúc này mới nhận ra được tự tánh của mình. Nhờ sự chỉ dạy của ngài tôi mới tìm ra được nguồn. Chỉ có người uống nước mới biết được là nước nóng lạnh ra sao. Xin được tôn ngài làm thầy được chăng?”

Lục tổ đáp: “Chúng ta cùng học với Ngũ tổ. Xin gọi Ngài là thầy, nhưng nên quý trọng những gì ông vừa đạt được.

Lời bàn của Vô-Môn: Lục tổ quả là tốt bụng ngay cả lúc khẩn cấp. Cứ như là ngài bóc vỏ và hạt của quả chín, rồi mở miệng môn đồ ra cho ăn.

Kệ rằng:

*Người không thể diễn tả nó, người không thể
hình dung nó,*

*Người không thể nhìn ngắm nó, người không
thể cảm nhận nó.*

*Đó là bản lai diện mục của người, nó chẳng ẩn
trốn ở đâu cả.*

Dù thế gian bị diệt, nó không hề bị tan.

24. CHẲNG NÓI, CHẲNG IM

Có tăng hỏi Fuketsu [Phong Huyệt Diên Chiếu: Fuketsu Enshō (J); Feng-Hsueh Yen-chao (C), 896-973 – LND]: “Chẳng nói, chẳng im, làm sao tỏ rõ diệu đế?”

Fuketsu bảo: “Ta nhớ mùa xuân ở Nam Hoa. Muôn chim hót vang giữa ngàn hoa thơm ngát.”

Lời bàn của Vô-Môn: Fuketsu thường có lối Thiền như tia chớp. Khi có dịp, ngài xẹt ngay. Nhưng lần này thì ngài lại không làm vậy mà còn mượn một câu thơ cổ. Hãy bỏ qua lối thiền của Fuketsu đi. Nếu người muốn làm sáng chân lý, cứ nói ra, cứ im đi, và cho ta biết lối thiền của người.

Kệ rằng:

*Chẳng nói rõ điều ngài quán triệt,
Ngài chẳng dạy chi, lại mượn lời người khác.
Giá mà ngài cứ lãi nhãi mãi,*

Chắc người nghe cũng đến xấu hổ.

25. THUYẾT PHÁP TỪ GHẾ THỨ BA

Trong mơ, Kyozan [Ngưỡng Sơn Huệ Tịch: Kyōzan Ejaku (J); Yangshan Huiji (C), 807-883 – LND] đến cõi tịnh độ của Phật A Di Đà. Ngài lại thấy mình ngồi ở chiếc ghế thứ ba trong điện Phật. Có người xướng lên: “Hôm nay đến phiên vị ngồi ở ghế thứ ba lên thuyết pháp.”

Kyozan đứng lên nói: “Điều đế của giáo pháp Đại thừa không thể nghĩ bàn được, vượt ra khỏi ngôn ngữ và tư tưởng. Chư vị có hiểu không?”

Lời bàn của Vô-Môn: Ta muốn hỏi các người: Ngài thuyết hay không thuyết? Khi ngài mở miệng là đã lạc. Khi ngài mím miệng là đã lạc. Nếu ngài không mở miệng, nếu ngài không mím miệng, ngài đã đi xa chân lý đến mười vạn dặm.

Kệ rằng:

*Tuy giữa ban ngày,
Mà ngài mơ, và nói về giấc mơ.
Một quái vật giữa những quái vật,
Ngài định lừa cả thánh chúng.*

26. HAI VỊ SỰ KÉO TẮM RÈM

Thiền sư Hogen [Pháp Nhãn Văn Ích: Hōgen Bun'eki (J); Fayan Wenyi (C), 885-958 – LND] thuộc tự viện Seiryō (Thanh Lương tự - LND) nhìn thấy tấm rèm tre thường hạ xuống để tọa thiền chưa được kéo lên khi ngài sắp sửa thuyết pháp trước buổi cơm tối. Ngài chỉ tấm rèm, và có hai vị tăng từ giữa thính chúng đứng dậy kéo rèm lên.

Hogen bảo sau khi quan sát các động tác: “Tăng sinh trước khá, tăng sinh sau kém.”

Lời bàn của Vô-Môn: Ta muốn hỏi các người: Giữa hai tăng sinh ai được ai thua? Nếu trong đám các người có kẻ chột, thì hẳn đã thấy sự thất bại nơi ông thiền sư. Tuy vậy ta không bàn đến được và thua.

Kệ rằng:

*Khi tấm rèm được kéo lên, bầu trời mở ra,
Mà bầu trời thì nào có tùy theo Thiền quán.
Tốt hơn nên quên đi bầu trời bát ngát
Và chẳng màng đến gió thoảng.*

27. CHẲNG PHẢI TÂM, CHẲNG PHẢI PHẬT, CHẲNG PHẢI PHÁP

Một vị tăng hỏi Nansen [Nam Truyền Phổ
Nguyện: Nansen Fugan (J) Nanquan Puyuan (C),
738-835 – LND]

: “Có pháp môn nào mà chưa có ai thuyết bao giờ?” Nansen bảo: “À, có.”

“Là pháp môn nào vậy?” vị tăng hỏi.

Nansen đáp: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải pháp.”

Lời bàn của Vô-Môn: Lão sư Nansen bỏ thí lời quý báu của Ngài. Đáng ra thì Ngài phải phật lòng lắm.

Kệ rằng:

Nansen quá nhân từ đã đánh mất báu vật.

Thật ra lời nói chẳng có mãnh lực nào.

Cho dù núi cao thành biển cả,

Lời nói chẳng thể khai tâm cho kẻ khác được.

28. THỜI TẮT NGỌN NÉN

Tokusan [Đức Sơn Tuyên Giám; Tokusan Senkan (J) Deshan Xuanjian (C), 782-865 – LND] theo học Thiền với Ryutan [Long Đàm Sùng Tín: Ryutan Shoshin (J); Longtan Chongxin (C), Thế kỷ

8/9 – LND]. Một đêm kia sư đến hỏi Ryutan nhiều câu. Thiền sư bảo: “Đã khuya rồi. Sao ông chưa đi ngủ?”

Nghe vậy, Tokusan vái chào và vén rèm lui ra, nói thêm: “Trời bên ngoài tối quá.”

Ryutan trao cho Tokusan một cây nến đang cháy. Ngay khi Tokusan cầm lấy, Ryutan thổi tắt ngọn nến. Tokusan chột ngộ.

“Ông đạt được gì nào?” Ryutan hỏi.

“Từ nay trở đi,” Tokusan đáp, “con sẽ không còn nghi ngờ lời thầy dạy.”

Hôm sau Ryutan nói với thính chúng: “Ta biết một tăng sinh trong đám các người. Răng của hắn giống như cây kiếm, miệng của hắn tựa như bát máu. Nếu có người nện cho hắn một gậy thật đau, hắn cũng chẳng màng quay lại nhìn. Một ngày kia, hắn sẽ đạt đến tuyệt đỉnh và truyền thừa giáo pháp của ta.”

Cũng ngày ấy, Tokusan đem những bản luận của sư về kinh ra đốt sạch trước thiền đường. Sư bảo “Tuy kinh điển diệu vội, nhưng so với sự chứng ngộ này, chúng chỉ là như sợi lông so với bầu trời. Tuy sự hiểu biết về thế gian phức tạp có sâu sắc đến đâu, so với sự chứng ngộ này, nó chỉ giống như một giọt nước trong biển cả.” Xong sư rời bỏ thiền viện.

Lời bàn của Vô-Môn: Khi Tokusan còn ở quê nhà, tuy có nghe nói đến thiền, ngài vẫn xem thường. Ngài nghĩ: “Bọn sư ở Nam man bảo có thể giáo ngoại biệt truyền. Láo cả, ta phải đến dạy chúng.” Bèn đi về phương nam. Ngài nghĩ chân ở

một quán gần thiền viện của Ryutan. Bà lão chủ quán chợt thấy hỏi: “Ngài mang vác gì mà nặng thế?”

Tokusan đáp: “Đây là luận bản về Kinh Kim Cang do ta biên soạn sau bao nhiêu năm nghiền ngẫm.”

Bà lão nói: “Lão đã đọc kinh ấy, có đoạn nói: Tâm quá khứ không thể trụ, tâm hiện tại không thể trụ, tâm tương lai không thể trụ. Ngài cần dùng ít trà và món giải khát. Vậy ngài đem tâm nào ra mà dùng đây?”

Tokusan sửng sốt giây lâu, rồi hỏi bà lão: “Lão bà có biết đại sư trí nào ở quanh đây không?”

Bà lão chỉ đường đến Ryutan cách đây 5 dặm. Thái độ của Tokusan trở nên khiêm cung, khác hẳn lúc mới khởi hành. Ryutan thì quá tử tế đến độ quên cả khách sáo. Cứ như là tạt nước bùn vào kẻ say để làm hẳn tỉnh. Rốt ráo, cũng chẳng cần phải đóng kịch nữa.

Kệ rằng:

*Trăm nghe không bằng một mắt thấy,
Nhưng sau khi thấy thầy, một liếc mắt không
bằng một trăm nghe.*

*Mũi của ông cao quá
Nhưng rốt lại ông bị mù.*

29. KHÔNG PHẢI GIÓ, KHÔNG PHẢI PHƯƠNG

Hai vị tăng đang tranh luận về một lá phướng. Một vị nói: “Lá phướng đang động.” Vị kia cãi: “Gió đang động.

Lục-tổ [Đại Giám Huệ Năng: Daikan E'no (J) Daijian Huineng (C), 638-713 – LND] tinh cờ đi qua. Ngài bảo họ: “Chẳng phải gió, chẳng phải phướng; tâm đang động.”

Lời bàn của Vô-Môn: Lục-tổ bảo: “Gió chẳng động, phướng chẳng động. Tâm đang động.” Ngài ngụ ý gì vậy? Nếu người hiểu tường tận thì người sẽ thấy rằng hai vị tăng họ đang mua sắt mà được vàng. Lục-tổ không cam thấy hai cái đầu đàn nên mới xen vào.

Kệ rằng:

*Gió, phướng, tâm động,
 Đều hiểu như nhau
 Khi mở miệng nói
 Thì sai cả.*

30. TÂM NÀY LÀ PHẬT

Daibai [Đại Mai Pháp Thường: Daibai Hojo (J); Tamai Damei Fachang (hay) Ta-mei Fachang (C), 752-839 – LND] hỏi Baso [Mã tổ Đạo nhất: Baso Doitsu (J); Mazu Daoyi (C), 709-788 – LND]: “Phật là gì?”

Baso bảo: “Tâm này là Phật.”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai hiểu được khái quát như thế thì hẳn đang mặc y của Phật, đang ăn thực phẩm của Phật, đang nói lời của Phật, đang hành xử như Phật, hẳn là Phật.

Tuy vậy, câu chuyện vui này đã làm cho không ít thiền sinh mắc bệnh hình thức. Nếu ai hiểu được rất ráo, thì sau khi nói đến chữ “Phật”, hẳn sẽ súc miệng luôn ba ngày liền, và hẳn sẽ bịt tai mà chạy xa khi nghe “Tâm này là Phật.”

Kệ rằng:

*Dưới bầu trời xanh, trong nắng sáng,
Không việc gì phải tìm quanh.*

Mà hỏi Phật là gì

*Cứ như là dấu đồ ăn cắp trong túi mà xưng
mình vô tội.*

31. JOSHU ĐIỀU TRA

Một vị tăng đang vân du hỏi một bà lão về con đường đến núi Taizan (Đài Sơn – LND), một tự viện nổi tiếng là ai đến cầu nguyện đều được ban cho sự khôn ngoan. Cụ bà nói: “Cứ đi thẳng phía trước.” Khi vị tăng đi được vài bước, bà tự bảo: “Y chỉ là một kẻ đi chùa xoàng thôi.”

Có người kể lại chuyện này cho Joshu [Triệu Châu Tùng Thẩm: Joshu Jushin (J) Zhaozhou Zongshen (C), 778-897 – LND] nghe, Ngài bảo: “Hãy đợi cho đến khi ta đi điều tra.” Hôm sau ngài đến và hỏi cùng câu hỏi, và bà lão cũng đáp cùng câu trả lời.

Joshu nhận xét: “Ta đã điều tra xong bà lão đó.”

Lời bàn của Vô-Môn: Bà lão rành về chiến lược, nhưng không rõ làm sao mà gián điệp lại lên vào trại của bà được. Lão sư Joshu chơi trò tình báo để lật ngược thế cờ, nhưng lão sư không phải là một ông tướng tài. Cả hai đều có khuyết điểm. Chư tăng, bây giờ ta muốn hỏi các người: Đây là trọng điểm trong việc điều tra của Joshu về bà lão?

Kệ rằng:

Khi câu hỏi là băng quơ

Thì câu trả lời cũng băng quơ.

Khi câu hỏi là cát trộn trong bát cơm

Thì câu trả lời là một cái que xúc trong bãi bùn.

32. MỘT TRIẾT NHÂN HỎI ĐỨC PHẬT

Một triết nhân hỏi Đức Phật: “Vô thuyết, và cũng chẳng vô thuyết, Ngài có thể nói đến chân lý được chăng?”

Đức Phật vẫn giữ yên lặng.

Triết nhân cúi chào cảm tạ Đức Phật, nói

“Với lòng đại từ bi của Ngài, con đã xóa được mê lầm và bước vào chánh đạo.”

Sau khi vị triết nhân đi khỏi, Ananda hỏi Đức Phật rằng ông ấy đã đạt được gì.

Đức Phật trả lời: “Một con ngựa giỏi, phi nước đại ngay khi nhát thấy bóng roi.”

Lời bàn của Vô-Môn: Ananda là đại đệ tử của Đức Phật. Dù thế, nhận định của ngài cũng chẳng khác hơn kẻ ngoại cuộc. Này chư tăng, ta muốn hỏi các người: Có gì khác lắm chẳng giữa môn đồ và kẻ ngoại cuộc?

Kệ rằng:

*Để giẫm trên cạnh sắc của lưỡi gươm,
Để chạy rong trên mặt băng trơn,
Chẳng cần phải theo vết chân ai.
Cứ thong dong bước ra khỏi bờ vực.*

33. TÂM NÀY CHẴNG PHẢI PHẬT

Một vị tăng hỏi Baso [Mã tổ Đạo nhất: Baso Doitsu (J); Mazu Daoyi (C), 709-788 – LND]: “Phật là gì?”

Baso bảo: “Tâm này chẳng phải Phật.”

Lời bàn của Vô-Môn: Kẻ nào hiểu được, là đã ngộ Thiên.

Kệ rằng:

Nếu người gặp một kiếm sư giữa đường, nên biếu ông ta cây gươm của người,

Nếu gặp một thi sĩ, hãy tặng ông ta bài thơ của người.

Khi người gặp kẻ khác, chỉ nói một phần những gì mình muốn nói.

Chớ nên bao giờ cho hết mọi thứ một lần

34. HỌC CHẴNG PHẢI LÀ ĐẠO

Nansen [Nam Tuyên Phổ Nguyên: Nansen Fugan (J) Nanquan Puyuan (C), 738-835 – LND] bảo: “Tâm chẳng phải Phật. Học chẳng phải Đạo.”

Lời bàn của Vô-Môn: Nansen già rồi nên không biết ngưng. Lão sư thật thối mồm và vạch áo cho người xem lưng. Tuy vậy, chẳng có nhiều người cảm kích được mối từ tâm của ngài.

Kệ rằng:

*Khi trời quang đãng, vàng dương ló dạng,
Khi đất khô cằn, mưa sẽ rơi.
Ngài nói toạt ra với cả tấm lòng,
Nhưng với lợn và cá thì nào có ích gì.*

35. HAI LINH HỒN

“Seijo (Thanh – LND), cô gái Tàu,” Goso [Ngũ tổ Pháp Diễn: Goso Hōen (J); Wuzu Fayan (C), 1024-1104 – LND] nhận xét, “có hai linh hồn, một luôn bệnh hoạn ở nhà và phần kia thì ngao du phố xá, một người đàn bà có chồng và hai con. Phần nào là linh hồn thật?”

Lời bàn của Vô-Môn: Khi người nào hiểu điều này thì hẳn sẽ biết rằng người ta có thể lột xác được, cứ như là dừng chân nơi quán trọ. Nhưng nếu hẳn không hiểu thì khi lâm chung, tứ đại phân lìa, chẳng khác gì con cua đang bị luộc, quơ quào với lấm chân tay. Trong tình huống đó, hẳn có thể bảo rằng: “Vô-môn đã chẳng chỉ cho ta đi hướng nào!” nhưng than ôi đã muộn.

Kệ rằng:

*Mặt trăng trên tầng mây vẫn là một
Núi và sông bên dưới lại hoàn toàn khác.
Mỗi thứ đều hạnh phúc trong hòa hợp và muôn
vẽ.*

Cái này là một, đây là hai.

36. GẶP MỘT THIỀN SƯ TRÊN ĐƯỜNG

Goso [Ngũ tổ Pháp Diễn: Goso Hōen (J); Wuzu Fayen (C), 1024-1104 – LND] bảo: “Khi người gặp một Thiền sư trên đường, người không thể nói chuyện với ngài, người không thể đối diện trong lặng thinh. Vậy người phải làm gì nào?”

Lời bàn của Vô-Môn: Trong trường hợp ấy, nếu người có thể trả lời ngài một cách tường tận thì sự giác ngộ của người đẹp tuyệt. Nhưng nếu không thể được, thì người nên nhìn băng quơ làm như không thấy gì cả.

Kệ rằng:

*Gặp một thiền sư trên đường,
Không thể nói không thể im.
Thì nện cho ngài một đấm*

Và người sẽ được gọi là ngộ thiền.

37. MỘT CON TRÂU RA KHỎI CHUÔNG

Goso [Ngũ tổ Pháp Diễn: Goso Hōen (J); Wuzu Fayan (C), 1024-1104 – LND] bảo: “Khi một con trâu ra khỏi chuồng đến bên bờ vực. Cặp sừng, đầu và móng chân đều qua khỏi, nhưng tại sao cái đuôi lại mắc kẹt?”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai mở một mắt thấy được điểm này và nói một lời thiền, thì hẳn sẽ được thưởng ngay, và không những thế, hẳn còn cứu vớt cả chúng sinh bên dưới. Nhưng nếu hẳn không nói được một lời chân thiền, hẳn nên quay lại với cái đuôi.

Kệ rằng:

*Nếu con trâu chạy, nó sẽ rơi vào hố;
Nếu nó quay trở lại, nó sẽ bị làm thịt.
Cái đuôi nhỏ bé đó
Là một điều thật lạ.*

38. CÂY TÙNG GIỮA SÂN

Một vị tăng hỏi Joshu [Triệu Châu Tùng Thâm: Joshu Jushin (J) Zhaozhou Zongshen (C), 778-897 – LND] tại sao Bồ Đề Đạt Ma lại đến Trung quốc.

Joshu bảo: “Một cây tùng giữa sân.”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai thấy được câu trả lời sáng tỏ của Joshu, thì không có Phật Thích Ca Mâu Ni trước hấn và chẳng có Phật tương lai sau hấn nữa.

Kệ rằng:

Lời nói chẳng thể diễn tả được mọi điều

Tâm pháp chẳng thể truyền bằng lời.

Nếu ai say mê chữ nghĩa thì sẽ bị lạc lối,

Nếu cố giải thích bằng lời, thì hấn không thể giác ngộ được trong đời này.

39. LẠC LỐI CỦA UMMON

Một thiên sinh nói với Ummon [Vân Môn Văn Yên: Ummon Bun'en (J), Yúnmén Wényǎn (C), 864-949 – LND]: “Hào quang của Đức Phật chiếu sáng toàn thể vũ trụ.”

Trước khi y chưa dứt câu thì Ummon hỏi

“Người đang ngâm thơ của kẻ khác phải không?” [của Trương Chuyết tú tài: Chōetsu Yusai (J); Zhangzhuo Xiucan (C) – LND]

“Vâng,” thiền sinh trả lời.

“Người trật đường rồi,” Ummon bảo.

Về sau có vị thiền sư khác tên là Shishin hỏi môn sinh của mình: “Ở điểm nào thì thiền sinh kia trật lối?”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu kẻ nào nhận ra được diệu xảo của Ummon, hẳn sẽ biết được ở điểm nào thì thiền sinh kia trật lối, và hẳn sẽ là một bậc thầy của người và thần. Nếu không, hẳn cũng chẳng nhận ra được chính hẳn.

Kệ rằng:

Khi con cá thấy lưỡi câu.

Nếu nó tham thì sẽ mắc câu.

Khi nó mở miệng

Thì đời đã tàn.

40. NGHIÊNG BÌNH NƯỚC

Hyakujo [Bách Trọng Hoài Hải: Hyakuo Ekai (J); Baizhang Huaihai (C), 720-814] muốn cho một môn sinh ra lập một tự viện mới (ở núi Đại Qui – LND). Ngài phán với cả đám rằng nếu kẻ nào trả lời thông suốt được một câu hỏi thì sẽ được giao trọng

trách. Đặt một bình nước trên mặt đất, ngài hỏi: “Ai có thể nói nó là cái gì mà không được gọi tên của nó?”

Vị tăng trưởng (chức thủ tòa – LND) nói: “Không ai có thể gọi nó là chiếc guốc.”

Isan [Qui Sơn Linh Hựu: Isan Reiyu (J), Guishan Linyou (C), 771-853 – LND], vị tăng lo việc bếp núc (chức điển tòa – LND), dùng chân làm ngã chiếc bình rồi bỏ đi.

Hyakujo cả cười bảo: “Tăng trưởng thua rồi.” Và Isan trở nên thiền sư của tự viện mới.

Lời bàn của Vô-Môn: Isan bạo gan thật, nhưng ngài không thoát khỏi trò đùa của Hyakujo. Rốt lại, ngài bỏ một việc nhẹ mà nhận một việc nặng. Tại sao, người không thấy ư, ngài bỏ chiếc nón êm ái để tra chân vào vào cùm sắt.

Kệ rằng:

*Từ bỏ nỗi niêu xoong chảo,
Hạ được kẻ lấm mỡm,
Tuy thầy của ngài dựng chướng ngại thử thách
Chân ngài sẽ đạp ngã mọi thứ, kể cả Phát.*

41. BỒ-ĐỀ ĐẠT-MA AN TÂM

Bồ-Đề Đạt-Ma ngồi diện bích. Kể kể vị ngài trong tương lai [Huệ Khả: Taiso Ekai (J); Dazu Huike

(C), 487-593 – LND] đứng trong tuyết giá và dang một cánh tay bị chặt lìa. Y khóc: “Tâm của con không an. Đại sư, xin ngài an tâm cho con.”

Bồ-Đề Đạt-Ma nói: “Nếu người đem cái tâm đó ra đây ta sẽ an cho.”

Người kể vị bảo: “Khi tìm tâm, con chẳng nắm bắt được.”

Bồ-Đề Đạt-Ma nói: “Vậy thì tâm người đã an rồi.”

Lời bàn của Vô-Môn: Cái lão sư chà và sún răng, Bồ-Đề Đạt-Ma, mất công vượt biển cả hàng ngàn dặm từ Ấn Độ đến Trung Hoa tưởng có gì kỳ diệu. Lão sư cứ như là sóng nổi chẳng cần gió. Sau bao năm lưu lại Trung Hoa, lão sư chỉ có mỗi một môn đồ, mà lại là kẻ cụt tay dị dạng. Than ôi, từ đấy lão sư có toàn đệ tử vô trí.

Kệ rằng:

Tại sao Bồ-Đề Đạt-Ma đến Trung Hoa?

Đã bao năm tặng chúng cứ bàn chuyện này mãi.

Mọi điều lời thôi đeo đuổi từ bấy giờ

Do ông thầy và môn đồ đó.

42. CÔ GÁI XUẤT KHỎI THIÊN ĐỊNH

Vào thời của Đức Phật Thích Ca, Manjusri (Văn Thù Sư Lợi – LND) đi đến chỗ phó hội của chư Phật. Khi vừa đến nơi thì cuộc hội đã tan, và mỗi vị Phật đều đã trở về nước Phật của mình. Chỉ còn lại một cô gái an nhiên trong thiên định sâu xa.

Manjusri hỏi Đức Phật Thích Ca làm sao mà một cô gái có thể đạt đến bậc này, mà ngay cả ngài còn chưa thể đạt tới. “Hãy đưa nàng ra khỏi tam-bồ-đề mà hỏi cho rõ,” Đức Phật trả lời.

Manjusri bước vòng quanh cô gái ba lần và búng tay. Nàng vẫn còn đắm trong thiên định. Ngài bèn vận dụng thần lực đưa nàng lên tầng trời cao hơn và cố hết sức gọi nàng, nhưng vô ích.

Đức Phật Thích Ca bảo: “Ngay cả trăm ngàn Manjusri cũng không thể khuấy động nàng, nhưng ở dưới nơi này, cách đây mười hai trăm triệu thế giới, có vị Bồ tát tên là Mo-myo (Võng Minh Bồ Tát – LND), mào ảo tưởng. Nếu ông ấy đến đây, nàng sẽ thức dậy.”

Đức Phật nói chưa dứt câu thì vị Bồ tát đã nhảy vọt lên từ mặt đất, cúi đầu đảnh lễ Phật. Đức Phật dẫn ngài đến để đánh thức cô gái. Vị Bồ tát đến trước cô gái và búng tay, tức thì nàng xuất ra khỏi thiên định.

Lời bàn của Vô-Môn: Lão Bụt dàn cảnh kém quá. Nay chư tăng, ta muốn hỏi các người: Nếu Manjusri, vị được coi là bậc thầy của bảy vị Phật

(có nơi viết ‘bảy vị bồ tát’ – LND) đã không thể đem cô gái này ra khỏi thiên định, thì có sao chỉ một Bồ tát, là kẻ mới bắt đầu, (Bồ tát sơ địa – LND) lại có thể làm được?

Nếu người hiểu được chỗ này tường tận, người có thể đi vào đại định trong khi đang sống ở thế giới ảo tưởng.

Kệ rằng:

Một người không thể đánh thức nàng, kẻ khác lại có thể.

Cả hai đều là diễn viên kém.

Một kẻ mang mặt nạ của thần, kẻ kia quỷ sứ.

Giá mà cả hai đều thất bại, thì vỡ kịch trở nên khôi hài.

43. CÂY GẬY NGẮN CỦA SHUZAN

Shuzan [Thủ Sơn Tĩnh Niệm: Shuzan Shonen (J); Shoushan Xingnian (C), 925-993 – LND] đưa cây gậy ngắn ra và bảo: “Nếu người gọi nó là đoản trượng, người phản thực tại. Nếu người không gọi nó là đoản trượng, người coi thường thực tế. Bây giờ người muốn gọi nó là cái gì nào?”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu người gọi nó là đoản trượng, người phản thực tại. Nếu người không gọi nó là đoản trượng, người coi thường thực tế.

Không thể diễn đạt bằng lời, và cũng không thể diễn đạt mà không dùng lời. Bây giờ, hãy nói ngay cái gì vậy.

Kệ rằng:

*Đưa cây gậy ngắn ra,
Ngài phán sự sống và chết.
Dương và Âm xoắn chặt,
Ngay cả Chư Phật và Chư Tổ cũng chẳng
thoát được.*

44. CÂY TRƯỢNG CỦA BASHO

Basho [[Ba Tiêu Huệ Thanh: Bashō Eshō (j); Bājiāo Huìchíng (C), Thế kỷ 10 – LND] bảo với một đệ tử: “Khi người có một cây trượng, ta sẽ tặng nó cho người. Khi người không có cây trượng, ta sẽ lấy nó lại.”

Lời bàn của Vô-Môn: Khi không có chiếc cầu bắt qua con lạch thì cây trượng sẽ giúp ta. Khi ta trở về nhà trong một đêm tối không trăng, cây trượng theo ta. Nhưng nếu người gọi cái này là cây trượng, người sa xuống địa ngục như mũi tên.

Kệ rằng:

Với cây trượng này trong tay ta

*Ta có thể dò được thế giới sâu hay cạn.
Cây trượng chống được trời và trụ được đất.
Chánh pháp thì sẽ lan truyền dù bất cứ ở đâu.*

45. NGÀI LÀ AI?

Hoën [Ngũ tổ Pháp Diễn: Goso Hōen (J); Wuzu Fayán (C), 1024-1104 – LND] nói: “Chư Phật trong quá khứ và tương lai đều là kẻ phục dịch cho Ngài. Thế thì Ngài là ai vậy?”

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu người thấy rõ được ngài là ai thì chẳng khác gì người tình cờ gặp cha của người trong đường phố đông đúc. Chẳng cần phải hỏi ai về việc nhận diện của người có đúng hay không.

Kệ rằng:

*Chớ nên chiến đấu với cung tên của kẻ khác.
Chớ nên cuời ngựa của kẻ khác.
Chớ nên bàn cãi đến lỗi lầm của kẻ khác.
Chớ nên xía vào chuyện của kẻ khác.*

46. TIẾN LÊN THÊM NỮA TỪ NGỌN CỦA CÂY SÀO

Sekiso [Thạch Sương Khánh Chư: Sekisō-Keishō (J); Shishuang Qingzhu (C), 807-889 - LND] hỏi: “Làm sao người tiến thêm nữa từ ngọn của cây sào trăm đốt?” Có vị thiền sư khác lại nói: “Kể ngồi trên ngọn của cây sào trăm đốt thì đã đạt được một độ cao nào đó nhưng vẫn chưa hành Thiền được một cách thông dong. Hẳn nên tiến lên thêm nữa và hiện nguyên hình trong mười phương thế giới.”

Lời bàn của Vô-Môn: Người ta có thể bước thêm hoặc xoay mình tự do trên ngọn cây sào. Trong trường hợp nào hẳn cũng được tôn kính. Nay chư tăng, ta muốn hỏi các người: Làm sao người tiến thêm nữa từ ngọn của cây sào ấy? Coi chừng đấy!

Kệ rằng:

*Có người thiếu mắt con mắt thứ ba nội tại
Sẽ dính mắc vào chỗ phải đo đúng trăm đốt.
Kể như vậy sẽ nhảy xuống từ đó và tan xác,
Như một người mù dẫn những kẻ mù khác.*

47. BA CỬA CỦA TOSOTSU

Tosotsu [Đâu Suất Tùng Duyệt: Tosotsu Jūetsu (J); Doushuai Conyue (C) – 1044-1091 - LND] xây ba chướng ngại vật và bắt chư tăng phải vượt qua. Căn thứ nhất là tu học Thiền. Trong việc tu học Thiền là cốt để nhận ra bản lai diện mục của mình. Bây giờ thì bản lai diện mục của người ở chỗ nào?

Căn thứ hai là khi nhận ra được bản lai diện mục của mình thì sẽ thoát được khỏi vòng sanh tử. Vậy khi người nhắm mắt lại và trở thành thây ma thì làm sao người giải thoát được?

Căn thứ ba, nếu người giải thoát được khỏi vòng sanh tử, thì người phải biết người đang ở đâu. Vậy nếu thân xác người bị tan rã ra thành tứ đại, thì người ở đâu?

Lời bàn của Vô-Môn: Nếu ai có thể vượt qua được ba rào cản này thì sẽ trở thành bậc thầy dù là đứng ở đâu. Bất cứ việc gì xảy ra thì hấn sẽ biến thành Thiền.

Còn không thì hấn sẽ sống lây lất đói kém, thèm thường.

Kệ rằng:

*Một sự chợt ngộ thấy suốt thời gian vô tận
Thời gian vô tận là một chốc lát.
Khi có người thấu được chốc lát vô tận
Y nhận ra con người đang trông thấy đó.*

48. MỘT ĐƯỜNG CỦA KEMBO

Một thiền sinh hỏi Kembo [Càn Phong: Kembo (J); Jianfeng (C), thế kỷ 9/10 – LND]: “Tất cả chư Phật trong mười phương vũ trụ đều đi theo một đường duy nhất vào Niết bàn. Con đường đó bắt đầu từ đâu?”

Kembo, vung gậy lên không vẽ một hình, nói: “Này, nó đấy.”

Thiền sinh này tìm đến Ummon [Vân Môn Văn Yển: Ummon Bun'en (J), Yúnmén Wényǎn (C), 864-949 – LND] và hỏi cùng một câu. Ummon đang sẵn cầm cái quạt trong tay, bảo: “Cái quạt này sẽ bay lên đến ba mươi ba tầng trời và đập vào mũi của vị thiên vương đang cai quản ở đấy. Nó giống như Long Vương ở Biển Đông trút mây mưa bằng một cái vẩy đuôi.”

Lời bàn của Vô-Môn: Một thiền sư đi vào biển sâu, cào mặt đất để dấy một ít bụi. Vị khác thì leo lên đỉnh núi cao, khơi sóng gần chạm đến trời. Một người thì nắm giữ, người kia thì cho ra hết. Mỗi vị đều hộ trì giáo pháp thâm diệu với một tay mình. Kembo và Ummon đều giống như hai kỵ mã, chẳng ai hơn ai. Thật là khó mà bảo ai là kẻ toàn bích. Nhưng sông phẳng mà nói thì cả hai đều chẳng biết con đường bắt đầu từ đâu.

Kệ rằng:

Trước khi cất bước đầu tiên thì mục đích đã đạt.

Trước khi lưỡi uốn thì lời nói đã dứt.

Cần rất nhiều trực quan sáng suốt

Để tìm ra nguồn gốc của chánh đạo.

49. LỜI THÊM CỦA AMBAN

Amban, một thiền sinh tầm thường, nói: “Mu-mon (Vô-Môn) vừa cho ấn hành bốn mươi tám công-án và gọi tập sách là Vô Môn Quan. Ngài chỉ trích giáo thư và hành động của chư Tổ. Ta nghĩ ông ấy bậy quá. Ngài giống như một ông già bán bánh cố túm lấy khách để nhét bánh vào mồm người ta. Khách chỉ còn cách hoặc là nuốt vào hoặc nhổ ra, và như thế chỉ gây đau khổ. Mu-mon đã làm phiền nhiều người quá rồi, vì thế ta muốn thêm vào một công án xem như là một sự điều đình. Ta không biết ngài có chịu nuốt sự mặc cả này không. Nếu ngài chịu, và tiêu hóa nó thì tốt, nếu không thì ta đành phải bỏ nó vào chảo mà chiên xào nó lại cùng với bốn mươi tám công-án của ngài. Mu-mon, ngài dùng trước, rồi mới đến mọi người khác:

“Theo một bộ kinh thì Đức Phật có nói: Hãy ngưng, hãy ngưng. Đừng nói. Chân lý tối thượng lắm khi còn không thể nghĩ đến.”

Lời bàn của Amban: Giáo pháp đó từ đâu mà ra vậy cà? Có sao người ta lại không thể nghĩ đến chân lý tối thượng? Giả sử có người nói đến nó thì chuyện gì sẽ xảy ra với nó? Đức Phật là vị đại thuyết minh mà cứ theo bộ kinh này thì ngài lại nói ngược ư. Vì lẽ này, những người như Mu-mon xuất hiện về sau ở Trung Hoa, và làm những món bánh vô bổ, khiến mọi người bực mình. Vậy thì chúng ta phải làm gì nào? Ta sẽ chỉ cho các người.

Rồi Amban chấp tay lại và nói: “Hãy ngưng, hãy ngưng, Đừng nói. Chân lý tối thượng lắm khi còn không thể nghĩ đến. Bây giờ ta sẽ vẽ một vòng bằng ngón tay của ta lên trên bộ kinh, và thêm vào năm ngàn bộ kinh khác và Cửa Không của Vimalakirti (Duy Ma Cật) ở ngay đây!”

Kệ rằng:

*Nếu ai bảo các người rằng lửa là ánh sáng,
Chẳng để ý đến làm gì.*

*Khi hai tên đạo chích gặp nhau, chúng chẳng
cần giới thiệu:*

Chúng nhận ra nhau ngay, không cần hỏi.

*

TẬP THỨ BA

THẬP MỤC NGŨ ĐỒ (HAY MƯỜI BỨC TRANH TRÂU)

Tác giả: Kakuan [Khuếch Am Sư Viễn: Kakuan Shion (J); Kuoan Shiyuan (C), khoảng 1150 – LND]

Trần Trúc Lâm chuyển ra Việt ngữ

Từ tập '10 Bulls'; sao lục bởi Nyogen Senzaki và Paul Reps; Tranh do Tomikichiro Tokuriki.

Sự giác ngộ mà Thiền nhắm tới, cũng do đó mà Thiền xuất hiện, tự nó lộ bày. Cũng như tri kiến, chợt có, chợt không. Nhưng con người trần tục bước đi trong yếu tố thời gian cũng như hấn đi trong bùn, kéo lê gót chân và bản lai diện mục của hấn.

Cho nên, ngay cả Thiền cũng phải dung hòa và chấp nhận con đường tiệm ngộ mà dẫn đến đốn ngộ.

Đó là mục đích của cuốn tập này. Trong thế kỷ thứ 12, Thiền sư Trung Hoa Kakuan họa bức tranh mười con trâu, dựa trên hình mười con trâu của Lão giáo, rồi viết lời nhận xét bằng văn xuôi và vần. Bản của Ngài thuần chất Thiền, sâu sắc hơn các bản trước, thường chỉ dừng ở KHÔNG của bức tranh thứ 8. Từ đây, nó trở thành nguồn cảm hứng sâu xa cho các thiền sinh, và khá nhiều tranh phỏng theo bức họa của Kakuan đã được vẽ ra bao nhiêu thế kỷ.

Bức họa dưới đây là bản mới nhất sáng tác bởi nhà nghệ nhân mộc bản nổi danh Tomikichiro Tokuriki, con cháu của giòng dõi nghệ nhân lâu đời và chủ nhân của trà thất Daruma-do (Daruma là chữ Nhật của Bồ Đề Đạt Ma, Tổ Thiền tông Trung Hoa thứ Nhất). Tranh chần trâu của ông đẹp chân phương và ý nghĩa vô hạn chẳng khác gì tranh gốc của Kakuan.

Dưới đây là bản tu chính từ lời dẫn nhập của Nyogen Senzaki và Paul Reps trong ấn bản dịch lần thứ nhất.

Con trâu là nguyên khí miền viễn của đời sống, chân lý vận hành. Mười con trâu biểu hiện cho những bước tuần tự trong sự chứng ngộ bản lai diện mục (hay thực tánh, hay phật tánh).

Sự tuần tự này vẫn còn công hiệu như thời Kakuan (1100-1200) khai triển từ các tác phẩm cổ và vẽ tranh trâu. Ở Hoa Kỳ, tám thế kỷ sau chúng tôi cũng làm cùng một công tác để giữ cho trâu sống động. (Ở Tokyo, Tukuriki cũng đã làm như thế.)

Một sự hiểu biết về nguyên tắc sáng tạo vượt qua thời gian và nơi chốn. Thập mục ngưu đồ còn hơn cả thơ, hơn cả tranh. Nó là sự khai thị về giác ngộ tâm linh hàm chứa trong bất kỳ thánh kinh nào của con người. Mong rằng cũng giống như vị Thiền tổ Trung Hoa, đọc giả khám phá ra được vết chân tự tại của ngài, mang cây trượng mục tiêu của ngài và chiếc vò rượu thực đam mê, thường vi hành phố chợ để giác tha.

1. ĐI TÌM TRÂU (TÀM NGƯU)



尋牛

Trong cánh đồng của thế gian này, ta không ngừng vạch cỏ cao đi tìm trâu.

Theo những dòng sông không tên, lạc vào những đường mòn chằng chịt trong những dãy núi xa,

Sức đã kiệt và thân rã rời nhưng ta vẫn chưa tìm thấy trâu đâu cả.

Ta chỉ nghe côn trùng rả rích trong rừng suốt đêm.

Lời bàn: Con trâu chẳng bao giờ thất lạc. Nó vẫn sờ sờ ra đó đâu phải kiếm tìm? Chẳng qua chỉ vì ta rời xa thực tướng của mình nên ta không hề thấy nó. Trong sự mê muội của giác quan mà ta mất cả dấu vết của nó. Ở xa căn nhà, ta thấy nhiều ngõ đàng nhau, ta không biết đâu là con đường chính. Lòng tham và sợ hãi, tốt và xấu ràng buộc lấy ta.

2. TÌM ĐƯỢC DẤU CHÂN TRÂU (KIẾN TÍCH)



見跡

Dưới những tàn cây dọc theo bờ sông, ta tìm thấy những dấu chân trâu!

Ngay cả dưới làn cỏ thơm ta thấy những dấu chân của nó.

Lặn sâu vào những dãy núi xa chúng được nhìn thấy.

Những vết này không thể che dấu được như mũi ngược nhìn trời.

Lời bàn: Hiểu được lời dạy, ta thấy dấu chân của trâu. Rồi ta biết rằng, như nhiều dụng cụ được chế từ một kim loại, muôn vàn thực thể đều do ngã tạo ra. Làm sao ta thấy được thực và ảo nếu ta không phân biệt? Khi chưa vào được cửa, hẳn nhiên ta phải tìm cho ra con đường.

3. THẤY TRÂU (KIẾN NGŨ)



Ta nghe có tiếng hót của chim họa mi.
Nắng ấm, gió êm, lau lách xanh tươi dọc bờ
sông,

Ở đây trâu nào trốn được!

Họa sĩ nào có thể vẽ được cái đầu lớn này, cặp
sừng to nọ?

Lời bàn: Nếu ai nghe tiếng, có thể cảm nhận được nguồn. Vừa khi lục căn hòa hợp, cửa đã nhập. Bất cứ căn nào vào ta cũng đều nhìn thấy đầu con trâu! Sự hòa hợp này cứ như muối tan trong nước, như sắc màu trong thuốc nhuộm. Vật dù nhỏ bé nhất cũng không rời khỏi bản ngã.

4. BẮT ĐƯỢC TRÂU (ĐẮC NGŨU)



得牛

*Sau một cuộc đánh vật vất vả ta nắm được nó.
Ý chí và sức lực của nó dữ dội không suy suyển.
Nó vùng chạy lên đồng cao ngàn mây che phủ,
Hoặc đứng sừng dưới vực sâu không có nẻo
vào.*

Lời bàn: Nó sống trong rừng đã lâu, nhưng ta bắt được nó hôm nay! Sự đắm say cảnh sắc đã làm nó lạc đường. Vì ham muốn cỏ ngon hơn, nó lang thang phiêu bạt. Tâm của nó còn bướng bỉnh và không chịu thuận phục. Nếu muốn nó nghe lời, ta phải dùng roi.

5. THUẦN HÓA TRÂU (MỤC NGƯU)



*Roi và dây thật là cần,
Không thì nó lại chạy càn xuống con đường đất
bụi.*

*Được huấn luyện tốt thì tự nhiên nó trở nên nhu
hòa.*

Rồi khi được thả, nó biết nghe lời chủ.

*Lời bàn: Một niệm khởi thì niệm khác theo sau.
Khi niệm đầu nảy sinh từ giác ngộ, thì những niệm
kế tiếp là chân thực. Do mê muội mà mọi vật trở nên*

không thực. Áo tường không từ ngoại cảnh mà bởi chủ quan. Hãy nắm chặt dây xỏ mũi và không nên nghi ngại.

6. CỜI TRÂU VỀ NHÀ (KỊ NGŨU QUI GIA)



歸騎^六
家牛

*Cỡi trâu, ta thong thả quay về nhà
Tiếng tiêu của ta réo rắc chiêu tà
Ngón tay lách nhíp, ta hòa điệu không ngừng.*

Ai nghe nhạc khúc du dương này xin tấu cùng ta.

Lời bàn: Cuộc tranh đấu đã qua; được hay thua đều không khác. Ta hát bài ca của tiều phu và thổi điệu đồng giao. Cởi trâu, ta ngắm mây trôi bồng bênh. Ta đi tới dù ai có gọi giật lại.

7. KHÔNG CÒN TRÂU (VONG NGƯỜI TÒN NHÂN)



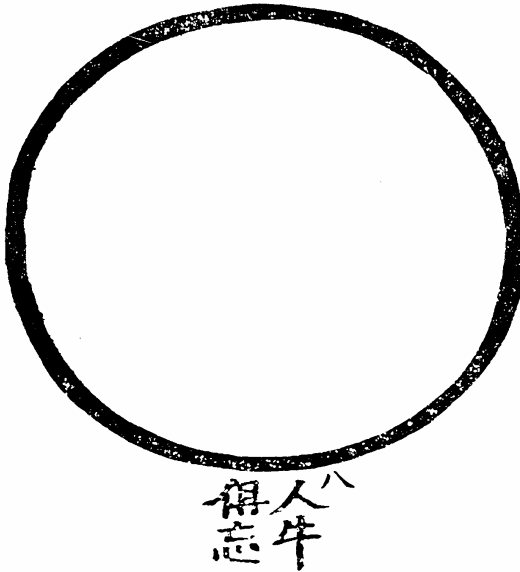
存忘^七
人牛

*Cởi trâu, tôi về đến nhà
Lòng tôi thanh thản. Cũng thế, trâu yên nghỉ.
Chiều buông xuống an hòa diệu vị,*

Trong căn nhà tranh, tôi cất roi và dây.

Lời bàn: Tất cả đều là Pháp bất nhị. Ta chỉ tạm mượn chuyện trâu. Nó cũng như sự tương quan giữa thỏ và bẫy, giữa cá và lưới, giữa vàng và cặn, hay trăng vừa ló khỏi mây. Một tia sáng xuyên suốt vô thi vô chung.

8. CẢ TRÂU VÀ KẸ CHẶN ĐỀU KHÔNG (NHÂN NGƯỜI CÂU VONG)



Roi, dây, người, và trâu - tất cả tan vào KHÔNG.

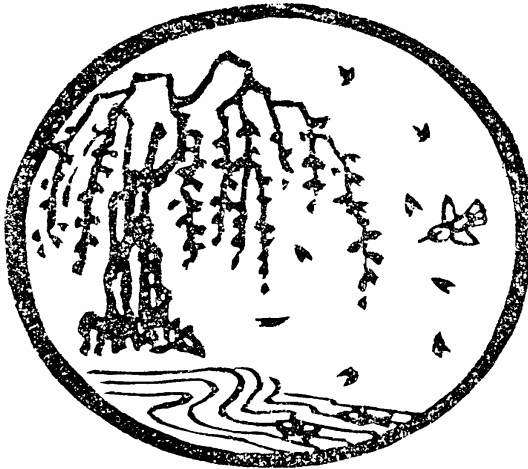
Cõi trời bao la nên không điều gì có thể để lại dấu.

Làm thế nào một bông tuyết có thể tồn tại trong lửa hồng?

Đây là vết chân của chư Tổ.

Lời bàn: Nhiều sự đã qua. Tâm không còn chướng ngại. Ta không mong cầu cõi giác ngộ. (Dịch giả thêm: "... Vô khổ, tập, diệt đạo. Vô trí diệt vô đắc" ... "Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố. Vô hữu khủng bố viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn" Xem Bát Nhã Tâm Kinh - LND). Ta cũng không trú vào nơi không giác ngộ. Vì ta không vướng mắc vào cả hai, mắt không hề nhìn thấy ta. Nếu hàng vạn chim cúng hoa trên đường ta đi, sự tán thán đó cũng chỉ là vô nghĩa.

9. TRỞ VỀ NGUỒN (PHẢN BẢN HOÀN NGUYÊN)



還返^九
源本

*Đã nhọc lắm công mới quay được về nguồn.
Biết thế khởi đầu nên bị mù và điếc!
An trú trong nhà mình, chẳng bận tâm đến sắc
đến không,
Con sông mãi trôi êm đềm và hoa vẫn đỏ.*

*Lời bàn: Ngay từ ban đầu, chân lý đã sáng tỏ.
Qua thiên định, ta quán đến sắc tướng hợp tan. Nếu
ai không chấp vào sắc tướng thì vốn đã tự tại. Nước
xanh lóng lánh, núi thắm đậm màu, và ta thấy cái
đang tạo hình và cái đang tan rữa.*

10. THÔNG TAY VÀO CHỢ HAY NHẬP THẾ (NHẬP TRIỀN THÙY THỦ)



昭
和
辛
卯
夏
富
音
郎
画
并
刻
摺

十
入
手
入
手

*Ngực trần chân đất, ta chen vai cùng nhân thế.
Áo rách bụi nhơ, nhưng ta thật an hòa.
Ta nào cần ma thuật để được sống lâu;
Ngay lúc này, trước mặt ta, hàng cây khô sống
lại.*

Lời bàn: Bên trong cánh cổng của ta, chư thánh chẳng biết ta. Vẻ đẹp của mảnh vườn ta không ai thấy được. Tại sao người ta phải đi tìm dấu chân chư Tổ? Ta thông tay vào chợ với bầu rượu và quay

về với gậy trúc. Ta ghé tửu quán và phố chợ, và bất cứ ai ta nhìn cũng thành giác ngộ.

*

TẬP THỨ TƯ

CHÍNH TÂM

Trần Trúc Lâm chuyển ra Việt ngữ

Từ tập “Centering”; sao lục bởi Paul Reps.

Thiền chẳng phải là điều mới lạ, mà cũng chẳng phải là điều gì cũ. Việc tìm kiếm đã tiến hành ở Ấn độ trước khi Đức Phật đản sinh, như tập sách này cho thấy.

Sau này rất xa, khi con người quên đi những từ Thiền và Phật, satori (giác ngộ – LND) và công án, Trung hoa và Nhật bản và Hoa kỳ – cuộc tìm kiếm vẫn tiếp tục, và Thiền vẫn hiển hiện trong ngàn hoa và nội cỏ dưới mặt trời.

Phần sau đây phỏng theo lời dẫn nhập của ấn bản Anh ngữ đầu tiên của cổ kinh.

Du hành qua những vùng tuyệt đẹp của Kashmir, phía trên Srinagar tôi bắt gặp viện khổ tu của Đạo sĩ Lakshmanjoo.

Nó nhìn xuống những cánh đồng lúa xanh, những khu vườn êm mát Shalimar và Nishat Bagh, những chiếc hồ viền toàn hoa sen. Nước tuôn xuống từ đỉnh núi.

Đây là Lakshmanjoo – cao lớn, khỏe mạnh và rạng rỡ – chào đón tôi. Ngài chia sẻ với tôi những giáo lý cổ này từ Kinh Vigyan Bhairava và

Sochanda Tantra, được viết bốn ngàn năm trước, và từ Kinh Malini Vijaya Tantra, có lẽ còn xưa hơn một ngàn năm nữa. Nó là một giáo lý cổ, sao đi chép lại quá nhiều lần, mà từ đó Lakshmanjoo khởi thảo bản Anh ngữ. Tôi cũng đã chép lại đến mười một lần mới thành ra bản in ở đây.

Shiva trước tiên hát cho phu nhân Devi nghe trong một thứ ngôn ngữ tình yêu mà đến nay chúng ta cũng chưa thấu triệt được. Đó là sự chứng nghiệm nội tâm. Nó trình bày 112 lối để mở cánh cửa lần khuất của ý thức. Tôi thấy Lakshmanjoo hiến trọn đời cho lối tu tập này

Một vài lối có vẽ trùng lặp, nhưng mỗi thứ đều khác hẳn nhau. Một vài lối có vẽ giản đơn, nhưng lại đòi phải kiên trì mới thử thách được.

Máy móc, đà gỗ, vũ công, vận động viên luôn giữ cân bằng. Sự giữ lấy tâm hay cân bằng làm gia tăng tài nghệ, tri kiến cũng vậy. Thử thực nghiệm, cố đứng đều đặn trên hai chân; rồi bạn tưởng tượng như mình nhẹ nghiêng qua bên chân này rồi chân kia; và tựa như sự cân bằng trụ lấy tâm, bạn cũng vậy.

Nếu ta còn ý thức được phần nào, điều này còn nhắm đến ý thức bao dung hơn. Bạn có một bàn tay? Vâng. Bạn biết ngay chẳng một chút nghi ngại. Chỉ đến khi được hỏi bạn có nhận ra bàn tay bị rời ra?

Con người, rõ là những bậc linh mẫn, nổi danh hoặc chưa được biết đến trên đời, thường hay chia sẻ những khám phá khác biệt. Đạo của Lão Tử, Niết bàn của Phật, Chúa Trời Jehovah của Moses,

Chúa Cha của Jesus, Thần Allah của Mohammed – tất cả đều chỉ vào sự chứng nghiệm đó.

\ Chân như (No-thing-ness) hay ‘Không’, tinh thần – một khi đã tiếp xúc, thì cả cuộc sống được trong sáng.

DEVI bảo:

Này Shiva, thực thể của chàng là gì
Vũ trụ đầy kỳ quan này là gì
Cái gì cấu tạo nên hạt giống
Ai giữ trọng tâm của bánh xe vũ trụ
Đời sống này bên ngoài sắc tướng là gì
Làm thế nào để ta có thể nhập vào nó một
cách toàn vẹn, vượt ngoài cả không gian và thời
gian, danh tự và mô tả
Xin làm sáng tỏ sự nghi ngại của thiếp!

SHIVA đáp:

(Devi, tuy đã giác ngộ, vẫn hỏi những câu như thế để chúng sanh trong toàn vũ trụ có thể tiếp thu được những chỉ dạy của Shiva. Bây giờ hãy theo dõi lời đáp của Shiva, chỉ dạy 112 lời.)

1. Người rục rở kia ơi, cách thực nghiệm này có thể khởi phát giữa hai hơi thở. Sau khi hít vào (xuống) và vừa khi bắt đầu thở ra (lên) – *mối từ tâm*.

2. Vừa khi hơi thở chuyển từ xuống qua lên, và lại nữa từ lên qua xuống – qua hai chu kỳ như thế, *chúng ngộ*.

3. Hoặc, ngay khi hơi hít vào và hơi thở ra trộn lẫn, chạm vào *trung tâm (huyết) vô-năng-lượng* tràn đầy năng lượng.

4. Hoặc, khi hơi thở đã ra hết (lên) và tự ngưng, hoặc hít vào hết (xuống) và tự ngưng – trong lúc tạm ngưng toàn thể đó, cái ta nhỏ bé *tan biến*. Điều này chỉ khó đối với kẻ ô uế.

5. Hãy xem tinh lực của nàng như những tia sáng vươn lên từ huyết này đến huyết khác trong tùy sống, *sự sống* cũng vươn lên như thế trong nàng.

6. Hoặc trong những khoảng trống (giữa các huyết), hãy cảm nhận như là *tia chớp*.

7. Hỏi Devi, hãy tưởng đến những giòong chữ Phạm trong những vùng ý thức đầy mật ngọt này, trước hết như những từ ngữ, rồi vi diệu hơn, như âm thanh, rồi như cảm nhận tinh tế nhất. Xong, bỏ tất cả qua một bên, *hãy thông dong tự tại*.

8. Quán tưởng giữa hai hàng lông mày, tâm đến trước ý. Hãy để mọi sắc tướng ngập trong tinh lực của hơi thở lên đến đỉnh đầu, và từ đó *rãi ra như ánh sáng*.

9. Hoặc, tưởng đến năm vòng màu sắc của đuôi công như là năm giác quan của nàng trong không gian vô tận. Bây giờ hãy để cho nét đẹp của chúng hòa lẫn vào nhau. Cũng như vậy, từ bất cứ điểm nào trong không gian hay trên bức tường – tưởng cho đến khi điểm *tan nhòa*. Có vậy thì mong ước kế tiếp của nàng mới đạt được.

10. Mắt nhắm lại, quán tưởng đến nội tại của nàng thật chi tiết. Như thế *thấy được* thực tướng của nàng.

11. Hãy chú tâm vào khu thần kinh trong cột sống, mảnh dễ như sợi tơ của hoa sen, Cứ thể mà *chuyển hóa*.

12. Bịt bầy lỗ khiếu trên đầu lại bằng hai bàn tay của nàng. Khoảng ở giữa hai cặp mắt của nàng trở nên *bao trùm tất cả*.

13. Xoa êm tựa lông chim vào hai nhãn cầu, sự êm nhẹ giữa chúng sẽ *mở vào tim*, và từ đó thấm vào vũ trụ.

14. Đắm mình vào giữa âm thanh, như giữa âm liên tục của giòng thác. Hoặc, bịt tai lại, *nghe thanh của mọi âm*.

15. Lắng vào một âm, như a-u-m, chậm rãi. Khi âm thấm nhập tràn đầy, *thì nàng cũng thế*.

16. Khi nghe âm thanh của từ ngữ nào, ngay từ đầu hãy tinh lọc dần, *tĩnh thức*.

17. Khi lắng nghe huyền cảm, hãy nghe âm đã hợp chủ; *như thế mới tròn đầy*.

18. Lắng vào một âm thật rõ, rồi chìm dần cùng lúc cảm quan chìm sâu vào *sự hài hòa tĩnh lặng này*.

19. Hãy tưởng đến sự linh mãnh cùng lúc ở trong nòng và xung quanh nòng cho đến khi cả vũ trụ đều *được linh hóa*.

20. Nay Devi dịu dàng ơi, hãy nhập vào *sự hiện hữu* sương khói, vốn thấm nhập sâu xa trên và dưới hình hài của nòng.

21. Hãy đặt tâm trí vào những tinh tế không bộc lộ được, trên, dưới, và *trong tim nòng*.

22. Hãy nghĩ sâu xa rằng bất cứ phần nào của hình hài hiện hữu của nòng như là *bao la vô tận*.

23. Cảm nhận bản thể, xương, thịt, máu của nòng, hòa cùng với *tinh hoa của vũ trụ*.

24. Cứ ví rằng hình hài thụ động của nòng là một khoảng không giữa những bức tường da – *trống rỗng*.

25. Người được ơn phước ời, vì cảm quan thấm nhập vào tim, hãy đạt đến *tâm* của hoa sen.

26. Tâm đừng động, giữ ở trung đạo – *cho đến khi*.

27. Khi sinh hoạt giữa đời, hãy quán chiếu đến giữa hai hơi thở, và cứ thực tập, trong vài hôm sẽ *thành người mới*. (Lakshmanjoo bảo đây là câu ngài thích nhất.)

28. Chú tâm vào ngọn lửa dâng lên trong hình hài từ ngón chân cho đến lúc toàn thân cháy rụi thành tro, *nhưng không phải là nàng*.

29. Quán chiếu đến thế giới giả tạo như đang cháy thành tro, và trở nên *hiện thể bên trên con người*.

30. Hãy cảm nhận những giá trị tinh tế của sáng tạo thấm nhập vào đôi ngực của nàng và hình thành *hình dáng tinh xảo*.

31. Với hơi thở mơ hồ ở huyết (trung tâm) giữa trán, vừa khi nó đến tim trong khi ngủ, hãy hướng nó vào giác mộng và vào *ngay cả sự chết*.

32. Một cách chủ quan, thì khi từ ngữ chuyển thành lời và lời thành câu, và một cách khách quan, thì khi những vòng tròn chuyển thành những thế giới và những thế giới thành những nguyên lý (vũ

trụ, rốt ráo hãy tìm thấy chúng chuyển nhập vào *hiện thể của chúng ta*.

33. Người tao nhã kia ơi, vũ trụ là một cái vô trống không mà trong đó tâm của nàng vui chơi vô hạn.

34. Nhìn cái chén mà không thấy miệng chén hay chất cấu tạo. Trong chốc lát *trở nên thấu rõ*.

35. Trú ở vùng *khoáng đạt bao la*, chẳng vướng cây cối, đồi núi, cư dân. Nhờ vậy những khổ não của tâm cũng vui đi.

36. Người yêu dấu ơi, quán chiếu đến tri thức và vô tri thức, hiện hữu và bất hiện hữu. Rồi bỏ qua tất cả mà chỉ nghĩ đến nàng có thể là.

37. Nhìn êm ái vào vật gì. Đừng nên rời mắt qua vật khác. Nay đây, ngay giữa vật này – *niềm ân sủng*.

38. Hãy cảm nhận vũ trụ như *sự hiện hữu hằng sống trong suốt*.

39. Với lòng chí tâm thành khẩn, định tâm vào hai đoạn nối giữa hơi thở và biết được *người hiểu chúng*.

40. Hãy xem trạng thái viên mãn là *thể chân phúc* của chính nàng.

41. Khi được vuốt ve, công chúa dẫu yêu ơi, hãy nhập vào cái vuốt ve *như sự sống hằng cửu*.

42. Khi cảm nhận có kiến bò, hãy ngưng những cánh cửa giác quan. *Rồi*.

43. Khi bắt đầu hợp hoan, hãy quan tâm đến ngọn lửa *mới nhóm*, và, cứ thế mà tiếp tục, tránh cục than âm ỉ hồi tàn cuộc.

44. Khi ôm ấp như vậy mà cảm quan rung động như lá, nhập vào *sự rung động đó*.

45. Ngay trong tưởng nhớ đến cuộc hợp hoan, không ôm ấp, *sự chuyển hóa*.

46. Trong niềm vui gặp lại bạn từ lâu vắng bóng, *hòa vào niềm vui đó*.

47. Khi ăn hoặc uống, hãy biến thành hương vị của thức ăn và uống đó, và *để cho tràn ngập*.

48. Người yêu với mắt liên hoa, mịn màng ơi, khi nàng hát, nhìn, nếm, hãy biết rằng nàng đang làm việc ấy và khám phá ra *điều hằng sống*.

49. Dù làm việc gì mà được thỏa mãn, *cứ thực hiện đi*.

50. Đến lúc ngủ mà giấc ngủ chưa đến, và sự nhận biết ngoại giới biến dần, ngay thời điểm ấy *cái*

hiện thể mới lộ bày. (Lakshmanjoo lại bảo đây là câu khác ngài thích)

51. Vào mùa hạ khi nàng thấy bầu trời bao la trong suốt, hãy nhập vào *sự trong suốt đó*.

52. Nằm xuống như chết. Giận đến điên người, cứ giữ vậy. Hoặc tròng mắt không chớp. Hoặc bú mút vật gì và *trở thành sự bú mút*.

53. Ngồi trên bàn tọa, chẳng chống giữ bằng tay chân. Bỗng nhiên, *chính tâm*.

54. Trong vị thế thoải mái, dần dần thẩm nhập vào vùng ở giữa hai nách *đi vào an nhiên tự tại*.

55. *Hãy nhìn như là mới lần đầu* một mỹ nhân hay một vật tầm thường.

56. Với miệng hé mở, chú tâm ở giữa lưỡi. Hoặc khi hít hơi vào yên lặng, cảm nhận âm *HH*.

57. Khi ngồi trên giường hoặc trên ghế, hãy buông xả mình thành *vô trọng lực*, ra ngoài tâm.

58. Khi đi xe, thân ngã nghiêng nhịp nhàng, *chiêm nghiệm*. Hoặc ở trong xe đang dừng, hãy để cho thân nàng ngã nghiêng theo những vòng vô hình.

59. Thản nhiên nhìn vào bầu trời xanh ngoài vàng mây, *sự tĩnh lặng*.

60. Sakti, Người nữ ời, nhìn khắp không gian như thể đã được thẩm nhập vào đầu nàng *trong sự sáng rõ*.

61. Thức, ngủ, mơ, biết đến nàng như là *ánh sáng*.

62. Giữa cơn mưa trong đêm tối, nhập vào *cái tối đen đó* như là sắc tướng của mọi sắc tướng.

63. Khi chẳng có cơn mưa trong đêm tối trắng, hãy nhắm mắt và tìm sự tối đen trước mặt nàng. Mờ mắt ra, *thấy sự tối đen*. Nhờ thế mà mọi sai lầm đều vĩnh viễn biến mất.

64. Ngay khi nàng có sự thúc đẩy phải làm việc gì, *ngưng ngay*.

65. Chú tâm vào âm a-u-m mà không có a hoặc m.

66. Yên lặng hướng vào một chữ kết thúc bằng A H. Rồi bằng H H chẳng nhọc nhằn, *sự thanh thoát*.

67. Hãy tự cảm nhận như *thẩm nhập* vào mọi hướng, xa, gần.

68. Xuyên thủng một phần hình hài đắm mật hoa của nàng bằng một cây kim, và êm ái nhập vào *sự xuyên thủng*.

69. Hãy cảm nhận: tư tưởng của mình, cái tôi, nội tạng – về *tôi*.

70. Ảo giác lừa dối. Màu sắc hạn chế. Ngay cả cái phân chia được cũng là *không thể phân chia được*.

71. Khi ham muốn đến, cân nhắc. Rồi bắt chợt, *thôi đi*.

72. Trước sự ham muốn, trước sự nhận biết, làm sao ta có thể nói ta là ai? Cân nhắc. Tan vào trong vẻ *đẹp*.

73. Với toàn bộ ý thức của em ngay lúc khởi lên của ham muốn, của sự nhận biết, *biết*.

74. Hỏi Shakti, cảm nhận nào cũng đều bị hạn chế, hãy tan vào *vô biên*.

75. Trong chân lý thì sắc tướng là sự bất khả phân. Sự bất khả phân là hiện thể có mặt cùng khắp và hình hài của chính nàng. Hãy hiểu rằng mỗi thứ ấy được tạo ra bởi *ý thức này*.

76. Ngay khi ở trạng thái tột đỉnh của sự ham muốn, *đừng bị xao động*.

77. Cái được gọi là vũ trụ, nhấp nhô bào ảnh. Hãy vui mà nhìn ngắm nó *như thế*.

78. Người yêu dấu ơi, chớ nên chú tâm đến khoái lạc hoặc khổ đau mà chỉ nên ở *giữa cả hai*.

79. Hãy dứt lia chấp trước vào thân xác, nên ngộ rằng *ta ở khắp mọi nơi*. Kể ở khắp mọi nơi thì luôn an lạc.

80. Vật chất và sự ham muốn hằng có trong ta và trong người khác. Nên chấp nhận như thế, hãy để chúng *được thể hiện*.

81. Sự ưa chuộng vật thể và chủ thể đều như nhau giữa kẻ giác ngộ và kẻ chưa giác ngộ. Kẻ giác ngộ có được sự cao quý là y vẫn ở *trong tâm trạng chủ thể*, mà không vong thân theo vật chất.

82. Cảm nhận tri thức của mọi người như là của chính nàng. Bởi thế chớ nên bận tâm đến bản thân, *trở thành mọi hiện thể*.

83. Nghĩ đến vô sự, thì cái ta hữu hạn sẽ trở nên *vô hạn*.

84. Tin vào *sự toàn thức, sự toàn năng, sự thắm nhập*.

85. Tựa như ngọn sóng do nước và ngọn lửa do lửa, cũng thế âm ba của vũ trụ *cùng với chúng ta*.

86. Rong chơi đến mệt nhoài và rồi, ngã xuống đất. Trong cái ngã đó *phải tròn đầy*.

87. Hãy tưởng như nàng dần dần bị tước mất sức lực và trí năng. Ngay vào lúc bị tước mất đó, *siêu thoát*.

88. Lắng nghe khi tiếp thụ giáo pháp vi diệu sâu xa. Giữ mắt bất động, không nháy, tức thì trở nên *hoàn toàn giải thoát*.

89. Bị tai, thất hậu môn. Ngưng lại, đi vào *âm thanh của âm*.

90. Tại bờ giếng thăm, hãy chăm chú nhìn vào độ sâu của nó cho đến khi – *sự kỳ diệu*.

91. Bất cứ khi nào tâm xao động, do nội tại hay ngoại cảnh, tại chỗ này, *nơi này*.

92. Khi nhận biết linh mẫn nhờ giác quan nào đó, hãy đặt mình trong *sự nhận biết*.

93. Khi bắt đầu nhảy mũi, trong lúc kinh hãi, giữa nỗi bất an, trên bờ vực, tháo chạy giữa chiến trận, trong sự tò mò cực độ, đầu cơn đối, sau cơn đối, luôn *nhận biết* không ngưng nghỉ.

94. Hãy chú tâm ở chỗ mà nàng đang nhìn thấy quá khứ diễn ra, và ngay cả hình hài của em đang mất dần dáng vẻ hiện có, *đang được chuyển hóa*.

95. Quan sát một vật gì, rồi dần không nhìn nữa, rồi dần không nghĩ đến nó nữa. *Rồi.*

96. Lòng sùng kính *giải thoát.*

97. Cảm nhận một vật trước mặt nàng. Cảm nhận sự vắng mặt của tất cả các vật khác ngoại trừ vật này. Rồi quên đi cảm nhận về vật và cảm nhận về sự vắng mặt, *chứng ngộ.*

98. Sự tinh khiết của các giáo pháp khác lại là ô tạp đối với chúng ta. Trong thực tế, biết *không* gì tinh ròng hay ô tạp.

99. Ý thức này hiện hữu như là mỗi hiện thể, và *chẳng còn gì khác hiện hữu.*

100. Hãy đối xử với người lạ *cũng như* đối với bạn thân, trong vinh dự hay sỉ nhục.

101. Khi tâm trạng chống hoặc bệnh người nào vừa chớm, không nên gán ghép vào đối tượng, nên *giữ quân bình.*

102. Hãy xem như nàng đang quán tưởng đến điều gì vượt ngoài cảm nhận, vượt ngoài nắm bắt, vượt ngoài không hiện thực, *chính nàng.*

103. Đi vào không gian, *lơ lửng, hằng cửu, ngưng đọng.*

104. Bất kỳ lúc nào khi nàng chú tâm, ngay thời điểm đó, *chúng nghiệm*.

105. Nhập vào âm thanh của tên nàng gọi và, dựa vào âm này, *mọi âm*.

106. Ta đang hiện hữu. Cái này là của ta. Vật này là vậy. Người yêu ơi, ngay trong như thế *biết một cách vô hạn*.

107. Ý thức này là tâm linh dẫn dắt của mỗi người. *Hãy là ý thức này*.

108. Đây là vòm biến đổi, biến đổi, biến đổi. Nhờ biến đổi, *tiêu dùng sự biến đổi*.

109. Tựa như gà mái nuôi gà con, hãy nuôi từng tri kiến, từng hành vi, *trong thực tại*.

110. Vì sự ràng buộc và tự do đều là tương đối, những từ ngữ này chỉ dành cho những ai khiếp sợ vũ trụ. Vũ trụ này là một phản ảnh của tâm. Tựa như nàng thấy nhiều mặt trời trong nước từ một mặt trời, thì nhìn sự ràng buộc và tự do cũng vậy.

111. Mỗi vật đều được nhận biết nhờ tri kiến. Cái tự ngã chiếu sáng không gian nhờ tri kiến. Hãy nhận biết một hiện thể như kẻ tri kiến và vật được tri kiến.

112. Người yêu ơi, ngay giây phút này hãy để cho tâm, tri kiến, hơi thở, hình hài, đều được bao dung.

LỜI KẾT: THIỀN LÀ GÌ?

Cứ thử đi nếu bạn muốn. Nhưng Thiền đến rất tự tại. Chân Thiền hiển hiện trong cuộc sống hằng ngày, Ý THỨC linh động. Vượt xa ngoài những hiểu biết hạn hẹp, nó mở tung cánh cửa nội tâm vào bản tánh vô hạn của chúng ta.

Tâm tức khắc được tự do. Thật là tiêu dao! Hư Thiền chỉ làm hại não tựa như một thứ hư cấu được xào nấu bởi các đạo sĩ và mậu dịch viên cốt để bán hàng.

Hãy nhìn nó như thế này, từ ngoài vào và từ trong ra: Ý THỨC khắp cùng, bao dung, qua bạn. Rồi bạn sẽ lấy làm lạ rằng bạn tự nhiên sống một cách khiêm tốn.

“Thiền là gì?”

Một lời đáp: Inayat Khan kể một câu chuyện Ấn độ về một con cá đến hỏi Ngư hầu rằng: “Tôi luôn được nghe nói đến đại dương, thế thì biển này là gì? Nó ở đâu?”

Ngư hầu giải thích: “Người sống, bơi lội và mang hiện thể người ở trong biển. Biển ở trong người và ở ngoài người, và người được tạo nên bởi biển, và người sẽ chết trong biển. Biển bao

quanh người chẳng khác gì hiện thể của chính người.”

Lời đáp khác:

*

*“Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Sớm trọn thành Phật đạo”*

Trần Trúc Lâm dịch

Hoàn tất lần đầu tiên năm 1996. Hiệu đính lần thứ hai mùa xuân Đinh Hợi, 2007, tại thành phố Seattle, Bang Washington, Hoa Kỳ.